

160
Indoch
1962

THAM

THUY PHU

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 26701

N° 36204
10/5/62

1962

Vui-cười

Ai mắc phải bệnh ho gì, nên để ý
và dùng qua mới rõ...



THUỐC HO
CON NGUYỄN
Eri

*Thuốc này
chữa ho
rất là
công hiệu
Danh tiếng
nhiều
người*

Có bán
khắp nơi
SAIGON và
LỤC-TỈNH

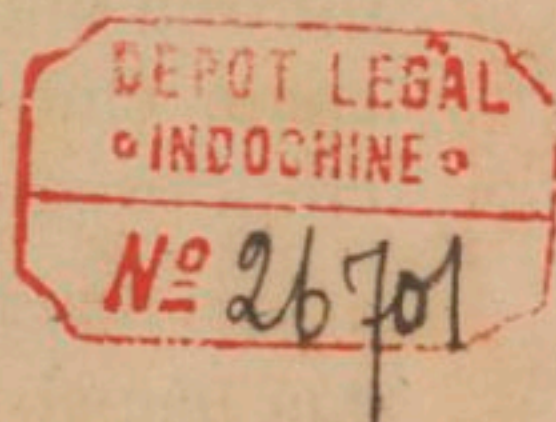
TỔNG PHÁT HÀNH NHÀ THUỐC
DI SANH ĐƯỜNG
153 RUE VERDUN - CHỢ ĐUI
SAIGON

Giá bán lọ lớn..... O\$20
lọ nhỏ..... O, 10

Nhẹ uống lọ nhỏ, ho lâu dùng
lọ lớn thì thấy dứt tuyệt.

THÁM THỦY-PHỦ

CHƯƠNG THỨ NHỨT



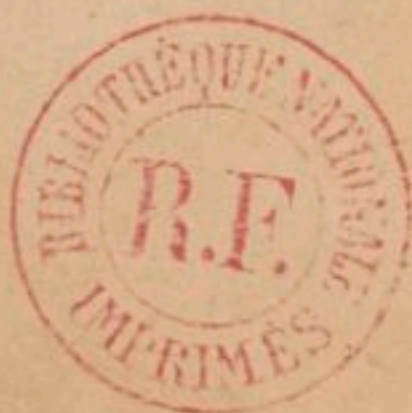
Chắc độc-giã còn nhớ hồi đầu tháng Février 1926 có tin chiếc tàu thám hiểm Stratford chìm mất ở Đại-tây-dương một cách thê thảm. Danh sách của nạn nơnh còn để lại, ghi một điểm son trong cõi khoa-học cận đại, giúp cho các nhà bác-học trong thế-giới thêm nhiều tài liệu ngổ đi sâu vào chỗ thâm-u huyền-bí mà khối óc của loài người vẫn còn khám phá chưa ra.

Những nạn nơnh bất hủ ấy là ai ?

Đó là điều mà nhiều người trong thế-giới đều muốn biết. Trong số ấy có : Vũ-hoa-Lê, sanh viên động vật học Cambridge bên Anh, Hồ-Qui, người hoa tiêu suốt đời sống về nghề hàng hải, Bình-xích-Lan, người Mỹ, rất lão luyện về máy móc hàng hải, thêm 35 người thủy thủ, tất cả đều dưới quyền chỉ huy của bác-sĩ Mã-gia-Cô, một nhà bác học mà khoa học giới Đông-Tây đều thán phục, bởi nhiều cuốn sách mà ông là tác-giã khảo cứu tinh tường và đặc sắc nhiều loài thủy-quái ở chốn thâm-u của hạ tầng thủy giới.

THAM THUY-PHU 3

160 Ludo ch
1762



Người ta không ngờ cuộc thám hiểm phen này ở đáy biển Đại-tây, là một công trình tuyệt hảo trong đời của bác-sĩ Mã-gia-Cô. Chẳng những nó làm chấn động cả thế-gian bởi nhiều tài liệu cực kỳ mới mẻ lạ lùng từ đáy sâu muôn trùng được đưa thẳng về thế-gian thường thức, nó lại làm cho ai nấy cũng phải mê mẩn chăm chú từ hồi, từ đoạn, cuộc thám hiểm từ xưa chưa từng có, của cả đoàn Mã-gia-Cô.

Mãi đến ngày nay, mỗi khi nhớ đến cuộc thám hiểm của bác-sĩ Mã, ai cũng bảo đó là cuộc tuần du thủy-phủ. Kết quả là đảo ngược cả không gian và thời gian, xé tan một bầu hắc ám bọc lộ cho ai nấy thấy một thế-giới củ rích từ muôn ngàn năm trước, trên đó còn cử động một vài giống người hình ảnh của một nền văn-minh, mà sự biến chuyển của trời đất làm cho sa ngã, chìm đắm dưới đáy sâu.

Chiếc tàu Stratford khởi hành tại nước Anh, từ đó đi lên Bắc-hải, đảo qua Đại-tây-dương, rồi lần xuống giữa miền duyên-hải Mỹ-châu và Phi-châu. Chiếc Stratford là một chiếc tàu thám hiểm tuyệt đẹp, trọng tải được 1.200 tấn, của bác-sĩ Mã-gia-Cô, đặc biệt dùng vào việc thám hiểm này. Nghĩa là chiếc tàu này có đủ khí cụ khoa-học tối-tân, dùng để đi xuống đáy biển. Và một khi khởi hành rồi, thì đoàn thám hiểm sẽ sống bằng cách nào trong cảnh thiếu lần khí thở, hộ thân bằng cách nào trước sự hăm dọa của loài thủy-quái, hoặc giã trước cái áp lực của thủy-độ mỗi phút thêm nặng nề nguy hiểm cho cơ thể, cho những khí cụ bảo bọc cơ thể.

4 THAM THUY-PHU

Hôm ấy vào cuối mùa đông, chiếc tàu Stratford linh đình trên mặt biển được 4 tuần lễ đứng.

Trong văn phòng, bác-sĩ Mã-gia-Cô đang chăm chú dò dẫm tấm dư đồ Đại-tây-dương. Trông người có vẻ nghiêm nghị sâu sắc, với cái trán rộng, cặp mắt sâu và sáng ngời, như tô vẽ tả mực cho đầy đủ cốt cách người thông thái. Quen thói trầm tư mặc tưởng, mỗi khi dự bị cử hành đại sự, quên mình, quên cả mọi sự ở quanh mình, bác-sĩ Mã-gia-Cô cúi đầu chăm mắt vào tấm dư-đồ mãi.

Trước bàn bác-sĩ ngồi, Vũ-hoa-Lê bí thơ và là học trò của bác-sĩ đã đứng lặng thinh từ 10 phút trước, mà không hề phá rối bác-sĩ trong lúc người nghĩ suy, mặc dầu có lệnh đòi của bác-sĩ.

Có lẽ thầy trò đã hiểu nhau về chỗ đó. Bỗng chốc bác-sĩ ngược mặt lên, chợt thấy Vũ-hoa-Lê, thì nhích một nụ cười tự đắc cùng nói cái vẻ nghiêm nghị theo nụ cười ấy luôn.

Không nói gì hết, bác-sĩ Mã-gia-Cô đứng dậy ra dấu cho Vũ-hoa-Lê theo mình xuống đáy tàu. Hai thầy trò đi trên một cái thang máy đưa xuống bề sâu có gần 3 thước. Hầm tàu cũng rộng lớn, đặt để rất nhiều máy móc tinh xảo, phô bày rất nhiều khí cụ tối tân, những cái mà Vũ-hoa-Lê đã có quan sát qua khi mới để chơn xuống tàu. Lòng của Vũ-hoa-Lê bỗng phát sanh một mối nghi ngờ. Vũ tự hỏi : hôm nay bác-sĩ định cử hành chuyện gì quan hệ lắm đây, nên mới có cách cử động lạ lùng từ trên tàu xuống hầm.

Bụng thì suy nghĩ, mà chơn cứ cẩn thận dò lần theo bác-sĩ Mã-gia-Cô đi qua thêm ba, bốn ngăn nắp cử động toàn bằng máy móc, đoạn mới tới phía sau tàu.

Một người thợ máy hình thù vạm vỡ đứng chực cả hai và tiếp rước với một nụ cười, chớ chẳng nói chi hết, tên Bùi-xích-Lan.

Bác sĩ Mã-gia-Cô đến đây dừng bước lại, chằm rãi mở lời nói với Vũ-hoa-Lê.

— « Hôm nay tôi định cho trò thấy một sự lạ, để chúng ta dự bị đi vào thế-giới mới. Chúng ta sẽ thám thỹ phủ.

Bác-sĩ ra dấu cho người thợ máy hành động. Anh này liền nhận một cái nút máy ; bên hông tàu, một cánh cửa sắt liền với hông tàu vùng mở bật ra đồng thời một cái thang máy cử động nằm ráp theo bên tàu và đưa cả ba vào một cái phòng hình trạng giống chiếc thủy lôi cỡ to lớn, cả ba cùng cúi đầu lần lượt nối nhau bước vào.

Thủy lôi nguyên là một bộ phận riêng dùng để lặn xuống nước. Giống như một cái phòng chật hẹp kiến trúc và tổ chức rất khéo léo, đầy đủ. Vũ-hoa-Lê nhìn nhận là một kỳ công của các kỹ-sư. Chung quanh đều có lỗ hơi bao kiến rất dày để có thể trông ra nước mà quan sát các loài động vật bên ngoài. Trên đầu thủy lôi có cái máy cử động theo bề sâu đáy biển và có ghi số phân minh. Gần bên có đặt hàn thử biểu để đo sức nóng lạnh, khi thủy lôi khởi lặn xuống biển.

Một bên là vô số ống đồng nhỏ thông thương với mặt biển chính là nơi đưa khí trời vào thủy lôi. Gần

một bên lại có nhiều ống khác, nhỏ hơn, đựng hơi bơm, có đủ dưỡng khí trong 24 giờ, và chỉ xài tới là khi những ống thông hơi kia gặp đều tắc trở.

Kể một bên là dây điện thoại dùng để nói chuyện với trên tàu.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô dẫn Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan vừa chỉ vừa cắt nghĩa mỗi công dụng của mỗi khí cụ. Cả hai đắm mắt nhìn theo tỏ dáng ngạc nhiên, bất ngờ lắm. Thiệt ra từ lúc tàu lia bến đến nay, Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan không được bác-sĩ Mả cắt nghĩa cho biết ít nhiều và cái mục-đích của cuộc hành trình này. Vẫn tưởng như là một cuộc du lịch của các nhà hào-hộ trên đời.

Nay với cách hành động của Bác-sĩ Mả, Vũ và Bình định rằng sẽ có một thủ đoạn gì bí-mật mà cả hai sẽ bị bắt buộc tham gia.

Không đợi cả hai hỏi, Bác-sĩ Mả-gia-Cô đã dò thấu tâm can, nên ra dấu cho cả hai lui khỏi vừa cười vừa nói :

— Hai anh em lấy làm ngạc nhiên ? Quả thật tôi đoán không sai. Công việc của tôi định làm tôi quyết giữ bí mật đến ngày nay. Tôi e một khi thổ-lộ cái chương trình của tôi thì không khỏi có điều trở ngại bất ngờ xảy tới. Nhất là tôi sợ có kẻ đi trước việc làm của tôi, nên từ trên bờ đến khi ra biển, tôi không hề tuyên bố một lời gì với ai cả. Có nhiều nhà viết báo đến phỏng vấn tôi nhưng phải chịu thất vọng.

Vũ-hoa-Lê lật đật hỏi :

— Chuyện bí mật ? Chuyện gì vậy bác-sĩ ?

— Hôm nay tôi định sẽ cho hai anh em biết nên mới đặc hai anh em xuống đây. Ngày giờ thi hành đã tới rồi !

Mấy lời tuyên bố của bác-sĩ làm Vũ-hoa-Lê và Bình-xính-Lan lo ngại suy nghĩ lung lăm. Cả hai thấy nó nghiêm-trang, trình trọng, buông ra vào lúc nhiều sự nguy-hiểm không đâu rần-rộ đưa vào trí óc tưởng-tượng của mình.

Vào phòng, bác-sĩ bảo cả hai ngồi, rồi với một giọng nói luôn luôn nghiêm nghị, điều hòa chậm rãi, chẳng khác kẻ bề trên phân phát nhiều huấn lệnh quan trọng nhứt định phải được thành công :

— Đời tôi chỉ biết hy sinh vào một việc : *Khoa học*. Mà chẳng có chi làm cho cuộc đời tôi thêm hứng thú, được phấn khởi, bằng một sự thành công dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan hệ dầu không, trong cuộc gia tâm nghiên cứu về khoa học. Suốt hai mươi lăm năm nay, trong khoa động vật học, tôi đã kéo thêm dài bản danh sách của loài quái vật ở thủy giới, mà tự thuở nào chưa ai làm được. Chưa ai làm được, mà tôi đã thành công nhờ đó, cõi học này mới thêm vẻ khởi sắc, nên tôi lại càng cố gắng cho được thành công mãi mãi. Vì đó là mục đích của một quãng đời người còn lại của tôi. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô đứng dậy xô tấm dư-đồ Đại-tây-dương rồi chỉ mà nói tiếp :

— « Hôm nay tôi định thám-hiểm xuống tận đáy Đại-tây-dương ».

8 THAM THUY-PHU

Rồi bác-sĩ như khoan-khoát lòng, chồm tới lấy cây viết chì, chỉ ngay phía tây-nam, của quần đảo Canaries, trên tấm dư-đồ, Đại-tây-dương, rồi day qua Bình-xích-Lan và Vũ-hoa-Lê đương lơ mắt lắng tai nghe :

— Hồi năm ngoái, tôi đã có lần thám hiểm nơi đây. Tôi biết rõ nơi đây có một cái hố sâu, sâu lắm, sâu từ 7250 thước. Nay tôi định xuống đó mà quan sát cuộc sanh sống và hình trạng của loài quái vật. Cuộc hành trình từ mặt biển xuống đáy, từ đáy xuống hồ, ắt sẽ có nhiều kỳ quan dị quái giúp ích cho khoa học nhiều lắm... »

Vũ-hoa-Lê chận lời bác-sĩ :

— Sâu quá ! sâu quá ! xuống đó, e bác-sĩ phải gieo mình vào chỗ chết đi chăng ?

— « Không, trò hãy an lòng. Không có điều chi đáng lo ngại cả. Tôi đã dắt hai anh em đi quan sát cái thủy lôi khi nãy, là ngụ ý cho anh em thấy rằng tất cả đều cụ bị sẵn sàng đi vào hố đó. Tôi định quyết sau này khi mớ đến dư-đồ Đại-tây-dương người ta không quên « cái hố Mả-gia-Cô ».

— « Thế là bác-sĩ đi xuống thủy-phủ.

— « Nói như người phương Đông cũng được. Mả tôi muốn riêng nói với Vũ-hoa-Lê : tôi biết trò là hy-vọng của khoa-học sau này : Nhiều điều hứa hẹn rực rỡ làm cho tôi tin chắc nơi trò là người tôi trao gởi bao điều kỳ vọng của tôi. Và cũng chỉ có trò tôi tin là có can đảm cùng tôi lặn vào chỗ chết vì khoa-học.

— « Thế nghĩa là Bác-sĩ cần dùng tôi đi theo Bác-sĩ ?

— Chanh là thế !

— Còn Bình-xích-Lan ?

— Tôi tưởng ngoài hai anh em, thì không còn ai làm tôi vững lòng trong cuộc hành trình quan hệ này. Hai anh em định lẽ nào ?

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan day mặt nhìn nhau, lặng thinh, Bác-sĩ Mả-gia-Cô đứng dậy giã quay mình qua chông sách tìm kiếm vật cần dùng, cho hai anh em suy nghĩ, và hỏi ý kiến nhau.

Vũ và Bình mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Vũ là sinh viên viện động vật học ở Cambridge bên Anh. Là một bậc thiên sinh tài ba lỗi lạc, đức hạnh song toàn ; thọ giáo cùng Bác-sĩ Mả-gia-Cô mà giúp Bác-sĩ thành công rực rỡ trong rừng động vật học. Tự nhiên đối với cuộc thám hiểm này, Vũ thấy đi phải vào sở thích chí hướng, Vũ, mấy lời khuyến khích cầm bằng vàng ngọc, đủ làm cho Vũ quên mình, như Bác-sĩ Mả-gia-Cô từng phen quên mình trong những cuộc thám hiểm ở hạ tầng thủy giới. Nhưng Vũ chưa tin chắc vào những khí cụ mà Bác-sĩ Mả định dùng để đi xuống ngàn ấy đáy sâu.

Bình-xích-Lan lại liên tưởng đến một cảnh tượng rừng rợn hải hùng mà anh bị sa-ngã vào, và không phương vẫy vùng. Nhứt định đi theo liền không phải dễ. Đầu óc anh bắt đầu lộn xộn, trí tưởng tượng của anh mạnh mẽ, linh hoạt hơn thường khi. Anh thấy thân anh khép nép trong một cái thùng bé nhỏ đi lần vào chỗ tối om, ghê gớm, có từ thuở tạo-thiên lập-địa. Rồi anh bắt khó chịu vì thiếu khí thở. Lần lần anh ngột hơi, cơ-thể đều chết lần. Nước đập mạnh

vào thùng, làm rớt hết mấy cái bù-lon, nước ào vào. Ngập chơn, nước lên tới gối, tới bụng, tới cổ.

Anh chìm mất. Cái chết ghê gớm làm sao !

Anh ngược mặt lên thấy Bác-sĩ đắm mắt vào sách. Cặp mắt sáng ngời như sao. Trong đó, Bình-xích-Lan hội ý thấy biết bao là sự can đảm, sự nhẫn nại, sự hy sinh, tất cả đều là bảo-vật của bậc đại-nhơn anh hùng. Rồi anh sanh lòng cảm mến.

Anh hăn hái day lại, thì cũng vừa gặp Vũ-hoa-Lê đưa mắt hỏi anh.

Cả hai như hội ý, cùng một lượt trả lời :

— Hai tôi sẽ theo Bác-sĩ tới cùng !

— Tôi đã tin chắc như vậy rồi. Sự quyết định của hai anh em tôi cầm bằng một giá trị cao nhứt, càng làm cho tôi phấn chấn. Còn chẳng mấy hôm nữa chúng ta sẽ khởi hành...»

Vũ-hoa-Lê hỏi :

— « Anh em tôi đã quyết định theo Bác-sĩ, thì tưởng Bác-sĩ cũng nên cắt nghĩa đôi điều cho anh em tôi vững lòng. Mấy điều mà anh em tôi muốn biết là :

— Dưỡng khí.

— Ánh sáng.

Sức chịu đựng của cái thủy lôi ở dưới đáy sâu.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô tỏ ý lấy làm bằng lòng vì mấy câu hỏi có ý tứ đó.

— « Dưỡng khí thì không thiếu. Mấy chục cái ống đồng mà tôi đã chỉ cho anh em thấy ở trong cái thủy lôi, là những ống thông thương với khí trời, tiếp dẫn

duỡng khí cho ta xuống tận đáy sâu. Nếu như có gặp điều trắc trở thì chúng ta lại có vài mươi ống khác đựng hơi bơm có thể xài tới 24 giờ là ít.

Còn ánh sáng ? Cứ theo mấy cuộc thí nghiệm của hai bác-sĩ Fol và Sarasin tại hồ Genève, thì xuống một độ sâu, ánh sáng thiếu lần, thứ tuyến quang *ultra-violet* không còn. Nhưng máy móc trên tàu đủ đem ánh điện cho ta xài. Chúng ta lại dự bị 12 cây đèn ló của nhà binh thường xài.

« Đến như sức chịu đựng của thủy-lôi, thì tôi đã phòng bị trước rồi. Chẳng có sức mạnh nào phá hư nó được. Cứ theo cái thuyết thông dụng xưa nay của các nhà khoa-học, thì càng xuống sâu chừng nào, cái áp lực ở thủy độ (la pression de l'eau) càng mạnh chừng nấy. Tôi cho là cái thuyết sai lầm cần phải đánh đổ. Tôi tin chắc ở một độ sâu nào nhứt định phải có nhiều hiện tượng có thể giải tán được cái áp lực đó, không thời cũng ngăn cản không cho nó gia tăng thêm sức mạnh. Những hiện tượng đó là như thế nào, hôm nay tôi chưa dẫn giải được, vì chánh là một vấn đề mà tôi cần phải giải quyết đấy. Mà tôi xin hỏi trò Vũ : theo ý trò, nếu trò xuống 1000 thước sâu, áp lực ước mạnh bao nhiêu ?

— Ít lắm là 1000 tấn mỗi thước khối nước. Sự đó đã hẳn như vậy rồi, không còn phải chối cãi nữa.

— Ấy, muốn dẫn một cái thuyết đi ngược tất cả những cái thuyết người ta chủ trương lâu nay, là điều mà tôi có chủ tâm theo đuổi lâu nay.

12 THAM THUY-PHU

Cặp mắt của Bác-sĩ lúc này lóng lánh dưới cái trán rộng, biểu lộ một ý chí mạnh mẽ phi thường, mặc dầu tuổi ông đã cao...

*
* *

Suốt hai ngày kể đó, Bác-sĩ Mả-gia-Cô hoạt động không ngưng : khi thì chăm chú đo lường từ hải-lý trên tấm địa-đồ Đại-tây-dương, khi thì tính toán với quan cai tàu Hồ-Qui, người rất có kinh nghiệm về thời tiết trên đường hàng-hải, khi thì kéo Bình-xích-Lan sửa chỗ này, sắp chỗ kia ; kêu gọi không ngớt Vũ-hoa-Lê sai cắt mọi việc trong văn-phòng của ông. Lẽ với độ tuổi già ấy. Bác-sĩ phải có lúc quên đầu bỏ đuôi. Nhưng mà không ! Bác-sĩ vẫn làm việc rất có pháp-độ hẳn hoi, và mỗi một cử chỉ, một lời nói, là một mục đích phân minh.

Hai hôm rồi, Bác-sĩ Mả-gia-Cô đã tỏ ra người có năng lực không ai ngờ về khoa điện-khí và cơ-khí, và Bác-sĩ hết sức chăm nom chỉ bảo Bình-xích-Lan ráp từ mảnh kẽm lập thành những bộ phận cực kỳ rắc rối trong cái thủy lôi.

Suốt đêm rồi, mọi việc đều sắp đặt châu đáo tất cả, mà cũng là cái đêm mà Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan nằm không yên giấc, vì biết mình sắp đi vào một cuộc thí nghiệm có nguy hiểm cho thân là phần chắc.

Sáng lại, sau khi dùng điểm tâm, cụ bị đầu đó xong rồi, Bác-sĩ Mả-gia-Cô cùng đi xuống hầm với Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan.

Quan cai tàu Hồ-Qui bắt tay từ người mà sắc diện không dấu được sự hải hùng trong lòng.

Hồ-Quy đứng dưới hầm tàu, mở máy thả thủy lôi xuống, sau khi khóa cửa lại chắc chắn.

Cái thủy lôi lần lần đi xuống nước, tiếng kêu của giây chằng bằng kẽm nghe rắc rắc, bắt phải lạnh lùng !

Chỉ độ 2 phút, thủy lôi đã chìm khỏi mặt nước.

Trong phòng thủy lôi. Bác-sĩ Mả-gia-Cô lặng thinh, đưa mắt trông vào bốn phía coi có điều chi bất trắc xảy ra không.

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan có yên bụng một chút, nhưng không nén nổi lo ngại vì còn phải đi xuống sâu nữa.

Bỗng nghe giây điện thoại của Hồ-Quy từ trên tàu kêu xuống, giọng hơi run và hơi hải :

— « Xong chưa Bác-sĩ ? »

— « Xong rồi. Hãy thủng thủng thả chúng tôi xuống sâu, đừng mạnh tay, phải hòa hoãn cho sợi giây chằng thủy lôi được yên. Nhớ đặt một người thường trực ở phòng điện thoại để tôi thông báo cho mọi việc động tĩnh dưới này. Khi nào chúng tôi xuống tận đáy thì cho hay, hãy chờ lệnh tôi. Thôi, ra tay đi. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô buông mấy lời nói sau cùng, giọng nghe bắt rợn óc. Thế là cái giờ phút nghiêm trọng trong đời của Bác-sĩ đã tới. Cái mộng tưởng được thiết hiện càng cũng ở cái giờ phút đó.

Trong giây phút, theo tiếng kêu rắc rắc của sợi giây chằng, Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan nhìn nhau mà mặt mày đều đổi sắc, vì cả hai đều cảm thấy như nhau những nỗi lo âu quẩn quít bên lòng. Nhưng nếu cứ ngó nhau hoài, thì không chạy khỏi cảnh tượng hải

hùng, nên lại lấy mắt nhìn vào những bộ phận của thủy lôi, để nhận thức những kỳ công về trí óc của Bác-sĩ.

Thủy lôi xuống nước rồi, Bác-sĩ trở lại bình tĩnh, hòa hoãn như thường, cặp mắt quan-sát không rời mấy lỗ kiến.

Thủy lôi cứ đi lần xuống sâu. Vũ và Bình bắt đầu thấy thơ thới mà nhìn ra biển cả một màu xanh tươi. Mỗi một bực nước sâu là một màu nước khác, khi xanh đậm, khi xanh dợt, lúc đỏ, lúc đục, lúc trong.

Thủy lôi đi lần xuống sâu. Đi xuống lần thêm 100 thước, 600 thước, 300⁰ thước. Trên kiến đồng hồ, kim chỉ 1500, 1600, 1700 thước. Nội bọn vẫn thở như lúc ở trên tàu. Thân thể cũng không có gì biến đổi.

— Bác-sĩ và anh em thế nào ?

Giọng nói ồ-ề của quan cai tàu Hồ-Quy tự trên tàu kêu điện thoại xuống.

— « Anh em đều bình yên cả. Chưa có gì lạ. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô vừa trả lời thì cảnh vật bỗng trở nên tối đen như mực,

— « Hồ-Quy, ngừng tay lại ! »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô vừa hạ lệnh bằng điện thoại, vừa vói tay nhận cái nút máy, tức thì cái thủy lôi hình như chuyển động một luồng ánh điện từ trên đưa xuống, rồi do mấy lỗ kiến mà rọi ra biển xa được mấy trăm thước. Bây giờ mỗi người chiếm một lỗ kiến mà trông ra cảnh vật bên ngoài, mà cả ba đều

châm chú đặc biệt như sể thưởng thức những kỳ quan và Táo-hóa riêng đặt vào cảnh ngộ này.

Từ xưa, người ta chỉ thấy những loài cá to tướng cử-động rất chậm chạp, trước sự hăm-dọa của lưới bồ ná giăng, rồi lấy đó mà định chừng mực sâu. Đến đây thì mọi sự khác hẳn. Nếu quả trên đất chỉ có loài người là một kỳ-công của Trời Đất un-đúc mà ra, nghĩa là bao nhiêu cái hay, cái đẹp, cái khéo, cái lạ đều dồn về cho vạn-vạn triệu-triệu hình thù trên mặt đất, thì nay, ở mực nước ở bề sâu này. Táo-hóa còn giấu kín biết bao nhiêu cái hay, cái đẹp, cái khéo, cái lạ chẳng biết mấy lần hay đẹp, khéo, lạ hơn mọi sự-vật trên mặt đất. Trên mực nước trung bình, loài cá chỉ có một thứ : lớn, nhỏ, màu nước biển trên lưng, màu trắng bạc dưới bụng.

Ở đây loài cá biến ra thiên hình vạn trạng, khoe đủ màu sắc, thay đổi những màu sắc đó luôn luôn mỗi lần cử động. Có con giống như lươn mà không phải lươn, gặp phải ánh điện thì hoảng chạy như tên xẹt để lại sau đuôi một lảng trắng xóa. Có con như rắn, mà không phải rắn, lượn quanh như rắn một cách bơ thờ. Có con hình như con cá, mà đầu nếu ở cửa kiến trông ra, thấy giống đầu người ta với cặp mắt vô cùng hiểm ác. Lại có con mình nhỏ đầu to, cứ lổ kiến mà đập đầu vào mái, cho đến khi có một cái bóng to lớn bằng mấy ôm đi tới thì chực biến mất. Cái bóng lớn ấy là con cá mập vừa mới nuốt trọn con quái vật kia.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô ngồi lặng thính trên ghế nhỏ, tay cầm viết ghi chép những quái vật mà tên tuổi hỏi còn chưa được biết trong rừng động vật học.

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan đứng xem mản-nhãn chất lười hít hà liên thanh.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô day qua giây điện thoại :

— « Mọi sự bình yên ! Hồ-Quy an lòng ! Thả chúng tôi xuống nữa đi ! »

Thủy-lôi lần lần đi xuống. Cảnh vật bỗng trở lại tối đen, chỉ trừ cái đồng hồ đo bề sâu còn rọi ánh sáng chút đỉnh cho cả bọn thấy cây kim đã chỉ 3300 thước.

Càng xuống sâu, cây kim càng chỉ số thêm. Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan, càng thêm lo sợ cho tai nạn xảy tới. Bác-sĩ Mả-gia-Cô càng khoan-khoái, vì chắc sẽ đạt tới mục-đích.

Tới 4950, Bác-sĩ hạ lệnh ngừng lại vắn ánh điện lên. Không khí bắt đầu khó chịu, Bác-sĩ lật đặt bảo Bình-xích-Lan thoa mỡ dầu ở mấy cái nắp thông hơi. Chừng cả ba mới thấy thở dễ chịu lại. Thình lình có một cái bóng đen to tướng cử động lần tới thủy lôi. Bác-sĩ Mả-gia-Cô trông ra bỗng thất sắc, tức khắc vắn máy tắt hơi điện lại.

— « May quá, chúng ta đã qua khỏi con thú hiềm nghèo này rồi !

— « Có lẽ là cá đao, cá mập hay cá ông không chừng. Chúng tôi chưa nhận định được thứ nào.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô nghe Bình-xích-Lan thì trả lời.

— Có thể là cả ba thứ hết. Cá ông thường không sống nổi ở nước sâu như thế. Cũng có con lặn sâu hơn 4500 thước, như người ta thám hiểm gặp ở đảo Groenland, trên miền Bắc-băng-dương. Dầu là cá mập, cá đao, hay cá ông đi nữa với sức to lớn đó, mà ở ngay mực nước này nó có thể làm hại chúng ta dễ lắm, bởi vì sức tấn công của nó mạnh còn hơn con tây trên mặt đất bằng, cái thủy lôi của chúng ta không làm sao chịu đựng nổi.

Thủy lôi lặn xuống nửa, rồi nhẹ nhàng đứng sừng lại. Bác-sĩ Mả-gia-Cô dòm lại thấy kim chỉ 5940 thước.

Thủy lôi đặt ngay trên miệng núi lửa chót tận đáy Đại-tây-dương !



Ecole Commerciale

LE DACTYLO

Chuyên dạy đủ các khoa về thương mại

DACTYLO — COMPTABLE — STÉNO — ANGLAIS

Cho anh em nam nữ học sanh trong ba tháng. Giáo sư kinh-nghiem nhiều, chỉ dạy mau kết quả.

Do : M. PETER FONG

Directeur de l'école

173, Bd. Kitchener — Saigon

CHƯƠNG THỨ HAI

Bác-sĩ Mã-gia-Cô vặn đèn điện lên rồi trông ra ngoài, thì thấy rõ ràng thủy lôi đã đặt mình trên một đám rong biển, cây nhánh hết sức to. Mọi vật nhờ ánh điện rọi vào nên dễ nhận thấy ngang lỗ kiến. Nước lay động, lá rong đưa qua phất lại, phơ màu vàng trắng dưới ánh điện, làm cho cả ba phải liên tưởng đến cảnh thu về với gió thu tha thướt theo đuổi mấy cánh lá rụng lác-đác.

Trông ra xa một chút thấy rõ rằng còn nhiều thảo mộc khác nữa, mọc lộn xộn theo nhiều cái dốc cao thấp không chừng. Đó, đây, xa, gần, nhờ ánh điện chiếu rọi mà phơ đủ màu sắc rất xinh đẹp, như một cảnh xuân trên đất bằng. Lại có nhiều loại bông đá dựng ngay trên đá hòn lổm chổm, đưa răng lên sáng quắc.

Cả ba đương ngắm xem cảnh vật mê mẩn bỗng nghe tiếng điện thoại kêu.

— « Sao ? Dưới này không có sự gì ? Bác-sĩ chẳng nên ở lâu. Thời tiết trên này xấu lắm, khó mà tránh

được con giông tổ lớn. Đủ khi trời chẳng ? Còn cần gì nữa chẳng ?

— Mọi việc đều tốt đẹp cả ! Cám ơn anh hết lòng với chúng tôi. Không, chúng tôi không ở lâu đâu. »

Thủy lôi nhẹ nhẹ đưa đẩy cả bả qua lại nơi miền mà tự nhiên loài cá có ánh sáng trong mình đưa ra. Bác-sĩ Mả-gia-Cô vặn tắt ánh điện. Quang-cảnh tối om. Bên ngoài, chỉ có những đốm trắng, đỏ, vàng, lớn nhỏ cử động chậm chạp, nhờ đó, trong thủy lôi ngó cũng thấy được rõ ràng.

Chánh là loài cá ở miền này vậy. Một con cá hình thù ghê gớm, hã miệng đưa răng sáng quắc, tấp nước ba bốn cái nổi sóng quanh cái thủy lôi. Một con cá khác đưa cặp mắt dài có ba tấc, màu vàng khè, múa qua múa lại, làm sáng ngời cả vùng đó !

Mỗi con qua lại đều vẽ một đường trắng xóa, làm cho cả ba thầy trò ở trong ngó ra lấy làm thích lắm.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô vặn ánh điện lên, rồi day qua nói với Vũ-hoa-Lê :

— « Chúng ta chỉ mới lặn được tới nửa chừng sâu thôi. Nếu có thể vào ngay miệng núi Hỏa-diệm-sơn chắc có ích nhiều hơn... »

Bình-xích-Lan lật đật chặn lời :

— « Xuống tới đây là sâu lắm rồi, Bác-sĩ còn muốn gì ? Thôi đừng tính tới nữa. Chúng ta đến đây cũng đủ học khôn hơn thiên hạ trên thế gian rồi.

— Chúng ta có thâu thập được bao nhiêu sự mới lạ đâu ! Cơ hội chưa giúp sức, nên bây giờ ta chưa có thể đi xuống sâu nữa. Khi khác sẽ xuống, sẽ học thêm.

— Khi khác sẽ xuống địa-phủ luôn, có họa chẳng là vậy !

— Mà bây giờ chắc hai anh em đã lấy làm vui thích mà được đi đến đây lắm ? Đất ở đây coi khác hơn ở trên nhiều. Cái đồi cao mà chúng ta đang đặt mình đây chính là hình tích của một Hỏa-diệm-sơn. Cái hồ kia chính là « cái hồ Mã-gia-Cô vậy ! »

Bác-sĩ vừa nói vừa gằn từ tiếng sau, tỏ sắc mặt nguyên vô cùng :

— « Chúng ta đang đứng trên triền núi phía ngoài cửa Hỏa-diệm-sơn. Chúng ta cần phải đến gần cái hồ đó coi hình thức ra sao. Tôi không lấy làm lạ, nếu cái hồ đó đi ngay vào tận đáy của Đại-tây-dương. »

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan tỏ dấu không muốn đi, vì biết là nguy hiểm lắm. Nhưng mà với Bác-sĩ, thì không có gì là nguy hiểm, đã đành, mà người cũng tưởng không có gì nguy hiểm cho người khác nữa, một khi nảy sinh một vấn đề gì có ích cho khoa-học.

Cái thủy lôi nhẹ nhẹ cất mình lần lần đi xuống miệng núi.

Vũ-hoa-Lê nín thở.

Bình-xích-Lan cũng thế.

Cái thủy lôi cứ xuống, vệt tắt cả rong biển, tiếng xào xạt ở cái máy thâu thanh truyền ra làm cả hai bắt rùng mình. Bác-sĩ Mã-gia-Cô vẫn yên lặng tay cầm địa bàn, nhắm hướng mà điều khiển thủy lôi thỉnh thoảng lại kêu điện thoại, bảo kéo nhóm thủy lôi lên, khi gặp phải vật gì cản trở đường đi xuống hồ.

— Cái đỉnh núi này bề rộng không mất 300 thước có hơn. Và cái hố tôi thấy hình như ở ném về phía tây nơi mà chúng ta khởi lặn xuống đây ! !

Thủy lôi đi lặn xuống hố, trông xuống thấy còn thâm-thẳm. Chẳng có gì lạ. Thủy lôi cứ rẽ rong biển mà bò lặn xuống.

Thình lình Bác-sĩ nhảy lại dây điện thoại mà la :
« Ngừng tay cho mau ! »

Thủy lôi bỗng ngừng ngang một cái hang sâu thâm rùng rợn trông vào bất hải hùng. Ngoài hang là đá to hình nhọn be ra ngoài chính chông, còn phía dưới là vô cùng, vô tận, vô biên. Rọi đèn vào hang, thì thấy một lần ánh sáng đi sâu xuống, đi xuống mãi mãi, không biết đến đâu là dứt.

Bác-sĩ Mã-gia-Cô vùng la lên :

— « Tốt đẹp thay ! Tốt đẹp thay ! Nói về bề sâu thì khỏi phải nói, các nhà khoa-học còn ghi chép được biết mấy lần sâu hơn. Ví dụ như cái hố Challenger, gần quần đảo Mariannes, sâu trên mười ngàn thước. Chỉ có cái hố Mã-gia-Cô, tuy chưa chắc sâu hơn, nhưng có nhiều đặc sắc là hang hố nhiều, mà các nhà thám hiểm ở Đại-tây-dương chưa để chơn tới...

Bác-sĩ Mã-gia-Cô chưa kịp dứt lời, bỗng nghe Bình-xích-Lan la lên, và chỉ ra ngoài. Bác-sĩ Mã-gia-Cô và Vũ-hoa-Lê đưa mắt nhìn theo.

Cả thấy đều giựt mình.

Một con quái vật từ trong hang tối đó cử động lần ra, sóng nổi dậy, xô ngã tất cả rong rêu mà bò cang lên. Nó bò lên tới miệng hố, và nhắm ngay lẳng ánh

điện mà đi tới. Hình trạng của nó mới càng thấy rõ, thiết là hung ác đáng sợ. Nó là giống gì ?

Trong khoa động vật học, không có tên con quái vật này.



Tuy nhiên nó có nhiều chỗ giống những loài thú ở rừng trên. Kể về bề lớn thì nó dài hơn con cua to-tác, cụt hơn con tôm hùm khổng lồ. Hai cái cựa của nó to lớn không biết chắc là bao nhiêu, hai cái vòi của nó dài có 5 thước, quơ qua quơ lại trước cặp mắt lộ ngũ

Con thủy-quái đang bằm vào quả thủy-lôi và kẹp đứt giây

THAM THUY-PHU 23

sắc chiếu ửng cả một vùng, coi rất hung ác lạ thường. Cái mu của nó bề rộng hơn ba thước, và tròn bề dài của nó, không kể hai cái vòi cũng không dưới ba thước.

Bác-sĩ Mả-gia-Cò đã không có sắc sợ, lại như gặp sự may mắn gì :

— « May lắm ! May lắm ! Đây là con tôm Mả-gia-Cò ! Phải sao không đặt tên nó là loài tôm Mả-gia-Cò.

Bình-xích-Lan mỉm cười, cặp mắt không rời con quái vật kia :

— Đặt tên như thế có hại gì đâu ! Ý ! coi kia, con quái vật bò tới rồi. Tưởng Bác-sĩ nên tắt đèn đi. Mau !

— « Chậm một phút nữa ! »

Bác-sĩ giữ sự trầm tĩnh, tay cầm viết rón ghi chép hình trạng con quái vật xong rồi mới chịu tắt đèn.

Bình-xích-Lan lau mồ hôi trán và nói :

— « Con quái vật này chắc dữ lắm. Thấy nó, tôi bắt lạnh xương sống, như dùng điểm tâm bằng nước lã.

Bác-sĩ tức cười.

— « Hình trạng con quái này, coi ghê gớm thật. Nếu chúng ta ở gần cặp càng của nó chắc khó toàn tánh mạng. Nhưng ở trong lồng này, chúng ta hãy vững bụng mà xem nó ra sao.

Bác-sĩ Mả-gia-Cò vừa dứt lời thì nghe một tiếng đập rất mạnh làm rung động cả bộ phận của thủy lôi. Cả vùng nước quanh cái thủy lôi, nổi sóng nghe ầm-ầm, bủa ra trắng xóa ; tiếp theo một tiếng thứ hai ngay phía dưới, cái thủy lôi nghe như nhóm lên một bọc, nước đổ bên ngoài coi càng ghê gớm hơn.

Bình-xích-Lan xanh máu mặt. Tiếng nói hơi run :

— Cha, coi bộ nó muốn chun vào đây dữ ! Chớ chi chúng ta để sẵn ngoài cửa mấy chữ « *Cấm vào* » cho nó đừng léo hánh tới.

Vũ-hoa-Lê cũng không yên lòng gì. Hai cái đầu gối của anh như dính liú với nhau, làm anh không đi đứng gì được. Anh trông ra lỗ kiến, mỗi lần cái bóng đen đi ngang, chỉ rằng con quái lợi quanh cái thủy-lôi, thì anh điển hồn nhắm mắt lại, vì anh yên trí sẵn rằng nếu con quái vào thủy-lôi được rồi, thì nội bọn phải nạp mình cho nó.

— « Con quái này không thể làm hại chúng ta được đâu, hai anh em chớ sợ hãi. Tuy nhiên tốt hơn là chúng ta nên xa lánh nó. »

Giọng nói của Bác-sĩ lúc này không còn cứng cỏi như khi trước. Bác-sĩ kêu điện-thoại bảo Hồ-Quy kéo thủy lôi lên vài mươi thước.

Tưởng đâu là thoát khỏi !

Nhưng hỡi ôi ! Con quái ấy tưởng đã gặp mồi ngon, nên không bỏ, lại đeo gấn theo.

Một cái rầm thứ ba hết sức dữ dội làm nghiêng cái thủy lôi qua một bên. Rồi quanh cái vỏ bằng kẽm, cả ba nghe như hai cái vôi của nó mò, chung quanh để tìm lỗ vào, tiếng rang rang phía ngoài.

Mấy phen đánh vào thủy lôi, con quái chưa hề động chạm tới cửa kiến. Nếu như nó dùng cặp cân đập vào đó, mấy cái lỗ kiến chịu đựng nổi chăng ?

Cả ba đều không dám nghĩ tới chỗ đó.

Nhưng con quái không ngả lòng.

Với cặp vôi dài thượt, nó bò lên trên nóc, rồi đeo dính vào giây chằng bằng kẽm nối liền thủy lôi với trên tàu. Tức thì cái thủy lôi nghiêng qua đảo lại liền liền.

Bình-xích-Lan kinh hãi la lên :

— « Mau lên, Bác-sĩ hãy kêu điện thoại cho người đem tôi lên khỏi chỗ này. Tôi sống về đường biển, nhưng tôi chưa hề chịu sợ hãi quá tay như vậy đâu ! Xin Bác-sĩ mau tay đi. »

Vũ-hoa-Lê cũng lính quính :

— « Con quái này dữ quá, nó đeo lên phía trên, chắc thế nào nó cũng đập bể giây chằng, thủy lôi lia tàu thì bọn ta chết ngọt hết. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô đã biến sắc, nhưng còn rần giữ sự trầm tĩnh phi thường.

— « Chúng ta mới đi có nửa chặn đường, về là nghĩa-lý gì ?

Chúng ta mới có đi quanh bên mé hố bí mật này, thì ít nữa anh em cũng phải để cho tôi thêm chút thì giờ được quan-sát coi nó rộng là bao. Nếu không được qua tới mé bên kia, thì tôi nhứt định không về. »

Nói một cách rất cứng-cỏi rồi Bác-sĩ day qua kêu điện thoại :

— « Hồ-Quy ! Cứ việc cho thủy lôi đi tới ! Khi nào tôi bảo ngừng sẽ hay. »

Thủy lôi lên đi tới trên mé hố nguy hiểm này. Thấy dầu có tắt đèn, con quái cũng cứ đeo theo, và cũng

muốn hơn đó mà quan-sát con quái cho được tinh tường hơn, nên Bác-sĩ Mả-gia-Cô lại vặn đèn. Một đóm đèn che khuất hết một lỗ kiến. Nhìn kỹ Bác-sĩ thấy hình như là một cái bao, to lớn, hơi hóp, và định chắc là cái bụng hay là bao tử gì đó. Cái đầu và cặp càng của con quái cứ hươi trên đầu thủy lôi, có lẽ nó quyết làm dữ với sợi giây chần, nên trợn mấy phút đồng hồ, thủy-lôi rung rinh dữ dội đảo qua nghiêng lại như cái bóng tròn treo giữa cơn giông tố.

Còn cảnh-tượng nào hung-ác hơn ?

Ở giữa nước biển minh mông sâu đến mấy ngàn thước, trên đầu lại có con thủy quái đương dùng dùng đeo theo miếng mồi rất nên hung dữ !

Thủy-lôi lay động mỗi phút mỗi thêm dữ dội. Trên giây điện thoại. Bác-sĩ liền tiếp nghe tiếng của Hồ-Qui.

— « Bác-sĩ ! Bác-sĩ ! Có chuyện gì biến động sao cái máy cử động, giây chần rung động dữ dội quá vậy ? Trả lời ! Trả lời !... »

Không có tiếng trả lời. Không, 5 phút qua. Trên tàu, Hồ-Qui càng kinh hải mà thấy cái máy càng rung động dữ dội hơn nữa.

Ấy chánh là lúc đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô đương trải qua cơn hiểm nghèo vì con thủy-quái.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô không có trả lời, vì chánh người đang bận trí với con thủy-quái. Thành-linh, Bác-sĩ đưa tay lên kêu trời một tiếng nghe ghê gớm, lạnh lùng, làm lạnh cả mạch máu của Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan bỗng chết điếng vì tiếng kêu cuối cùng đó :

— « Chúng ta phải chết ! Sợi giây chằng đã đứt ! Nó đã đứt ! Hết phương trở về rồi ! »

Là những tiếng thất vọng, đau đớn, khổ sở mà Bác-sĩ Mả-gia-Cô buông ra lần thứ nhứt, từ khi lặn xuống biển.

Biết không thể nào khỏi chết nên chụp giây điện thoại kêu lên trên tàu :

— « Thủy-lôi đã đứt rồi, chúng tôi sẽ chết !! Chào anh. Chào các anh ở lại mạnh giỏi !!

Những tiếng nói sau cùng của đoàn thám-hiểm đưa lên trên trần gian !

Thủy-lôi đã rơi xuống hố !

Không phải như trên mặt đất, trái lại, thủy-lôi, cũng từ từ đi xuống như khi trước. Cái đáng ghê gớm, là từ đây, cả đoàn thám-hiểm không làm sao giao thông với mặt biển được nữa.

Nghĩa là phải chết !

Thủy-lôi tẻ rong biển ra làm hai mà đi xuống vực sâu vô cùng. Tiếng kêu rắc-rắc, chỉ rằng cặp càn con thủy quái hoạt động còn kịch liệt hơn trước.

Năm phút đã qua !

Giây điện thoại đứt lìa !

Mấy chục ống thông hơi bễ, vì thủy-lôi kéo thẳng quá !

Nước tràn vào có vòi !

Ánh điện tắt liền theo.

Bình-xích-Lan, với sự lạnh lẽ trở lại vì cái chết trước mắt liền chụp giây và ống cao-su nhét vào mắy

cái ống thông hơi. Bác-sĩ Mả-gia-Cô, còn tỉnh trí lấy đèn bin rọi lên. Ánh sáng rọi trở lại. Ba thầy trò hè hụi bịt nhét mấy lỗ thông hơi xong, nước hết tràn vô.

Cơn hiểm nghèo đã qua khỏi.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô cầm đèn nhìn :

— « Tôi đã có dự bị 12 cây đèn này. Thế thì chúng ta còn xài được một tuần lễ nữa. Khỏi sợ chết trong cảnh tối tăm !

Lắc đầu, thở ra, Bác-sĩ nhieu chơn mày :

— Riêng tôi, tôi không lấy gì làm ân-hận.

Tôi đã 65 tuổi. Tuần tuổi này, tôi có chết vì khoa-học, vì nhơn loại tôi lấy làm mãn nguyện. Tôi chỉ đem theo một nỗi tiếc thương khổ sở là kéo theo vào chỗ chết với tôi hai người bạn thiếu niên, có thiên tài mỗi người một vẽ. Chớ chỉ tôi đi một mình, thì đâu đến nòng nôi này !!!

Ánh đèn còn chói sáng. Nơi cặp mắt của bác-sĩ thấy lóng lánh hai hột nước mắt.

Vũ-hoa-Lê cảm động nghẹn ngào. Chỉ bước tới nắm tay Bác-sĩ siết chặt lại tỏ dấu cảm ơn, chớ không nói nên lời được. Bình-xích-Lan cũng thế.

Thủy-lôi cứ lần đi xuống, Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan tỏ dấu lo ngại, sợ khi xa xuống hố thủy-lôi lăn tròn, không thì cũng đảo qua nghiêng lại hoài cũng đủ chết. Trái lại, thủy-lôi cứ bình thường đi xuống như khi trước. Không nghiêng tả hữu. Không lộn nhào đầu đuôi.

Chẳng những thế thôi : cây kim đồng hồ đã chết đứng, không biết bây giờ đến đây là bao sâu chỉ thấy

cả ba đi sâu xuống hoải, còn bên ngoài, thì loài cá như lội ngược về miền trên.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô cười như đắc ý.

— Khi trước tôi đã có nói với anh em : có lẽ ở một độ sâu nào có nhiều hiện-tượng làm cho áp lực của thủy độ giảm bớt sức mạnh đi. Nay đúng như thế. Cho nên thủy-lôi cứ bằng yên đi xuống một mực như thường, cái vỏ bao bọc thủy-lôi không bị phá vỡ. Nhà thông-thái Bulow de Giessen chủ-trương rằng càng đi xuống sâu chừng nào, áp lực càng gia-lăng chừng nấy. Trong tập kỷ-yếu của Hàng-hải học-hội, hơn bàn về liên-quan của áp-lực và bề sâu ở biển cả, tôi đã chủ-trương chống cái thuyết của Bulow de Giessen. Nay dầu có hội-nghị thế-giới khoa-học nhà thông-thái chắc không còn chối cãi được !...

Bình-xích-Lan nhíu mày :

« Trời ôi ! Thi mạng như vậy để thử thách một cái thuyết không-đầu về khoa-học, họa chẳng chỉ có mấy nhà thông-thái họ ăn thua với nhau, chớ ai dám nữa ! »

Vũ-hoa-Lê cho là lời nói của người bồn tánh tuy là thành thật, nhưng không khỏi làm phật lòng Bác-sĩ nên bước tới nắm tay anh dỗ ngọt.

— « Dầu có chết theo Bác-sĩ chúng ta cũng nên vui lòng. Bởi vì cùng với Bác-sĩ, lịch-sử khoa-học cũng ghi chép công trình của chúng ta trong cuộc thám-hiêm này. Đời người chỉ có thế, không bề này, thì cũng thế kia, mỗi người phải có một vai trò hữu ích lưu lại hậu thế. Nay đã theo Bác-sĩ đến quảng đường này, bỏ người đi đâu sao đành ! »

— « Không, nói thì nói vậy, chớ tôi đâu có bỏ Bác-sĩ ! Mà bỏ người rồi chạy đi đâu đây chớ. Tôi đã nhứt nguyện theo Bác-sĩ thì dầu có chết vì Bác-sĩ, tôi cũng không buồn. Nếu mai sau được trở về thế-gian, tôi cũng nguyện theo một bên Bác-sĩ mà binh vực cuộc thám hiểm này.

— Này Bác-sĩ, chúng ta còn sống được bao lâu nữa ?

Nghe Vũ-hoa-Lê hỏi, Bác-sĩ Mã-gia-Cô mỉm cười :

« Bây giờ, chúng ta còn sống đến bao lâu thì quan-sát cho tận nơi tận chốn đáy Đại-tây-dương.

Mấy cái bình hơi bơm có đủ khí cho ta dùng 24 giờ. Tôi lại có đem theo một cái bình đựng dưỡng khí tinh khiết. Thỉnh thoảng chúng ta mở nó ra mà xài. Còn nỗi nguy này : là hơi thở ra của chúng ta, không biết làm sao đưa nó ra ngoài, vì nó không được tinh khiết, hít trở lại nó nữa, thì dầu chúng ta có nhiều dưỡng khí cũng không ích gì, và chúng ta sẽ phải chết ngộp.

Vũ-hoa-Lê nhứt định :

— « Vậy thì bề nào cũng chết chúng ta hãy làm sao chết tức tốc, là yên thân hơn !

Bình-xích-Lan to tiếng.

— Chết như vậy càng hay, không lẽ chúng ta ngồi trong này hoài, để chịu hành hạ xác thịt, mà rốt cuộc không bỏ ích chỗ nào !!!

Bác-sĩ Mã-gia-Cô phản đối gắt :

« Tại sao lại bỏ mất một kỳ-quan mà cặp mắt của loài người chưa hề được thưởng thức ? Thế là chúng ta bội-bạc khoa-học sao ? Không ! Hãy ghi chép mọi

sự xảy ra cho tới cùng, dầu rằng chúng ta không hy-vọng trở về thế gian. »

Cả ba ngồi im. Phía ngoài, loài cá đua nhau lội ngược về miền trên, chỉ rằng thủy-lôi vẫn đi xuống vực sâu. Bác-sĩ Mả-gia-Cô móc đồng hồ ra coi rồi nói :

— « Cứ theo tốc-độ, thì thủy-lôi đã đi xuống sâu lắm, 7.000 thước có hơn. Độ vài phút nữa, có lẽ chúng ta sẽ đến tận đáy Đại-tây-dương, thủy-lôi chắc phải tan nát vì sự đụng chạm mạnh bạo này. Rồi chúng ta...

Bác-sĩ chưa dứt lời thì nghe một tiếng vang dữ dội dưới đáy thủy-lôi, làm rung động hết các bộ phận, có lẽ là thủy-lôi đụng nhằm hòn đá chinh-chông nào đó, hoặc chạm phải con thú nào to lớn quá.

Thủy-lôi cứ thủng thẳng đi xuống trong vòng cái hố tư bề tối om và coi rất ghê sợ.

Quả thật, độ vài phút sau, thủy-lôi đã xa xuống tận đáy Đại-tây-dương, đặt mình trên một bùn lầy có lớp, nghiêng qua lại cái gò một cách nhẹ nhàn rồi đứng êm, chớ không dữ dội tan nát như Bác-sĩ Mả-gia-Cô đã tưởng.

Ngó ra ngoài, Bác-sĩ vùng la lên. Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan dụt mình ngó theo : đáy biển sáng rõ như ban ngày !

Bác-sĩ đứng sững đây lâu rồi nói :

— « À phải, tôi hiểu rồi ! Sở dĩ bùn lầy dưới này có ánh sáng làm chúng ta liên tưởng đến cảnh sáng mùa đông, là nhờ có ánh-diêm (luminosité phosphorescente), do thi thể của triệu triệu động-vật chết ở

miền trên rồi rơi rớt xuống đây mà tan rã ra, và làm nên chất bùn lầy-lùng này và ánh sáng tốt tươi kia.

Vũ-hoa-Lê hỏi :

— Trong tập kỷ-yếu của viện động-vật-học Cambridge, tôi nhớ lại cuộc thám-hiểm của nhiều nhà thông-thái, thấy có lần người ta đem có nữa tấn bùn lầy từ đáy biển lên, mà sao không có nói đến ánh-sáng này ?

— Chuyện rất dễ hiểu ! Là tại nó mất chất diêm trong lúc người ta phải trải qua 7, 8 ngàn thước sâu mới lên tới mặt nước. Vả, nữa tấn bùn, dầu có ánh sáng đi nữa, cũng đâu có bằng một cánh đồng minh mông mà trên đó tan rã thi thể của loài động vật là nguồn ánh diêm ! Anh em coi, đằng xa, có nhiều con thú to lớn, đương nhai cỏ rong rêu như loài thú trên mặt đất !

Quả thật ! Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan trông ra ngoài, thấy có nhiều cá to lớn, đen thui, cử động rất nặng nề, nhắm hướng thủy-lôi mà bò tới, vừa vẹt rong rêu, vừa nhai.

Một con quái vật mình mẩy đỏ lôm, giống con bò, đứng ngó lơ kiếng mà chơi. Lại có nhiều con quái vật khác qua lại nơi thủy-lôi, lơ lơ mắt nhìn coi vật gì quái lạ rơi rớt vào xả hội của chúng.

Vũ-hoa-Lê nhìn Bác-sĩ : thấy người tuổi đã già, sa vào cảnh nguy-hiểm, rồi hơi thở không còn bao nhiêu, cái chết đến gần trước mắt, mà chỉ nghe theo tiếng gọi của khoa-học thôi, cứ ngồi thản-nhiên ghi chép mọi sự nghe thấy quanh mình. Vũ nhìn Bác-sĩ, lòng thán-

phục. Mà không riêng gì Bác-sĩ : Bình-xích-Lan, theo Vũ thấy, cũng còn thích-chí đưa mặt nhìn ra cảnh vật, lạ lùng phô bày trước mắt.

Vốn là một cánh đồng bùn, thoát vàng, thoát trắng, tùy những gò nong cao thấp, nối liền nhau đến chỗ tím-mù, như mặt biển nổi sóng, trên đó, có nhiều đoàn cá đua nhau chạy như tên, những loài cá chưa từng có tên tuổi trong rừng động vật học.

Những loài cá ấy không qua khỏi cây viết của Bác-sĩ Mã-gia-Cô.

Không khí trong thủy-lôi bắt đầu thấy khó chịu trở lại. Bác-sĩ phải một lần nữa mở bình dưỡng-khí. Bây giờ, lạ lùng thay, nội bọn bắt đầu thấy đói bụng, đói một cách lạ lùng quái gở hơn hồi còn trên mặt đất, nếu không thể nói là đói một cách tàn bạo ! Cả hai anh em Vũ và Bình đều bải-hoải tay chơn. Bác-sĩ mỗi tử lấy trứng gà, rượu đem theo sẵn, phòng cơn bất trắc. Cả ba chung nhau ăn uống no nê, mới trở lại khoẻ khoắn.

Vũ-hoa-Lê cầm thuốc hút, lại lơ kiến ngó ra xa, chợt thấy một cái đồi hết sức lạ lùng. Vũ nin thõ, dụi mắt coi lại rõ ràng. Sự nhận thức của Vũ không phải lầm lạc. Vũ lật đật vụt tắc điều thuốc, kêu Bác-sĩ Mã-gia-Cô và Bình-xích-Lan đến xem.

Cái đồi không cao lắm, trên đây đầy vỏ của loài thủy quái, những hình thức của nó giống cái nóc nhà rở rệt, trên có bàn tay của người ta chạm trổ.

Có người ta ở đây ?

Phải ! Bác-sĩ Mã-gia-Cô và Bình-xích-Lan cũng công nhận rằng quả đó là cái nóc nhà có chạm trổ theo xưa.

Bình-xích-Lan hăn hái vô cùng :

— « Thế là chúng ta bỏ neo gần một đô-thị nào đây. Nhưng chưa được thấy dân số của nó. »

Bác-sĩ Mã-gia-Cô tiếp lời :

— « Mà chánh là một đô-thị từ mấy ngàn năm xưa di truyền. Theo địa chất học, trở về đời thượng cổ, đại-lục trở nên biển cả, biển cả trở nên đại-lục, theo sự biến chuyển của Âm-Dương.

Nhưng mà từ trước đến nay, tôi chưa có đức tin về cái quan điểm đó, tôi chưa tin rằng ở đệ-tứ-kỷ (époque quaternaire), tức là cái thời kỳ gần đây, chúng ta lại thấy đất bằng bỗng trở thành Đại-tây-dương mau lẹ được vậy. Nhưng sau rồi tôi cũng phải quả quyết rằng có sự biến chuyển của Âm-Dương, mới có sự sụp đổ to tác đó. Những hình thức của Hỏa-diệm-sơn quyền khởi là do nhiều cuộc địa chấn tàn bạo mà ra. »

Vũ-hoa-Lê nhìn kỹ rồi nói :

— « Tôi thấy rõ lại : mấy cái nóc nhà đó sắp đặt có thứ tự đều-đặn. Chẳng phải nóc nhà người ta ở đâu, chánh là những cái tháp của một tòa lầu đài nguy-nga đồ sộ vậy ».

Bình-xích-Lan cũng xen vào :

— « Tôi cũng nghĩ như vậy. Rõ ràng là một tòa lầu đài to lớn, bốn phía có bốn cây cột to tướng, có nhiều

cái nhỏ chen lộn vào hàng hai. Chúng ta chưa có thể nhắm coi nó là bao lớn. »

Bác-sĩ Mã-gia-Cô :

— « Tòa lầu-đài này bị chôn lâu quá, phần bị áp lực ở miền trên đè xuống mạnh lắm, nên cột kèo đều mất dạng. Nhưng nó chưa đổ nát tan rã và tiêu tan, là nhờ nhiệt-độ dưới này chừng 32 độ (theo ống thủy của Farenheit). Đến như những hình chạm trổ kia, không phải là bông hoa, sơn thủy, mà chánh là một thứ chữ chạm vào đá vậy.

« Tôi có học về lịch-sử của nước Phénicie từ đời thượng-cổ (nước này ở đông-nam Âu-châu, gần miền Cận-đông Á-châu), tôi thấy những Cổ-ngữ này giống của nước Phénicie, lại có ít nhiều ý-nghĩa. Thiệt vậy đó anh em !

« Trước mặt chúng ta là một đô thành đời thượng-cổ, bị chôn lấp tận đáy biển. Không dè khi xuống mồ, chúng ta còn được khám phá thêm một kỳ quan ! Không dè cái hay thường đi theo cái chết ! »

Cái hay thường theo cái chết ?

Có quã vậy chăng ?

Không !

Bởi vì không khí trong thủy-lôi đã thấy khó chịu, ghê gớm, đầy triệt khí, đến nỗi dưỡng khí không ra được.

Cả ba đã bắt đầu bị ngột hơi.

Bình-xích-Lan đã ngã rục, nằm dài. Vũ-hoa-Lê xây xầm mày mặt, mắt nhắm, ngực nặng nề, anh dựa

minh vào lỗ kiến. Bác-sĩ đương vẩy vũng chổng cự, để khỏi làm nao lòng hai bạn trẻ.

Vũ-hoa-Lê gần té nhào bất tỉnh, nhưng còn rần mỡ mắt trông ra lỗ kiến. Anh giựt mình, rồi như sống lại, anh vụt đứng dậy nhìn :

— Một cái mặt người ta đang trông ngay lỗ kiến.

Vũ-hoa-Lê nắm vai Bác-sĩ mà gặt một cái thiết mạnh và chĩa ra ngoài.

Bác-sĩ Mã-gia-Cô vụt đứng dậy. Quã thật có người ở ngoài dòm vào.

Mặt người đó dài, mảnh mai, bộ râu vắn suôn đuột, cặp mắt sáng ngời, đảo qua đảo lại, như hỏi cả ba làm gì ở trong thùng này, và có sắc diện như lấy làm ngạc nhiên lắm.

Bác-sĩ rần lết lại lấy đèn vặn lên : một cảnh tượng hải hùng làm sao !

Trong phòng : một người đã nằm la-liệt, hết cử-động, chỉ còn chút hơi thở hoi-hóp ; hai người cũng gần chết, mà còn rần chổng trỏ, mặt mày đổi sắc ghê gớm, gân cốt đều nổi, mắt đưa ra ngoài, như tha-thiết kêu gọi cầu cứu.

Bác-sĩ Mã-gia-Cô và Vũ-hoa-Lê đều chết gần hết nửa thân mình, hai tay bụm cuốn họng, như là buồn phôi bị ai vầy xé ở trong vầy.

Người dị nhơn ở ngoài như biết tình cảnh của nội bọn hay sao không rõ, mà chỉ ra dấu một cái rồi mất dạng.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô chắc lười :

— « Người đó bỏ chúng ta chạy rồi ! »

— « Có lẽ người ấy đi tìm phương cứu chúng ta chẳng ? »

Mà thôi, bây giờ chúng ta hãy kéo Bình-xích-Lan lên bàn, để nằm dưới này e nguy đến tánh mạng ».

Bình-xích-Lan được đỡ nằm dựa trên ghế, đầu kê trên 2 cái gối nhỏ. Mặt mày anh trở sắc xám tro, miệng nói tí-a-lia mà tiếng nào không ra tiếng nấy. Mạch còn nhảy, nhưng yếu lắm.

Vũ-hoa-Lê lạnh lùng bảo :

— « Trong tình cảnh này, chỉ còn hy-vọng với vị nhơn kia thôi ! ».

Bác-sĩ Mả-gia-Cô lớn tiếng :

— « Trò điên sao ! Ai đâu lại ở dưới này ? Rồi làm sao thở ? Chúng ta bị triệt khí làm nao động đến bộ thần-kinh, liên-hệ đến bộ phận tưởng tượng, nên trong đầu óc chúng ta mới hiện ra những hình ảnh lạ-lùng như thế thôi ! »

Vũ-hoa-Lê day ra ngoài, như không tin lời Bác-sĩ. Cảnh vật bên ngoài, Vũ thấy sao nó buồn bã, thăm đạm, lạnh lùng đối với hai người đang vầy-vùng để kéo mình ra khỏi chỗ chết.

Bồng Vũ thấy như có sự gì cử động đằng xa. Có nhiều cái bóng rỏ nước đi tới rất mau. Những cái bóng lần lần biến rõ thành mặt người. Nhiều người hăn hái chạy tới !

Quả thật, thiên hạ ở đâu rần rộ chạy tới !

Trong giây phút, họ đứng đông nghẹt quanh mấy cái lỗ kiến, nói năng chỉ trở lằng xằng. Trong số đó có vài người đàn bà. Mà phần nhiều là đàn ông. Có một người đầu to râu bạc, hình thù vạm vỡ, bộ vó coi phải là người oai quyền hơn hết trong đám. Người ấy mau mắn đi quanh cái thủy-lò, nhìn thấy phía dưới như có cánh cửa, liền vội bảo người đến chực đón đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô còn tay thì hung hăng ra dấu, như bảo nội bọn mau chạy khỏi chỗ hiểm nghèo.

Vũ-hoa-Lê hỏi :

— « Chúng ta nên ra không ? Thà chết chìm hơn chết ngộp. Tôi đã kiệt sức rồi. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô trả lời :

— « Chết chìm thì không có thể được. Nước dưới cửa tràn lên, sẽ không lên cao hơn độ sanh-khí, thế nào cũng bị áp lực của sanh-khí trong phòng áp đảo không cho nó lên cao được. Bây giờ cần nhứt là nhều vài giọt rượu mạnh vào miệng Bình-xích-Lan cho anh tỉnh dậy cùng chúng ta ráng sức một lần cuối cùng. »

Rồi Bác-sĩ vừa bò lết lại học tủ lấy rượu mạnh, vừa tỏ ý lo ngại :

« Nguy-hiểm nhứt là nếu nước tràn đến chỗ nấu ăn của chúng ta phải nhiễm cái độc của lục khí (chlore) mà chết. Vậy chúng ta phải xả hết dưỡng khí trong phòng ; Sanh-khí có nhiều áp lực càng mạnh, thì nước ít vô. »

Bình-xích-Lan nếm vài nhều rượu mạnh thì tỉnh lại, đưa mắt sợ hãi quanh cùng. Cả hai liền kéo anh

ngồi dậy, thuật lại những chuyện xảy ra hồi anh mê mang.

Đoạn cả ba rần hết sức cử-động cái máy mở cánh cửa thủy-lôi ra.

Nước bỗng ào vào, mạnh quá xô ngã hết.

Cả ba rần chồi dậy. Nước lên cuồn cuộn. Ngập chơn, tới đầu gối, tới giầy lưng, rồi ngừng lại đó, không lên nữa. Nhưng áp lực của sanh khí càng hết sức khó chịu hơn nữa. Cả ba đều xây xẩm mảy mắt, bụm hai lỗ tai lại, như là bị sét đánh phải chát chúa. Không thể chịu nổi. Cả ba rần hết sức níu vào ống đồng cho khỏi té xuống nước.

Mắc phải điều-đứng vì cảnh khó chịu trong phòng, đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô không hơi đầu mà ngó ra ngoài coi những người lạ lũng kia có tìm phương gì cứu cấp chẳng. Cả ba còn hy-vọng, còn tin cậy, còn mong mỗi nơi người oai nghi kia cứu nội bọn.

Quả thật !

Người râu dài bỗng hiện ra dưới đáy thủy-lôi, lỗ mắt ngó cả ba đang chơi với liên do lỗ nước mà chun vào.

Người ấy đến gần một bên cũi ba, vóc vạc cũi người chỉ tới vai của Bác-sĩ Mả-gia-Cô. Người ấy nhìn từ người, với sắc diện hồng hào, cặp mắt sáng ngời, dường như muốn nói :

— Các người hãy yên lòng, có tôi đến đây, thì mọi việc đều yên. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô nhìn trân người ấy.

Quả thật là người, không khác chút nào. Người ấy trùm một thứ gì trong ngăn, chỉ chừa hai chơn thôi. Thứ đó ở dưới không thấy rõ, nhưng chừng lên khỏi mặt nước thì lại sáng ngời như bạc, không có đốm lu lờ nào cả.

Người râu bạc vừa tới gần chúng tôi, thì có người khác ở ngoài liệng ngay cửa thủy-lôi một cái vỏ, nổi trên mặt nước, cái thứ hai, rồi cái thứ ba, và sáu cái hộp nhỏ lần lượt nổi trên mặt nước. Người dị-nhơn liền trồng vào mình cả ba. Nơ hai vai của mỗi người thì bọc hai cái hộp, hình trạng hơi bầu, vừa vặn với hai vai.

Bác-sĩ mặc đồ lạ lùng kia vô rồi suy nghĩ lung lắm. Bác-sĩ nghĩ rằng có lẽ cái bao bạc kia dùng để hộ thân khỏi ướt ; hai cái hộp mang hai bên vai dùng để thở, cái đựng sanh-khí, cái đựng triệt-khí. Thế thì cuộc sanh sống của đám người này ở tận đáy biển không có gì trái với luật thiên-nhiên trên đất bằng cả.

Cả ba mặc đồ lạ lùng đó vào thì thấy thõ được nhẹ nhàn, mà khi xuống nước thì không thấy nước thấm vào mình, nó siết lại liền lạc với thân thể như cao-su.

Người dị-nhơn thấy cả đoàn thám hiểm tươi tỉnh vui vẻ thì cũng lấy làm mừng, ra dấu cho nội bọn cùng theo mình ra khỏi phòng.

Lạ lùng thay ! Ba người ra khỏi thủy-lôi thì có ba người chạy lại nắm tay họ mà dìu dắt đi. Đi trên đất bùn kẹo như keo, không ướt mình, mà thõ cũng như trên đất bằng !

Bác-sĩ Mả-gia-Cô hết sức lấy làm lạ, nhìn trần trời bộ y-phục của mình, trí nghĩ vơ vẩn, cho rằng mình đã bước một cõi đời mới cùng hai bạn trẻ. Lòng rất hân hoan, chắc mình nắm chắc trong tay cái then chốt bí-mật của võ trụ rồi !

Một hiện tượng lạ lùng xưa nay chưa từng có trong lịch-sử khoa-học !

Sống dưới đáy biển, sâu có trên 8, 9 ngàn thước, mà vẫn bình yên vô sự !

Vậy cái áp lực ghê gớm ở dưới thủy-độ mà các nhà thông thái xưa nay hằng lo sợ khi đi xuống sâu, cái áp lực đó đối với đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô còn hiệu lực gì ?

Cũng như loài cá qua lại một bên thủy-lôi, nội bọn xuống nước coi rất dễ dàng !

Người đoàn-trưởng — bây giờ phải kêu như thế ! — vừa muốn nắm tay Bác-sĩ kéo đi, bỗng có một vật gì đen-đen từ miền trên hiện ra, đưa qua đưa lại một lúc, rồi đi xuống đáy, gần một bên Bác-sĩ Mả-gia-Cô.

Bác-sĩ nhìn lại mới rõ là cái máy dò tin của chiếc Stratford. Bác-sĩ bỗng nhớ lại bạn tàu mà lòng ngùi ngùi.

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan mới hay rằng Hồ-Qui trên tàu còn chở nội bọn, và khi xảy ra tai nạn, thì bạn tàu đưa đồ xuống đây đặt dò tin.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô không biết làm sao đưa tin về trên tàu được. Lanh trí, móc khăn mu-soa ra cột vào giây dò tin, bỗng sợi ấy rút lên đem về thế-gian một cái dấu tích cuối cùng của đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô.

Hết thấy mọi người đều nhìn theo cái máy dò tin đem cái khăn mu-soa của Bác-sĩ Mả-gia-Cô, cho đến khi nó mất dạng mới rủ nhau lên đường.

Trải qua nhiều gò nổng bùn lầy dính kẹo, nội bọn đến một cánh cửa nhỏ, vuông vức, hai bên đặt hai tảng đá có khắc chữ : Cửa mở. Nội bọn bước vào một căn phòng trống không, hai cánh cửa khép lại. Đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô vì mắc ăn vận y-phục dưới nước nên không nghe được một tiếng khua động nào, chỉ biết rằng có một cái ống bơm nước nào to lớn đang hoạt động, nên nước ở dưới chơn rút lần đi rất mau lẹ. Không đầy 15 phút, đoàn thám hiểm đã đứng trên mặt đất liền còn đầy bùn non, đoạn mới lột y-phục ra.

Đoàn thám hiểm rất lấy làm lạ : không-khí hết sức tinh khiết ấm-áp và coi quang cảnh trắng trong. Những người cứu đoàn thám hiểm bao xung quanh, cười nói lảng xảng, vỗ vai khều vế coi thân mật lắm. Họ nói một thứ tiếng gì lạ-lùng thô-lỗ, ba thầy trò không hiểu gì ráo.

Nhưng ở cảnh ngộ, có người nói, có người cười, tỏ tình thân ái, bao nhiêu đó cũng đủ hùng-hồn rồi. Dài theo vách, có treo vô số bao kiến. Họ ra lệnh cho ba thầy trò bước vào cánh cửa trong nữa, ngó ngay một con đường hẻm hơi có dốc. Cửa khép lại.

Thế là đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô từ đây bỗng trở thành khách lạ của một giống người lạ lùng chưa nghe nói trong địa cầu.

Bấy giờ cả đoàn mới thấy một môi khó chịu với kết quả của bao sự khổ-hạnh, hải hùng khi nầy. Bình-

xích-Lan, lúc bình thời là người trắng-sỉ trong đám, nay chỉ đi cà lết thôi. Chỉ duy có Bác-sỉ và Vũ-hoa-Lê, tuy có mệt nhọc, nhưng coi lòng rất vui sướng mà đi một bên đám người dẫn đường lạ lùng kia.

Đi mãi theo con đường mòn, hai thầy trò không hề quên quan sát kỹ lưỡng hai bên tường. Ở hai bên có vô số lỗ hỏ, nơi đó, khi trời do một cái máy gì đó đưa tới từ chập. Ánh sáng thì mờ mờ, và hình như dưới này đã thông dụng cái phương pháp đào tạo ánh sáng bằng chất *Fluor* (gần với loài lục khí Chlore) mà các nhà kỹ-sư âu-châu đang lo nghĩ, để khỏi phải dùng đến đèn và bụi nhụi làm ra ánh sáng. Ánh sáng đó phát sanh từ vô số ống kiến tròn để dài theo đầu cột.

Bác-sỉ Mả-gia-Cô đứng nhìn sửng sờ, kể lại phải đi vào một căn phòng lót bằng một thứ gì đi nghe êm-ái dịu dàng, bàn ghế gồm toàn thứ ghế nhỏ sắc vàng, ghế dài để dựa, hình giống các lăng-tẩm của người Ai-cập.

Ai nấy đều lui khỏi phòng, để nội bọn của Mả-gia-Cô với người đoàn-trưởng và hai kẻ tùy tùng.

Người đoàn-trưởng vỗ ngực nói đến mấy lượt hai tiếng : Man-Đa, hình như nội bọn biết ông ta là tên đó. Rồi ông ta chỉ từ người, biểu nói tên, rồi lập đi lập lại, cho đến khi nói được trại bệ những tiếng Mả-gia-Cô, Bình-xích-Lan, Vũ-hoa-Lê.

Man-Đa ra dấu mời nội bọn ngồi trên ghế, rồi ra lệnh một cái, một trong hai người tùy-tùng lui khỏi phòng, giây lâu trở vô, đi theo một ông già tóc râu dài thậm thướt, đội một cái mũ bằng vải đen, trông thiệt là quái gở. Mà không riêng gì ông : mọi người ở

dưới đều ăn mặc một kiểu, dưới lại mang một đôi hia bằng da cá.

Ông già mới vô có lẽ là một vị lương-y : ông đặt tay trên trán của mỗi người, ông nhắm mắt như tìm kiếm căn bệnh bằng sức mạnh của tưởng-tượng. Có lẽ nội bọn thám-hiêm có bệnh nặng sao đó, nên ông già lộ sắc lo ngại, nói gì với Man-Đa không biết, mà coi giọng thì gắt góm lắm. Man-Đa day qua người tùy tùng kia ra lệnh, người này lui khỏi độ năm phút, thì trở vào với một mâm đồ ăn có rượu.

Đoàn thám-hiêm bị mệt mỏi quá, chưa có thể thưởng thức những món ăn ở đây được, nhưng khi ăn vô rồi, thì thấy khoẻ khoắn lạ thường. Ăn uống xong. Man-Đa lại dắt ba thầy trò qua căn phòng khác, có đặt sẵn ba cái giường.

Man-Đa lui ra.

Ba thầy trò leo lên giường nằm mê mang như chết.

Mỗi khi may đồ, quý ngài đừng quên
những kiểu áo của hiệu :

P H A N - A I

TAILLEUR

Rue Garrido — Thudaumot

Do chữ như M. Phan-Ái đứng cắt và trông nom.
Để hiến cho quý ngài những bộ đồ đúng mode với
nhiều thứ hàng mới : toile locale và tussor nouveauté.
Giá phải chăng.

THAM THUY-PHU 45

CHƯƠNG THỨ BA

Vũ-hoa-Lê tỉnh dậy trước nhút. Anh dụi mắt cảm tri nhớ lại những chuyện xảy ra như trong giấc chiêm bao. Càng nghĩ tới, anh lại càng không tin là có thật.

Một căn phòng rộng rãi, không có cửa sổ, không treo hình ảnh hoặc chưng dọn chi hết. Ánh sáng trên trần nhà dội xuống làm cho cả nhà phoi một màu xám hồng. Bàn ghế đồ lưạ-thư. Ngó qua bên kia, hai cái giường trên đó có một người nằm sóng-sượt rộng như trâu, tự nhiên đó là Bình-xích-Lan. Vũ-hoa-Lê nhìn đó đây sửng sờ. Anh lấy tay sờ mền, chiếu, thấy nó đương bằng sợi tơ của một thứ cây gì ở đáy biển. Càng làm cho anh thêm ngẩn ngơ, không tin rằng cuộc thám hiểm này lại đưa cả đám vào chốn nước non xa lạ như vậy.

Mảng nghĩ suy, bỗng nghe có tiếng cười sần sật, Vũ-hoa-Lê dứt mình dậy lại, thấy Bình-xích-Lan tỉnh dậy :

— « Cha chả ! Coi bộ anh vui sướng lắm. Chúng ta có gì đâu mà vui cười dữ vậy. Ở trong cảnh này, tôi đương lo rầu chín ruột, mà anh lại cười !

— « Tôi có phải gặp ngày giỗ hay đám cưới hỏi gì đâu mà vui thích ! Thấy cái bộ tịch thẳng ngạo của anh mà tôi cười chớ ! »

Cả hai cùng cười.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô dứt mình chỗi dậy. Ông cũng lấy làm lạ, cũng nuôi một cảm-giác như Vũ khi nãy. Vũ và Bình đồng ngồi lại nghe Bác-sĩ cắt nghĩa về khoa-học, và tỏ ý uất-ức vì không được giao thông với các bạn đồng-nghiep thông-thái ở cõi trên để thông báo cho nhau biết một trường thí-nghiệm mới có cả một kho tài-liệu vô cùng quý báu cho khoa-học.

— Bây giờ đã chín giờ rồi.

Vũ và Bình nghe nói, móc đồng hồ của mình vặn đúng theo đồng hồ của Bác-sĩ, nhưng không biết rõ là sáng hay tối ở cõi trên.

Bác-sĩ lắc đầu :

— « Cứ tính ngày giờ của chúng ta đi xuống đây là đúng. Chúng ta khởi hành sáng ngày 3 Octobre. Chúng ta đến đây nhằm chiều. Chúng ta ngủ được bao lâu đây ? »

Bình-xích-Lan ló mặt trả lời :

— « Bao lâu ? Không chừng tới một tháng lận ! Từ thuở cha mẹ đẻ, tôi chưa có lần nào ngủ quá tay như vậy. »

Tất cả đồ dùng của văn-minh ở cõi trên đều để sẵn. Ba thầy trò đồng dậy đi súc miệng, rửa mặt.

Bốn bề đều không có lỗ ra. Nội bọn bị cầm tù chẳng ? Không có quạt máy trong phòng, mà không-khí lại ẩm-áp dẹt-dẹt trên vách lại có lỗ hơi, do có

nhiều luồng khí trời ra vào hay vì quạt máy, làm cho ba thầy trò rất khoan khoái lòng : tất cả có lẽ do một cái máy nào đó, lớp đem ánh sáng, lớp đem hơi gió, lớp phân phát hơi nóng cho đều.

Vũ-hoa-Lê thấy trên vách có một cái nút. Anh bước tới nhận một cái. Thì ra đó là cái chuông nhận kêu người cần dùng.

Cửa mở ra. Một người nhỏ thó, sắc hoe hoe, mặc áo dài vàng, bước vào lấy mắt hỏi ba thầy trò một cách cung kính.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô lên tiếng :

— « Chúng tôi đói bụng. Có gì cho chúng tôi ăn ? »

Người ấy lắc đầu, tỏ dấu không hiểu tiếng nói của Bác-sĩ. Bình-xích-Lan tức mình xen vào nói. Người ấy cười, nhưng tỏ ý lấy làm khó chịu vì không hiểu được ba thầy trò. Vũ-hoa-Lê lanh trí hả họng, đưa ngón trỏ vào, và ra dấu. Người ấy gục gặt đầu, nói liu lo, như tỏ ý hiểu rồi, lật đật lui ra.

Mười phút sau, lại có hai người sắc diện và y-phục cũng như người trước, rón ràng khiêng một cái bàn nhỏ để giữa phòng, ba cái ghế.

Ba thầy trò lỏ mắt nhìn nhau trân trối :

Đồ điểm tâm toàn là cà-phê, sữa nóng, bánh mì mật ong, và một thứ cá hết sức ngon. Ba thầy trò ăn ngon miệng lạ thường cùng hỏi nhau ở đâu mà có được những đồ điểm tâm còn ngon hơn ở cõi trên.

Ăn xong, hai người ấy dọn dẹp, đem bàn ra và khép cửa lại kỹ lưỡng.

Ăn uống no nê rồi, Bình-xích-Lan hỏi Bác-sĩ :

— « Tôi thật chẳng có hiểu gì ráo. Tôi nằm chiêm bao chẳng ? Tôi cũng không biết. Bác-sĩ là nhà thông thái, đã dắt chúng tôi đến đây, thì cắt nghĩa coi tại sao có chuyện lạ lùng này ! »

Bác-sĩ lắc đầu và cười :

— « Chính tôi cũng tưởng giấc chiêm bao. Giấc chiêm bao sao có ly-kỳ ! Nếu chúng ta có thể trở về cõi trên, thì ời thôi, giấc mộng ấy quý báu biết ngần nào !

Vũ-hoa-Lê nói :

— « Trong chuyện hoang-đường của cổ-nhơn có nói đến xứ Atlantide, ở phía tây eo bể Gibraltar, thuộc phần Đại-tây-dương. Tôi tưởng xứ ấy không phải hẳn là chuyện huyền bí, cho nên ngày nay còn sống một giống người lạ lùng ở xứ ấy.

Bình-xích-Lan :

— « Tôi không hiểu làm sao nơi đây lại có khí trời, làm sao lại có nước lã, còn những thức ăn kia. Để lão Man-Đa vào đây, chúng ta nên hỏi nguyên do.

— « Sao được ! Muốn hiểu hết, ít nữa ông phải hiểu rành tiếng ta mới được ».

Bác-sĩ Mả-gia-Cô dứt lời :

— « Chúng ta hãy lưu ý tới chỗ này, vì chánh là điều đã làm cho tôi suy nghĩ : tôi để ý thấy thứ mật ong của ta ăn khi nãy là đồ nhơn-tạo không sai chút nào, cũng như hiện nay như ở cõi trên người ta có làm rồi. Nếu ở đây người ta đã chế ra mật nhơn-tạo được, thì sao bột, cà - phê lại không làm được ?

Những thể chất của mọi vật đều hẳn có ở quanh mình. Chúng ta chỉ cần biết cách thức ứng-dụng nhiều hoặc ít mà tổng-hợp, thế là có thêm một chất khác nữa ; ví dụ nhờ có phương pháp điều khiển các thể-chất, đường trở cơm hay là rượu. Mà phải dùng cái gì để mà điều khiển ?

Hoặc sức hỏa. Hoặc sức điện. Có nhiều nữa, mà chúng ta chưa được biết hết. Lại có hiệu thể chất tự động, tự điều khiển : như quang chất (radium) trở thành chỉ, chất *uranium* trở thành quang-chất mà nào có đá động tới nó đâu. »

Vũ-hoa-Lê tỏ ý ngạc-nhiên :

— Thế thì theo ý bác-sĩ, những người ở dưới rất lão-thông vật lý học.

— « Tôi chắc như vậy. Ở đây, không có một vật liệu tiêu mòn không có trong tay họ. Nước biển tự cung-cấp dưỡng-khí và khinh-khí ; những loài thảo-mộc sản xuất đạm-khí và hội-khí ; những cái đồi cao thấp bên ngoài rất giàu diêm và vôi.

Bây giờ nếu họ biết cách tổng hợp đúng phép, thì có thứ gì mà tự họ không chế-tạo ra được.

Bác-sĩ đang dẫn giải về hóa-học, bỗng Man-Đa bước vào, cuối đầu chào ba thầy trò một cách khả ái. Lại có ông lão lương-y hôm qua cũng bước theo. Ông này có lẽ là người thông-thái đại danh ở đây, ông nói năng cử động một cách khó hiểu và bí-mật. Lão rùn vai nói gì với Man-Đa, ông này lật đật ra lệnh cho hai người tùy tùng đứng chực tại cửa. Hai người này lui ra, giây lát trở lại có đem theo một vật gì giống mản

chớp bóng mà ta quen dùng. Thay vì miếng vải trắng, trên đó có phết một chất vì láng bóng dưới ánh sáng.

Họ đặt trên vách.

Lão lương-y lui từ bước, vừa lui vừa đếm, và coi chừng đúng thước tắc theo ý muốn rồi dừng lại, ngó Mả-gia-Cô, rờ trán mình mà chỉ tấm màn.

Nội bọn đều bối rối, không hiểu lão định làm gì. Mà lão cũng lẳng xẵng, không biết làm sao cho khách hiểu ý mình.

Sao rồi, lão ngụ ý : lão lấy tay chỉ mặt mình, day mặt lại ngó ngay vào tấm màn cặp mắt đăm đăm vào đó, như là tập trung hết toàn-lực của ý chí vào đó. Trong giây lát hình ảnh của lão hiện lên trên màn. Đoạn lão day lại ra dấu cho Mả-gia-Cô làm y như thế cho có hình ảnh của Bác-sĩ trên màn.

Bác-sĩ làm theo.

Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan cũng lần lượt ra đứng trước màn.

Trên màn hiện ra hình ảnh của ba thầy trò, tuy không giống lắm : Bình-xích-Lan giống chú chệt, Mả-gia-Cô giống người chết thi hài hư thúi ; nhưng cốt cách thì không khác bao nhiêu.

Vũ-hoa-Lê xem rồi dụt mình la lên :

— « Đó là cách truyền-ảnh của tư-tưởng !

Bác-sĩ Mả-gia-Cô gặt đầu lia lia :

— « Đúng lắm ! đó là một sự phát minh tân-kỳ. Ở cõi trên, các nhà thông thái còn hiểu một cách mù mờ hai khoa-học mới, « télépathie » và « Télévision ». Khoa trước dùng để thấu-thái hết cảm-giác về hiện

tượng xây ra ở đâu xa vời mà có quan hệ tới mình. Ví dụ mình có sự gì buồn hay vui từ ở đâu xa đưa tới, ta liền có cái cảm-giác vui hay buồn trước khi sự đó xảy tới. Khoa sau dùng thâu hình ảnh của mọi sự vật ở xa xuôi về trước mắt mình.

« Hai khoa-học mới này người cõi trên chưa thấy rõ, thì họ đã dư biết, và đã nhập hai khoa làm một, kết-quả là chúng ta có những cảnh-trí như trước mắt ta thấy đây. »

Vũ-hoa-Lê :

— « Thiệt là lạ lắm ! Nếu chúng ta được về cõi trên, đem chuyện này viết thành sách, sẽ làm chấn động cả khoa-học-giới hoàn cầu ! Kia, Bác-sĩ, họ biểu mình làm gì nữa đó ? »

Rồi Vũ-hoa-Lê nói tiếp :

— « Thôi tôi hiểu rồi ! Họ muốn chúng ta giải bày bằng hình ảnh mọi việc có quan hệ đến chúng ta. Họ muốn biết chúng ta là ai, tại sao lại lạc đến đây. »

Man-Đa hạ lệnh cho hai kẻ tùy tùng đem tấm màn đi, ra dấu cho ba thầy trò cùng theo lão đến một căn phòng rộng rãi to lớn hơn, như là một cái giảng đường vậy. Nơi đây cũng có tấm màn giống hệt như thế.

Người ta đứng chực có cả ngàn, thấy ba thầy trò tới, họ rộ lên chào mừng khách lạ mới tới. Có cả đàn ông và đàn bà. Đàn ông thì sắc đỏ hoe-hoe, có râu dài. Đàn bà xinh đẹp coi oai nghi phong nhã.

Ba thầy trò không có ngày giờ ngấm xem cho mãn-nhãn. Họ kéo hết vào phòng, ngồi tại ghế hàng nhứt,

họ mời Mã-gia-Cô lên ngồi trên khán đài trước tấm màn, họ tắt đèn, và ra dấu cho Bác-sĩ làm như khi nãy.

Bác-sĩ làm rất đúng cách, nên nhứt nhứt mọi việc có quan hệ đến sự hành động của Bác-sĩ đều hiện ra trên màn.

Trước hết, người ta thấy chiếc tàu STRATFORD từ từ lia bến tại Londres. Họ rộ lên, như lấy làm lạ mà thấy những kỳ-công kiến trúc của Văn-minh hiện-đại. Kế đó là tấm dư-đồ của Đại-tây-dương chỉ rõ những yếu-điểm mà chiếc Stratford đã trải qua. Kế đó là cuộc dự bị trong thủy-lôi để đi xuống đáy Đại-tây-dương. Họ rộ lên nữa, tỏ ý lấy làm lạ lắm.

Ba thầy trò lên đường từ đâu tới đâu đều có hiện ra hết. Tới chót Hỏa-diệm-sơn, thủy-lôi chạy lần trên miệng. Tới đoạn con thủy quái làm cho cả bọn chìm đắm luôn dưới biển, họ la bài hải : « Ma rắc ! Ma rắc ! » tên con quái vật, như họ đã biết nó lợi hại thế nào rồi vậy.

Họ nín lặng, coi bộ lòng phập phồng lo sợ dữ lắm. Con quái vật mấy phen đập vào thủy-lôi, đều làm cho họ la ó lên mấy phen ; và khi giây chằng đứt, thủy-lôi sa xuống hố, ôi thôi, tiếng la dậy vang cả phòng có mấy phút mới dứt.

Thiên hạ giải tán, người nào cũng tỏ tình thân-ái với đoàn thám hiểm. Họ vỗ vai cười nói.

Những người hội hiệp nơi đây đều mặc một sắc phục, cũng một giai cấp. Đàn ông thì mặc áo dài tới đầu gối, màu vàng như nghệ, nịt giây gai, mang hia cao, hình như bằng vỏ của một thứ thủy quái nào.

Đàn bà ăn mặc coi sang trọng hơn ; áo dài đủ sắc, chung diện bằng những xâu hạt ngọc, hay hạt huyền. Sắc đẹp của họ thật là huyền-bí không giống sắc đẹp ở cõi trần.

Trong đám, có nàng Mô-Na con gái của Man-Đa, có lẽ là đẹp hơn hết, được Vũ-hoa-Lê nhìn trân trối. Nàng cũng nhìn lại. Cả hai như đã cảm động vì buổi gặp gỡ đầu tiên này.

*
* *

Trưa lại, Man-Đa dắt ba thầy trò đi dạo phố phường. Sự thật thì chẳng có phố phường chi hết.

Nó nguyên là một đô-thị có muôn ngàn năm xưa, bị chôn sâu tới đất, chỉ còn lộ lên trên những cái nóc to lớn, do đó người ta lấy làm cửa vô nhà. Vô nhà, người ta còn phải đi qua nhiều đường không có dốc sâu với mấy chục thước mới tới nền nhà.

Người mới chỉ cho ba thầy trò thấy cái máy chế tạo ra sanh khí, cùng những cái bơm để phân phát sanh khí ấy.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô nhìn xét rồi lấy làm lạ lắm :

— « Hai anh em hãy coi : chẳng những họ dùng dưỡng-khí và khinh-khí mà làm ra sanh-khí thôi đâu. Với những cái ống nhỏ, họ còn thêm một vài thứ khác nữa, mà khoa-học thế-giới ở cõi trần chỉ mới tìm ra được thôi, như là : *argon néon* v... v... Những cái ống đồng hơi để phân phát nước, những cái máy to lớn để truyền điện, đều là những kỳ-công đáng lưu-ý hết sức, vì những máy móc đó khác hẳn trên

thế-gian, nó bề-bộn, khúc-mắc, khó mà dò xét từ chi-tiết cho nổi :

Ba thầy trò chỉ có nhận định được rằng tất cả mọi vật đã thường thức qua như là bột, trà, cà-phê, rượu đều chế tạo theo hóa-học, trong nhiều bộ phận máy móc cử-động bằng hơi nóng, áp-lực và điện-khí.

Lại còn một điều đáng chú ý hơn nữa : là tất cả máy móc để chế tạo ra thức ăn, cùng là nước, sanh-khí điện-khí đều đặt trên những nền-tảng kiên-cố, bao bọc trong những bức thành kiên-cố, hình như là để ngăn ngừa nạn động đất hoặc ngăn ngừa nước tràn vào.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô quan sát kỹ lưỡng rồi nói với Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan :

— « Quả thật người ở dưới này là con cháu của giống người ở Ấc-lan-tích (Atlantide). Văn-minh của họ vốn có quan hệ với người Ai-cập. Đến đời con cháu của họ đây, nền văn-minh ấy suy tàn, hoặc cứ ở nguyên một chỗ, không có cơ phát triển không chừng, tỏ ra dân họ chỉ có đủ tài bộ bảo thủ di-sản của ông cha mà thôi. Tuy họ có đủ năng lực lạ lùng, nhưng tiếc có một điều là họ thiếu sáng kiến thôi, nên trong các bộ phận về cơ-khí, điện-khí còn có một vài chỗ sơ sót ».

Họ dắt ba thầy trò đi quanh có nhiều chỗ trong đài, nhưng lạ lùng thay, mỗi khi đi tới con đường hẻm có dốc, thừa vắng người thì lại dắt qua ngõ khác, như không muốn cho ba thầy trò đi vào ngõ đó.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô lấy làm lạ, nhứt định chiều lại, ba thầy trò sẽ đi một mình đến đó.

Con đường hẻm dẫn đến một cánh cửa sơn phết như vàng. Xò cửa bước vào, Mả-gia-Cô và hai trò, đã đứng trước một căn phòng vuông vức rộng rãi.

Bốn vách đều có chạm trổ và sơn phết hình ảnh của những người hình thù vạm vỡ, giống người da đỏ bên Trung-Mỹ hiện giờ. Bên gốc, gần cửa có một tảng đá, đầy tro tàn, trên đó một tượng đá, ngồi kiểu Phật, miệng há, cặp mắt nhờ nhận đèn điện ở trong nên chiếu đỏ lôm, coi sắc diện rất hung ác và đương lúc giận dữ.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô nói :

— « Đây là tượng của Mô-Lốc ! Mô-Lốc là thánh của giống người nước Phénicie ! »

Chưa dứt lời bỗng có tiếng hăm hừ vang cả phòng. Bên hông hiện ra ba bốn người mặc áo dài màu vàng, có lẽ là những vị thầy tu trong chùa này.

Họ nói liu lo những gì không hiểu mà tỏ sắc lo sợ cho tánh mạng của cả ba lắm. Chẳng những thế thôi : họ lại rút dao tu ra, như là để yểm-hộ ba thầy trò chống với hung thần, rồi kéo ba thầy trò ra khỏi nhà thờ.

Vài hôm sau, Man-Đa đi với vài người tùy tùng đến mời ba thầy trò cùng đi săn ngoài đáy biển.

Cả thầy đều hội nhau tại căn phòng mà trước kia họ tiếp rước ba thầy trò. Trên vách có máng nhiều cái móc có dấu hiệu riêng cho mỗi người, trên đó có treo y-phục để đi dưới nước, tức là thứ y-phục mà ba thầy trò đã có mang rồi.

Mặc y-phục xong, Man-Đa hạ lệnh cho bọn tùy tùng, và căn dặn phải cẩn thận. Nếu không cẩn dặn trước,

ba thầy trò ắt bị nước lôi cuốn mất vì khi cửa mở, nước ào vào hết sức mạnh mẽ, rồi ngập lên khỏi đầu.

Mà không sao hết.

Nội bọn đã ra đáy biển, cánh cửa vẫn mở, chờ nội bọn trở về.

Cảnh đồng trống, ánh sáng mờ mờ. Bỗng đằng xa có một ánh sáng rọi ra rất xa quanh vùng đó. Man-Đa liền đi trước. Thầy trò Mả-gia-Cô theo sau. Bị nước cản phần bùn kẹo, nội bọn không đi mau được.

Đến nơi, mới rõ là cái thủy-lôi, nằm nghiêng một bên nóc lầu đài của Man-Đa.

Thủy-lôi vẫn còn nguyên : hai ba cây đèn bin vẫn còn cháy, vì thế mới có ánh sáng ; nước tràn vào gần hết ba phân tư, trong đó, loài cá lội qua lại như giỡn hớt.

Bác-sĩ trông thấy vật xưa thì lòng bỗng nhớ đến cõi trên. Ông mới chun vào. Nội bọn đồng theo Bác-sĩ với lấy tập nốt nổi trên mặt nước, coi lại cái ống thủy thấy nó chỉ 40 độ.

Nội bọn bắt đầu đi săn. Họ săn được nhiều thú hình thù rất lạ, chun nhủi dưới bùn trốn, phải là tay nhà nghề mới biết. Trong giây lát, người nào cũng có quấy theo lưng vài con. Chỉ duy có Bác-sĩ Mả-gia-Cô thì không quan-tâm, cứ nhìn trần trời đó đây, bụng lấy làm thích mà được thấy nhiều kỳ-quan ở biển cả, miệng nói lấp giáp mải, nhưng không một ai nghe được.

Những cánh đồng bằng xanh xám một màu kéo dài ra xa, nhìn kỹ, thì thấy có nhiều đường quanh co

lượng khúc, như là kinh rạch chi vậy. Mà quả là kinh rạch, do nhiều mạch lạc từ trong sâu quả địa cầu làm ra. Đi lần theo kinh rạch đó, Bác-sĩ tìm được nhiều vật lạ, tưởng như là mu cua vỏ sò, mà kỳ thật là mắt cá ông, hoặc là cá mập, chết ở thượng tầng thủy-giới sa xuống đây ; có con mắt to hơn cái tô, có cái răng dài cả thước, chỉ tỏ rằng loài thú hung ác thường ở thượng tầng thủy-giới thôi. Vì, theo cuộc thám hiểm của Bác-sĩ Mitchell Hedges độ nọ, người ta có bắt được nhiều con có dấu tích ghê gớm của một cuộc chiến đấu cùng nhiều loài thủy quái có lẽ là dữ tợn to lớn hơn.

Lại còn điều lạ này : mặc dầu ở dưới này nhờ có ánh-diêm, do thi thể của muôn loài thủy quái ở cõi trên rớt xuống và tan rã ra, dưới này có ánh sáng mờ mờ, mà không có hơi nóng, nhưng khi ngược mặt lên thì thấy tối đen, như là nội bọn ở cảnh giông tố bão bùng chi vậy. thỉnh thoảng lại có nhiều đốm trắng từ trên cao đen mờ, rớt xuống như tuyết : Chánh là xương cốt của loài cá từng trên. Thử thì tan ra thành bùn lầy, thử thì bồi đắp thành gò nổi cao chôn lấp lâu-đài của Man-Đa.

Nội bọn đi xa lần thủy-lôi, thì lại thấy có bóng người đang trước cử động. Đến gần thì có nhiều người, chia từ đoàn, kéo nhiều chiếc xe chở than. Cả thấy đều ăn mặc một thứ y-phục dưới nước.

Công việc coi nặng nề khó nhọc, mà những kẻ khốn nạn vẫn kéo trên những thứ giầy làm bằng da cá mập. Mỗi đoàn đều có người đoàn-trưởng cai quản.

Kể làm công với người cai quản hình thù có lớn nhỏ khác nhau. Bác-sĩ Mả-gia-Cô nhận ra có lẽ giống người bại trận, người Hy-lạp có lẽ, phải chịu làm tôi cho người Ấc-lan (Atlantes) ở xứ Ấc-lan-tích, sau nhiều cuộc chinh chiến ở muôn đời trước.

Than dùng để làm gì ?

Những người kéo xe than đem đổ trong một cái hố tức là mỏ than, rộng lớn hết sức. Cứ mỗi một lớp than, thì có một lớp đất. Ở mỗi lớp đều có một nhóm làm công, lo đập than, hoặc sắp trên rổ đem đi. Thứ than đó dùng làm hơi điện, có hơi điện mới cử động được các bộ phận cơ khí trong thành.

Trở qua bên mặt, nội bọn phải đi dọc dài theo hang hố, trong ngằn và sáng ngời thứ đá gì rất ngộ, mà theo Bác-sĩ, thì di tích của một Hỏa-diệm-sơn bị nạn địa chấn. Phía dưới hang hố là rừng rậm, toàn là thứ cỏ rất cao nghệu, mọc lúng phúng theo loài san hô chưa từng thấy ở cõi trên.

Nội bọn đi dài theo đám rừng, vừa dùng dao, móc quơ xào xạc trên đám cỏ cao, làm náo động đủ các loài cá ẩn trú trong đó, và thoát chạy tung bưng.

Mảng vui chơi, bỗng thấy Man-Đa ngó giáo giác, như lo ngại vì mất vật gì vậy.

Quả thật, kiểm điểm lại nội bọn, thì thấy mất Mả-gia-Cô. Bọn tùy tùng lảng xăng kinh hải. Man-Đa hạ lệnh cho chúng lui lại tìm kiếm. Riêng Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan thì không lấy làm lo, vì biết tánh ý của Bác-sĩ rồi, biết thế nào Bác-sĩ cũng còn nán lại sau quan sát vật gì đó cho thỏa chí mới chịu.

Nửa đường quả thật gặp Bác-sĩ đằng xa chạy tới, đưa hai tay tới như cầu cứu vậy.

Mọi lần, và với tuần tuổi đó, Bác-sĩ không thể chạy mau và khôn lanh vậy. Phía sau có cặp cua rất to lớn, trên mình có rần rục như da cộp, lại vóc bằng còn chó săn, rượt theo gấp rút, bốn cặp càn huơ lia lia. Cũng may là chúng nó bò không mau hơn Bác-sĩ chạy, nên chỉ nó vừa bắt theo kịp bèn gót và hã càn ra chụp, thì anh em Bình-xích-Lan và Vũ-hoa-Lê vừa tới kịp. Một kẻ tùy tùng cầm mác huơ đập lia lia phía trước, Man-Đa rút cây đèn điện rọi ngay phía trước, hai con cua-cộp rút lui vào bụi trốn.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô ngồi thõ dốc, mặt mày thất sắc, nghĩ đến chỗ lơ đỉnh mà sợ.

Nội bọn đi đến một cái đồi cao hơn hết, từ trên đó ngó xuống chơn là cả một đô-thị bị chôn lấp muôn đời dưới bùn lầy. Nhà cửa, phố phường, đứng trên đồi cao đều thấy được. Nhà cửa thấy cất không có gì kiên cố như trong nhà của Man-Đa. Có nhiều cái còn in dấu điêu tàn của một thời kỳ oanh-liệt. Có cái lại nhờ sức biển biến đổi mà trở nên cảnh vật xinh đẹp mà ghê sợ cũng có.

Man-Đa không để cho thầy trò xem mãn-nhãn thúc hối đến một tòa nhà tròn, có lẽ đài trung ương của đô-thị là đây. Những nền tảng, những cột kèo đều chạm trổ lạ lùng khéo léo không thua gì ở cõi trên, nhứt là nó làm cho Bác-sĩ liên tưởng đến cảnh điêu tàn oằn-oại của các đế-đô ở Ai-cập hay gần bờ sông Nil. Không có cái gì thú bằng đi rảo nơi đây, tới lui

ngang dọc đều có nhiều tượng đá to tướng dựng đứng trải qua phòng nọ phòng kia đều có, và mỗi nơi đều khoe-khoang những tay thợ, khiến nên trời đất ghen ghét mà đang tâm sát hại đời đời, như tục truyền đã bảo.

Trở ra ngoài, một kẻ tùy tùng ngược mặt lên bồng chạy lảng xăng, có lẽ anh la dữ lắm, nhưng nào có ai nghe được. Phía trên mực nước đen, có một vật gì to lớn quá sức, đen xậm xì, rớt xuống rất mau. Ban đầu không ai biết là gì ; càng rớt xuống gần, càng đi tới ánh sáng dưới đáy biển, nội bọn mới thấy ra là một con cá to lớn phi thường, chết từ trên rớt xuống, ruột đồ lòng thông. Man-Đa và bọn tùy tùng cả kinh kéo lôi ba thầy trò chạy đi rất xa, cái thây ấy cũng vừa rớt xuống chắm đất, sóng nổi lên đen xì một vùng đó.

Ấy là con cá mập đực. Man-Đa tỏ vẻ vui mừng, hạ lệnh cho bọn tùy tùng ra tay lấy mở đem về.

Vài hôm sau cứ theo đồng hồ mà tính. Man-Đa đến mời thầy trò Mả-gia-Cò đến giảng-đường hôm trước để chứng kiến một cuộc lễ gì long trọng lắm thì phải, bởi vì khi đến đây thì thiên hạ dập đầu còn đông hơn trước mà cách sắp đặt coi cũng trang hoàng diễm lệ hơn.

Cũng như lần trước, họ đặt ba thầy trò ngồi hàng danh dự, ngó lên tấm màn.

Sau khi cả thảy đều trời giọng hát rất lâu, mà hình như đó là bản quốc-ca thi phải, liền có một ông lão bước ra, tiếng vỗ tay nổi ầm lên. Ông ấy ngồi trước

màn, tức thì trên đó hiện ra nhiều tấn tuồng ở muôn đời trước, nhắc lại những lúc thịnh suy của quốc-gia Ấc-lan-tích.

Cảnh-huống thâm-đạm làm sao ! Dân chúng, cho đến ba thầy trò, mê mẩn đến quên mình.

Đây là lúc quốc-gia Ấc-lan-tích đương hồi hùng cường, cha truyền con nối, vẻ vang cả sách sử. Nhà rộng, cửa cao, dân đông mà phú-túc, đồng ruộng mình mông phoir vẻ một màu phì nhiêu. Thủ-đô là một thành trì thanh vượng với thương khẩu hoạt động nhộn nhạo, lại được phòng-thủ kiên cố sau nhiều đồn lũy thành vách hùng-tráng oai-nghi. Tất cả đều đào tạo nên một giống dân : già thì thông-thái, oai-nghi ; trẻ thì lương thiện khả-ái ; nam thì toàn là những chiến-sĩ sẵn lòng chiến đấu ; nữ thì như những đoá hoa xinh tươi thêm, xứng đáng trong nhà.

Thiệt là một thời-kỳ sáng-suốt oanh-liệt nhất của chủng-tộc.

Rồi lại đến những cảnh bạo động.

Chánh là thời-kỳ mà quốc-gia Ấc-lan-tích trải qua cơn binh đao khói lửa liên miên từ trên bờ tới dưới biển. Dân Ấc-lan, thua giặc, bị lột trần truồng, bị vầy đập dưới chơn, bị xe cộ cán lên trên : quân giặc thắng trận lo tom góp vàng bạc châu báu dùng tới những thủ đoạn dã man mà xử trí với kẻ bại trận.

Những thú tánh, những vẻ tàn ác đều hiện lên màn ảnh. Đời này qua đời kia, vật chất đã thay vì lý-tưởng mà thống trị. Không còn cái sống êm đềm trong gia-tộc. Không còn giáo dục đạo đức gì nữa. Mà chỉ là

một dân tộc hoạt động nhộn nhạo để chạy theo sự vui sướng về nhục thể.

Lại có cảnh trí khác đổi thay.

Giữa thời kỳ hỗn loạn đó, có nhiều nhà cải cách ra đời, toan cải ác tùng thiện cho chủng tộc. Toàn là những người buồn bã mà nghiêm trang, châu du khắp đó đây để cảnh tỉnh thiên hạ, nhưng lại bị thiên hạ xỉ mạ một cách bội bạc cho. Phái phản đối gồm những thầy tu phò thánh Mô-Lốc (mà ba thầy trò có lên đến chùa xem hôm trước) họ không còn mong tưởng đến sự mỡ mang cho thần trí và đạo đức, chỉ chú trọng vào hình thức cùng lễ giáo bề ngoài.

Nhưng các nhà cải cách không thối chí ngã lòng ; họ quyết hô-hào cổ-vỗ cho được đạt mục-đích cứu-thế độ-nhơn. Sắc mặt của họ lúc nào cũng hiện nhiều vẻ lo âu sợ hãi, như là họ tin chắc rằng nếu một mai mà họ chịu thất bại trên trường chiến đấu chắc là thiên hạ phải chịu lắm than đọa đầy kiếp kiếp.

Có một ít người để ý lắng nghe, rồi run sợ mà thấy con đường mình đầy đầy chông gai hiểm trở và tội ác. Lại có kẻ cười họ sao có chủ-trương những chuyện điên rồ, rồi lại càng sa ngã vào con đường vô-trật-tự, đáng khinh bỉ. Đến giờ cuối cùng, các nhà cải cách ngã lòng, bỏ cho quốc-gia chủng-tộc, Ấc-lan-tích sống theo vận số thắm thương của nó.

Nhưng cũng may, trong số còn có một bậc dị-nhơn, về sức lực và tài-năng thì có đủ, lại giàu có trên đời, nên qui tụ dưới tay được một số đông người. Đã có thế-lực và oai-quyền, người ấy bèn đem ứng dụng

tiền bạc mà chấn chỉnh nền khoa-học trong xứ được một lúc phát triển còn hơn khoa-học thế-giới cõi trên. Tất cả tài-năng của người đều đem thích dụng để ngăn ngừa tai họa sẽ tới.

Đó rồi có muôn triệu thợ thuyền đến làm việc, khiêng gánh, bồi đắp lăng xăng thành những thành trì đồ sộ.

Có người bàn cãi, hình như chỉ cho người ấy rằng thần linh đã cho biết trước. Trời Đất sẽ đem tai trời ách nước đến cho thiên hạ, tốt hơn là người nên đem thân lánh nạn cho vững lòng. Người ấy trả lời, cứ theo sắc diện và cử chỉ mà đoán, thì hình như không bằng lòng, và quyết theo đuổi công trình kiến-trúc tòa lâu đài còn đương dở dang. Trong đêm thờ, người ấy hội hết các đệ-tử mà chung lo việc bồi đắp đền cho xong.

Và khi đâu đó xong xuôi rồi, người ấy vẫn ở trong đền với bà con thân-tộc, các đệ-tử và tùy tùng.

Mà quả có thiên tai địa ách tới thật. Cảnh tượng thấy ghê gớm làm sao !

Giữa biển cả, bỗng nhiên nổi lên một vòi nước, to lớn phi thường, càng lâu, nước càng vọt lên cao, sức mạnh càng thêm, phun nước trắng xóa như tuyết, đánh vào bờ, tràn lên mặt đất, quét sạch hết nhà cửa, thiên hạ lớp chết chìm, lớp leo trốn trên nóc nhà còn lại, mà kêu la cầu cứu nghe rất thảm thiết, nghe vang trời dậy đất. Những kẻ nào trước kia khinh khi thiên mạng thì nay quì dấy lạy dài, cầu xin ơn trên độ mạng.

Mà nước cứ tràn vào như giông tố lớn. Thét rồi họ đua nhau chạy trốn vào đền thờ đen nghệt như kiến cỏ. Nhưng cũng vô ích ! Nước tràn tới đây nữa. Còn góm ghè thêm : đất bằng bỗng nứt nẻ, rung rinh cả phố phường. Trong giây lát biết bao nhà cửa đổ sập, chỉ trừ cái đền thờ còn đứng vững, ló nóc trên mặt nước minh mông ngập tràn như biển cả, trên đó còn có một số ít người đã kiệt sức, hươi động hai tay như cầu cứu cùng ai.

Thảm kịch đã dứt. Trông ra xa, quốc-gia Ấc-lan-tích bây giờ là biển cả, trên đó trôi nổi bình bồng thi thể của người và vật bị sóng簸 gió dỗi, coi rất âu sầu thảm đạm.

Rồi trời yên gió lặng, mặt biển chiếu rọi muôn ngàn sắc vàng dưới ánh nắng mặt trời và gợn sóng nhấp nhố theo làn gió thổi, mà chánh đó là mồ chôn lấp cả một quốc-gia chủng tộc phạm tội cùng Trời Đất.

Lịch-sử quốc-phá gia-vong của nước Ấc-lan-tích đã dứt. Ngày nay, khi đi đến đây, đoàn thám hiểm còn thấy cảnh điêu tàn sống sót của một quốc-gia còn cử động với một nhóm người đã bị tàn phá ở tâm linh từ muôn ngàn năm trước. Nhóm người này, Bác-sĩ Mả-gia-Cô, sau khi xem rồi, mới biết họ sanh sống cách nào mà lợi dụng sự phát minh của lặc vĩ-nhơn kia, cùng các nghệ thuật của người di truyền trước khi tạ thế, rồi tạo nên một xã-hội đặc biệt gồm những giống người của họ, không có đủ tài lực và điều kiện phát triển để cho có một vị-trí tiểu mọn trên quả địa-cầu.

Một ngày kia, mấy ngàn năm sau nữa không chừng, trời đất lại khiến có một cuộc biến chuyển to trên quả địa-cầu, biết đâu lại không biến Đại-tây-dương thành đất liền, rồi trên đồng tro tàn, một khi góp mặt với ánh sáng mặt trời, ai hay lại có biết bao là cổ tích của một nền văn-minh rực rỡ từ đời thượng-cổ, mà những kẻ thừa hưởng lại là một giống người cũng xứng đáng chen vai thích cánh với thiên hạ thế-gian hiện đại, mặc dầu từ xưa sống chật vật dưới nước sâu muôn trùng.

Chỉ còn có một khoản chưa giải quyết được : là tấn thảm kịch đó xảy ra hồi nào ?

Bác-sĩ Mả-gia-Cô tìm được một phương-pháp tính-toán đó, có thể nhứt định cái thời kỳ suy đổ của nước Ấc-lan-tích. Tòa lâu đài mà đoàn thám hiểm đến coi chiếu ảnh có đặt một cái hầm to lớn để chôn cất những bọc chứa tể trong xả-hội. Cũng như ở Ai-cập, cái tục bó thây thiêu người vẫn thông-dụng ở đây. Quanh tường có đặt nhiều cái ồ sắp có hàng, trong đó chứa chẳng biết bao nhiêu là xương tàn cốt rụi. Có cái ồ trống, mà Man-Đa có chỉ cho Mả-gia-Cô, như bảo là của riêng mình.

Cứ lấy trung bình những bài toán ở Âu-châu, theo bác-sĩ, thì mỗi một trăm năm, có 5 vì vua trị vì. Bác-sĩ lấy con số đó, tuy rằng không đúng phương-pháp khoa-học cho lắm, nhưng gần sự thật được, rồi đếm từ bộ xương để trong ồ. Có cả thấy 500 bộ, thế là tấn thảm kịch xảy ra có 8000 năm trước Thiên-Chúa giáng sanh.

Đương lúc ai nấy đều bàn luận nghĩ suy về cuộc chiếu ảnh khi nầy, bỗng có người tùy tùng ăn mặc y-phục dưới nước hơ hải chạy vào và chỉ trở gì bên ngoài.

Man-Đa và mọi người đồng chạy ra cửa ăn mặc y-phục, như sửa soạn ra biển cả. Mả-gia-Cô sanh nghi có biến sự gì; nên ra dấu cho hai anh em đồng chạy theo.

Mọi người đều chen lấn nhau trong đường hẻm để dự-bị ra biển. Tên tùy tùng dẫn đầu, mấy người kia chạy theo rất mau, ba thầy trò nổi gót theo không muốn kịp. Họ đi dài theo ngổ có hang hố, mà ba thầy trò có đi đến đó sẵn cá, đến nơi có dốc cao lên tới đánh bởi một cái thang đá, nguyên là đường mòn có lỗ để leo lên. Tất cả đều do cái thang đó mà lên tới đánh. Tới đây, một đồi cao trải ra xa, đá mọc lổm chổm, như răng của loài thú dữ to lớn. Trải qua miền cao nguyên đó rồi, nội bọn mới đến một cánh đồng bằng ánh diêm chiếu dọi sáng ngời.

Một vật gì to lớn nằm nghiêng qua một bên :

Man-Đa và nội bọn đều ngó sửng sờ. Họ lại ngó sửng sờ ba thầy trò, như hỏi coi vật gì đó.

Đèn điện chiếu lên : Mả-gia-Cô nhìn rõ là chiếc tàu, cột kéo đều gãy, máy móc đều hư hỏng, còn dư bao nhiêu đều nguyên hiện.

Lại gần, Bác-sĩ dứt mình : ấy là chiếc tàu STRATFORD.

Nghĩ suy mãi, Bác-sĩ mới sực nhớ lại lúc nọ, Hồ-Quy có bảo mình mau trở về mặt nước, vì lúc đó thời tiết xấu lắm. Có lẽ sau khi đó, chiếc STRATFORD chạy không khỏi giông tố nên chìm.

CHƯƠNG THỨ TƯ

— « Chuyện hết sức lạ lùng khó nghĩ ! Nào ai có ngờ được rằng chúng tôi bây giờ còn sống nhăn, còn những kẻ đã khóc chúng tôi lại chết ! »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô cứ tự hỏi mãi trong trí và không hiểu chiếc STRATFORD chìm xuống đáy lâu rồi mình mới gặp, hay còn trôi nổi linh đình trên mặt biển rồi mới tới đây, vì nay có hơn tháng rồi.

Quan cai tàu Hồ-Quy vẫn còn ở trên tàu tay còn cầm tấm địa-bản, thi thể đã tan rã gần hết. Trong phòng máy, ba người thợ cũng chết cả thảy.

Ba thầy trò đến trước bốn tử thi chào một lần cuối cùng. Bọn tùy tùng của Man-Đa áp lượm lật di-hải của bốn bạn của Mả-gia-Cô đem an táng ngay trên gò cao, lại có đặt một tràng hoa biển trên mồ.

Đoạn tất cả leo lên tàu quan sát. Người Ấc-lan đều trầm trồ chiếc tàu hết sức, vì nó là một bộ-phận cơ-khí tối tân tuyệt hảo, lần thứ nhứt chìm ngay quê-hương của họ.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô có ý tứ, một mình đi vào phòng riêng của Hồ-Quy coi có di-tích gì của người chẳng.

Quả thật, có cuốn nhật-ký của Hồ-Quy, trôi nổi trong phòng.

Cuốn nhật-ký khởi sự ngày 3 Octobre chánh là ngày đoàn thám hiểm khởi hành. Nó như sau đây :

« Trái với ý muốn của tôi, và mặc dầu tôi có bày tỏ ý-kiến, ba người mạo hiểm đã quyết chí lặn xuống tận đáy sâu Đại-tây-dương, và tai nạn mà tôi đã tiên liệu không khỏi xảy ra.

« Mười một giờ sáng, ba thầy trò lên đường, tôi không thể cản trở được, vì tôi thấy trời tiết xấu quá, e không khỏi có một cơn giông tố tới.

« Tôi từ giả ba bạn của tôi một lần chót, tin chắc rằng không bao giờ chúng tôi được tái ngộ nữa.

« Lúc ban đầu, mọi việc đều bình yên, Bác-sĩ Mả-gia-Cô thường trực tiếp nói chuyện với tôi bằng điện-thoại. Mười một giờ 45 đúng, bỗng nhiên tôi nghe điện thoại tiếng của người như kinh hải lắm, sợi giây chần lung lay dữ dội, trong dây lác thì đứt lìa.

« Theo lời Bác-sĩ dặn trước, tôi cứ rần cho tàu chạy như thường, mặc dầu biết ba bạn tôi đang cơn hiểm-nghèo. Nhưng chưa được bao lâu, thì mấy chục cái ống thông hơi cũng bể lìa.

« Không còn chút may nào được nghe tiếng Bác-sĩ nữa !

Cả đến tiếng của hai bạn của tôi là Vũ-hoa-Lê và Bình-xích-Lan nữa !

« Đàng xa, giông tố đã tới.

« Mặc dầu chúng tôi cũng đang lúc hiểm nghèo, nhưng có chuyện lý-thú khó nín cười trước khi chết : lúc đó, chúng tôi thả cái máy dò tin xuống thử coi có gì lạ dưới đó. Cái máy đó đo được trên tám ngàn thước, và khi kéo lên thì, lạ lùng thay, tôi lại thấy có cái khăn mu-soa của Bác-sĩ Mả-gia-Cô cột vào đỉnh cứng ! Hết thấy bạn tàu đều ngạc-nhiên, không hiểu tại sao vậy. Chúng tôi đứng đó có cả giờ, chờ coi có sự gì lạ chẳng.

Cái thước đo thời tiết xuống mau quá, chúng tôi phải lo tìm phương lánh nạn.

Đó là những tin cuối cùng mà đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô tin được của các bạn đồng thuyền...

Nội bọn đồng trở về. Được nửa đường, Man-Đa tay chỉ đằng xa, rồi kéo cả thầy mau chơn chạy núp dưới một đồng đá cao.

Đằng xa, có một đóm đen đi tới lần lần lớn đại, lớn bằng ba bốn tấm nệm của ta ngủ : một con cá quái lạ đương bơi bả tới, dưới bụng trắng ngần, có một cái mỏ dài, thay vì mắt và mũi, và hình như thấy rất xa, nên đi tới bọn Ấc-lan rất mau.

Có một người Ấc-lan lở trớn đi trước rất xa nên quay trở về không kịp. Con quái ấy nhảy chồm tới chụp va ôm mất dưới bụng, như con voi chụp gà rồi vụt va vào đá chết tươi, vừa nhai vừa nuốt trộng trong nháy mắt.

Nội bọn Ấc-lan đứng trước cảnh ghê gớm ấy đều rụng rời tay chơn, không còn cử-động gì được.

Chỉ duy có Bình-xích-Lan là đởm lực hơn hết. Anh rút mác nhảy lên lưng con quái, rần hết sức bình sanh, và lệ làng như tên bay, anh huơ mác chém đâm trên mình con quái gần cả chục, con quái day trở nặng nề không kịp và phần bị thương nặng quá, nên ngã rục xuống.

Vũ-hoa-Lê và Mả-gia-Cô nhảy tới tiếp tay. Bọn tùy tùng của Man-Đa cũng nhảy tới hạ sát con quái. Con quái ấy chết liền, nơi dấu thương tích, chảy ra một thứ dầu có ngò, và sệt sệt, tức là máu của nó, làm đen cả vùng đó. Khi con quái này chết. Man-Đa kiểm điểm lại, thấy mất thêm một đứa tùy tùng nữa. Đứa này bị đè dưới mình con quái và bởi nó nặng nề quá nên bộ y-phục kiến của nó bể nát, và chết ngột luôn.

Hai tử thi được an táng liền tại chỗ. Chánh là một giờ đau đớn của người Ấc-lan, mà cũng chánh là lúc mà người Ấc-lan đem lòng kính yêu đoàn thám hiểm, bởi cái thù đoạn lệ làng gan dạ của ba thầy trò.

*
* *

Trải đã mấy tuần rồi, cuộc sanh hoạt mới của đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô được bình an.

Ba thầy trò bắt đầu học tiếng người Ấc-lan, và dạy tiếng mình cho họ biết. Nhờ vậy, Bác-sĩ Mả-gia-Cô tham-gia vào các cuộc nghiên cứu về hóa-học cổ, rồi Bác-sĩ tin chắc, một khi được trở về thế-gian, đem cái học mới củ mà tổng hiệp, sẽ gây nên một cuộc cách mạng to tác trong khoa-học-giới. Và cũng nhờ Bác-sĩ, mà các nhà thông thái của họ được biết tất cả những phương pháp khoa-học mới ở cõi trên. Có

một điều đặc sắc, là người Ấc-lan thông hiểu nhiều hơn Bác-sĩ về những tánh chất và thể chất của hoàng-khi (ether). Các phương pháp lạ lùng mà họ đã dùng khi trước để diễn đạt trên màn ảnh những tư tưởng ý chí của hai bên, nguyên tắc là ứng dụng hoàng khí thành thể chất vậy.

Phần Bình-xích-Lan cũng có đôi điều đặc sắc trong các cuộc giao-thiệp với người Ấc-lan. Anh có một người bạn thân, anh Bê-Bích, cũng chuyên khoa cơ khí như anh. Suốt mấy hôm nay ai cũng lấy làm lạ mà thấy cả hai chuyên tâm làm một việc gì mà cả hai giữ kín lắm vậy, và chỉ ra dấu với nhau mà làm.

Mãi đến một buổi tối nọ, Bình-xích-Lan mới chịu nói với Mả-gia-Cô và Vũ-hoa-Lê :

— « Từ mấy hôm nay tôi mới làm xong một vật lạ, nhờ có anh Bê-Bích giúp sức. Người Ấc-lan đã giúp cho ta thấy nhiều sự lạ, bây giờ tới phiên tôi hiển lại họ thấy một sự lạ, do tôi chế tạo ra.

— « Cái gì ?

— « Ấy, mai này sẽ rõ. »

Tối lại, nơi giảng - đường có cuộc hội-hiệp đông người để nghe cắt nghĩa, và thí-nghiệm cuộc phát-minh của Bình-xích-Lan.

Trên hàng danh-dự, Bình-xích-Lan và Bê-Bích đang chăm nom cái máy của mình, sắc mặt của cả hai coi tự-hào tự đắc lắm.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô bước lại nhìn thì thấy là cái máy thân-thanh, nhưng chưa biết Bình-xích-Lan định làm đi gì với cái máy đó. Nhìn vào hai cái đồng hồ để

gần vào cái ống loa, Bác-sĩ thấy cái thì dùng để chỉ phương hướng cái thì chỉ thời tiết và mực sâu của biển cả.

Bồng nghe Bình-xích-Lan hỏi :

— Bác-sĩ và anh Vũ muốn biết thành Londres hiện làm gì chẳng ?

Mả-gia-Cô và Vũ-hoa-Lê gật đầu :

Bình-xích-Lan liền kéo tấm màn nhận nút cho điện tiếp xúc vào máy thu thanh. Đồng thời, tay trái vặn cây kim chỉ ngay thành Londres tay mặt vặn hai cây kim ; một cây chỉ 9.000 thước sâu một cây trừ giông gió thu thanh.

Tức thì, trong cái ống loa bỗng có tiếng ù ù rất lâu, lần lần có tiếng nói rõ ràng : Tiếng Anh !

« Sáng nay : Anh - hoàng ngự giá đến thành Hammersmith dự lễ khánh thành viện dưỡng nhi... »

Tiếng rõ ràng hết sức !

Bác-sĩ Mả-gia-Cô và Vũ-hoa-Lê mừng rỡ, bước đến ôm Bình-xích-Lan hun tro hun trất.

Hết thấy các thánh già Ấc-lan đều ngạc nhiên nhìn trân trối cái ống loa.

Cái ống loa cứ lần lượt đưa tin tới :

— *Bữa nay, Hạ-ngệ-viện nhóm lại bàn xét về vấn-đề nợ chiến tranh.*

— *Tin tức ngoại-quốc.*

— *Tin thể-tháo v. v...*

Mục tin tức xong, lại kể ca hát.

Người Ấc-lan cũng lấy làm lạ hơn nữa bu ào tới cái máy thu thanh để nghe ca hát.

Thế là đoàn thám hiểm đã ghi được một cuộc phát minh tân-kỳ ở xã-hội Ấc-lan.

Bình-xích-Lan day qua nói với Bác-sĩ và Vũ-hoa-Lê :

— « Ấy là một công trình hết sức khổ nhọc của tôi đã nghiên cứu có mấy tuần nay. Lặng lẽ trong phòng, tôi tự chế tạo ra một cái máy hai ngọn với thứ kẽm mà ta thấy gần bên máy điện ; tôi thử dùng, tôi nghe được máy truyền-thanh của bất luận là nước nào. Nhờ sức điện mạnh mẽ dưới này. Nhờ thứ kiến đặc biệt ở hạ tầng thủy giới tôi thấy thế nào cũng chế tạo được một cái máy thu-thanh mà bắt được lẫn sóng điện đi ngang nước cũng có dễ dàng như đi ngang không gian. Nhờ có Bê-Bích giúp sức, nên tôi được thành công.

« Tôi rất tiếc vì không đủ khí cụ và tài lực để chế tạo ra cái máy truyền-thanh dưới này, cho đủ bộ. »

Nhơn nghe nói qua cái máy truyền-thanh, Bác-sĩ Mả-gia-Cô tiếp lời :

« Thay vì cái máy truyền thanh hiện tôi đang nghĩ cách giao thông với cõi trên, coi có phần giản-tiện hơn, và có hy-vọng thành công hơn.

Trong các cuộc tìm tòi về hóa-học của người Ấc-lan, tôi thấy có một thứ khí chín lần nhẹ hơn khinh-khí, tôi tạm đặt tên là « lévigène ». Tôi định dùng nó mà chế tạo một thứ bóng tròn thả về cõi trên. Tôi đã có nói chuyện với Man-Đa và định chế một thứ kiến để thổi thành bóng tròn. Kiến này tự nhiên khác

thường. Trong vài hôm, chúng ta sẽ có một trái đầu tiên.

— Nhưng làm sao để thơ từ hoặc tài liệu gì trong đó ?

— Do một cái lỗ mà chúng ta đặt sẵn để thổi khí *lévigène* vào. Tôi đã nhận định chắc chắn rằng một khi thả ra rồi, cái bóng ấy sẽ trôi về cõi trên.

— « Trôi ngược lên cõi trên, rồi chịu sóng đập gió dồi đó đây năm này tháng nọ ?

— « Có thể lắm ! Nhưng mà anh nên nhớ rằng con đường từ Mỹ sang Âu, tàu bè thường qua lại, một khi mà cái bóng tròn đó trôi tới mặt biển rồi, nhờ ánh mặt trời chiếu rọi xuống mà nó có phản ảnh xa dờ, tự nhiên tàu bè phải gặp. Nếu chúng ta thả nhiều bóng tròn về cõi trên, thì lo gì không ai tìm được. »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô lặn thình một lúc rồi nói tiếp :

— « Hai anh em phải suy nghĩ coi. Nếu cái bóng tròn kia có thể đem về cõi trên những tin tức của ta bằng những tài liệu viết trên giấy, tại sao nó lại không có thể đem ta về cõi trên luôn thể ? Hai anh em sẽ tưởng tôi nói đùa bỡn chăng ? Lắm. Tôi đã suy-nghĩ về chỗ đó lung lắm.

Tôi đã có nghĩ như thế này, và tôi đã tính toán rồi : chúng ta thử gộp lại chừng 3, 4 cái bóng tròn, tự-nhiên cái sức lên của nó phải thêm nhiều ; chúng ta vào ngồi trong lồng kiến mà chế-tạo riêng. Xong, thả những cái bóng đó lên, tức thì nó sẽ kéo ta lên mặt biển dễ dàng vậy.

— « Rủi dọc đường, cá mập đón chúng ta thì sao ?

— « Tôi cũng lo nghĩ như thế. Tôi sắp đặt trong lòng kiến nhiều thứ đèn điện ánh sáng rọi ra rất xa, không có con thủy-quái nào biết chúng ta ở ngay chỗ nào mà đến hành hung. Và mấy cái bóng ấy nó lên lẹ nữa, con nào chạy tới cũng không làm gì. Rốt cuộc nó chỉ chạy theo ánh sáng của ta mà thôi.

Vũ-hoa-Lê hỏi :

— « Cứ theo lời Bác-sĩ, tôi tạm cho là có thể thiết hành, rồi sao nữa ?

Bình-xích-Lan nhận lời :

— « Sau sẽ ra sao, thì chúng ta không cần biết tới. Bây giờ chúng ta hãy thử làm theo Bác-sĩ, chúng ta cần phải trở về cõi trên, sớm được càng tốt ».

Bác-sĩ Mả-gia-Cô :

— « Quả thật, tôi vẫn muốn trở về cõi trên cho được giải bày trước các nhà thông thái âu-mỹ những kết quả về cuộc thám hiểm của chúng ta.

Vũ-hoa-Lê lo ngại :

— « Cuộc hành trình này tôi cho còn nguy hiểm hơn lúc xuống đáy nữa. Nếu không có ai ở trên chờ chúng ta, chúng ta phải trôi nổi hoài trên mặt biển, thì té ra chúng ta lại tự gieo mình vào chỗ chết vì đói khát sao ?

Bình-xích-Lan :

— « Phải có người chờ đợi chúng ta sao ?

Bác-sĩ Mả-gia-Cô chận lời nói tiếp :

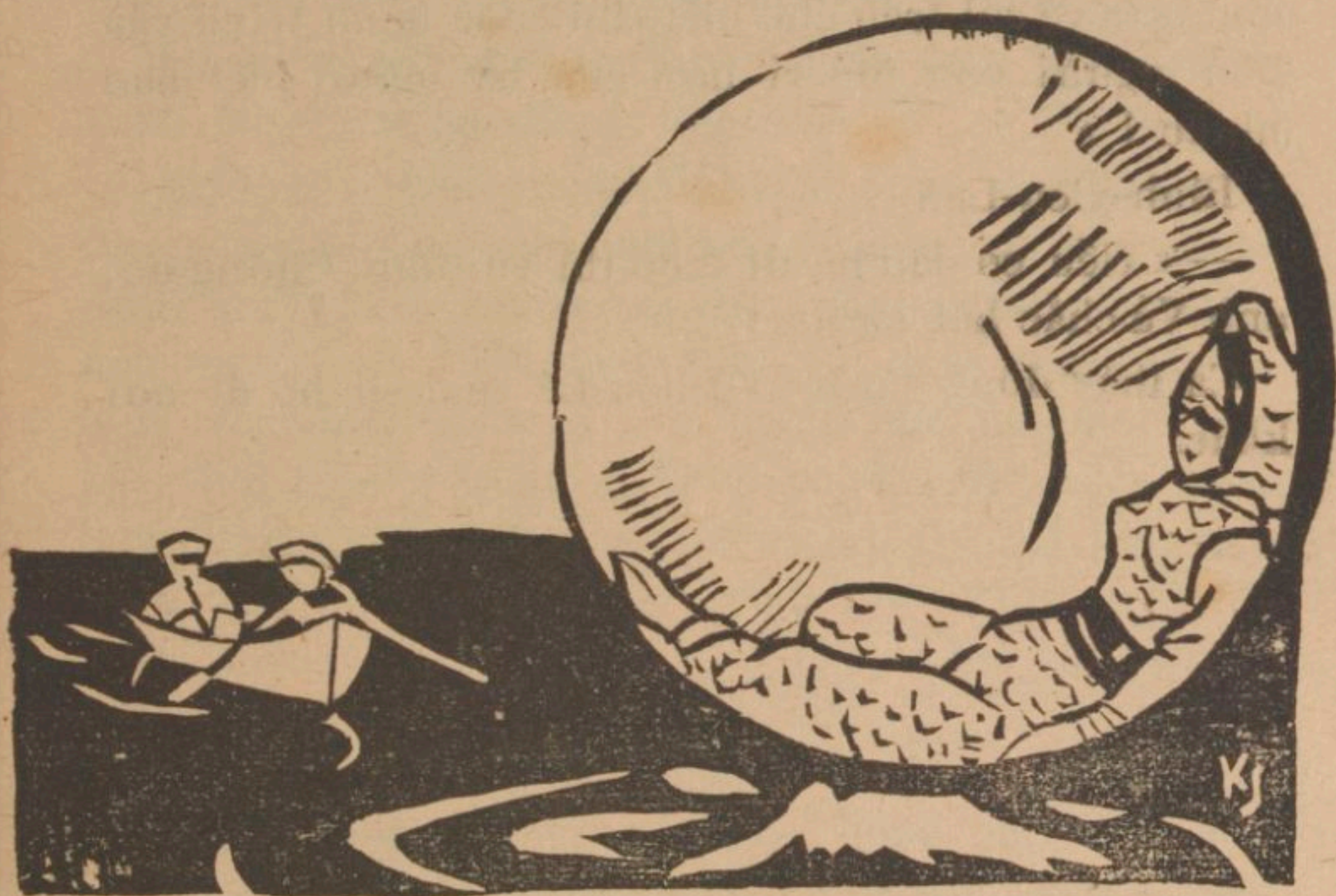
— « Chuyện đó rất dễ. Chúng ta chỉ đánh giây thép gió dưới tàu bè đang đi trên mặt biển, và chỉ rỏ

phương-hương của chúng ta đang trôi nổi, thì lo gì không ai cứu chúng ta ! »

Bình-xích-Lan :

— Nghĩa là như thế nào, Bác-sĩ nên nói rõ cho anh Vũ nghe, tôi coi bộ ảnh đan diu với ai dưới này, nên không muốn trở về quê ảnh ! »

Câu nói ấy như đánh trúng tim đen của Vũ-hoa-Lê nên anh vùng đỏ mặt. Sự thật, quả Vũ-hoa-Lê còn quyến luyến với Mô-Na, nàng con gái tuyệt đẹp, mà chàng ghé mắt từ lâu, và nàng cũng đối đãi lại rất hậu tình. Vũ đang tấn thối lưỡng nan : một lẽ thì nhan sắc của Mô-Na trói buộc anh, như không cho anh rời



Nàng Mô Na đang nằm trong quả bóng để thả lên mặt biển

đi đâu ; một lẽ thì cuộc hành trình về mặt biển, theo cách giải-thích của Bác-sĩ, anh không tin lắm.

Bồng nghe Bác-sĩ Mã-gia-Cô tiếp lời :

— « Nói tóm lại, trước hết, chúng ta cứ thả một vài cái bóng tròn về mặt biển, trong đó có đựng tờ thông-tin của chúng ta chỉ rõ chúng ta đương ở phương-hướng nào dưới đáy biển. Tàu nào vớt được cái bóng tròn, tất phải đến chỗ chúng ta chỉ. Đến đó, họ chỉ thả dây dò tin ngay chỗ chúng ta ở, họ sẽ tiếp được tin của chúng ta, và chực đem chúng ta lên vậy. »

Rồi bác-sĩ cười một cách bốn-cột :

— « Nếu may mà có một thiếu nữ nào cùng theo chúng ta về cõi trên cho biết, thì cuộc hành trình của bốn người còn thú vị hơn của ba người biết bao nhiêu ! »

Bình-xích-Lan :

— « Nếu có đàn bà đi theo thì vui lắm. Chừng đó, anh Vũ chắc hết cự nự ».

Cả thấy đồng cười. Vũ-hoa-Lê mất cớ bỏ đi nơi khác.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Hôm đó chiếc tàu chở than *Arabella* đang chạy trong thủy giới của Mỹ-châu, về Đại-tây-dương.

Mặt biển phẳng lặng như tờ giấy trải. Trời trong xanh, chỉ có ngọn gió hắt hiu thổi.

Lúc đó vào 10 giờ sáng. Một vị sĩ-quan, đương trông ra ngoài xa, bỗng thấy một vật gì sáng ngời từ dưới nước vọt lên rồi rơi xuống. Ban đầu, người tưởng là một thứ cá lạ. Đến chừng bỏ ống dòm nhìn kỹ, thì thấy rõ là một cái bóng tròn trắng bạc, nhẹ nhàn cứ bay phớt trên mặt nước. Quan cai tàu được tin báo, liền chạy tới bỏ ống dòm coi kỹ lại, thì quả thấy cái bóng tròn, chiếu sáng ngời, cỡ giống trái banh để đá chơi. Liền truyền lệnh tốp máy lại, và thả một chiếc ca-nốt ra vớt lên.

Cái bóng tròn ấy làm bằng một thứ kiến gì hết sức cứng, trong đựng một thứ gì nhẹ nhàn cho đến nỗi cầm nó liệng trên không nó bay phất-phơ hoài, chớ không rớt xuống. Nó trong ngần đến nỗi dòm thấy bên trong có một cuộn giấy tròn.

Đập hoài không bể, cái vỏ bằng kiến chắc quá, quan cai tàu không biết làm sao lấy cuốn giấy trong ấy ra. Người thợ máy liền nghĩ cách đem đến máy nghiền, chùng đó mới bể nát, để lại chất nhỏ như cát, chiếu ngời, không biết là thứ gì.

Quan cai tàu lượm cuốn giấy lên xem thì té ra là của Bác-sĩ Mả-gia-Cô. Nó nguyên là bài kỹ thuật cuộc hành trình của Bác-sĩ tóm tắt từ lúc lìa khỏi chiếc tàu STRATFORD, cho đến khi ngộ nạn, xuống xứ Ấc-lan-tích, cùng người Ấc-lan sống chung-chạ nhau có mấy tháng nay, và hiện đang ở tại phương hướng nào dưới đáy biển.

Quan cai tàu và bọn tàu đều lấy làm ngạc nhiên, cho là chuyện lạ ở thế-gian chưa từng có. Liền đó, quan cai tàu liền dùng vô-tuyến-điện báo tin quan hệ này cho một sở vô-tuyến-điện gần hơn hết ở đảo *Cap-Vert*. Sở này truyền lại cho khắp Âu-Mỹ đều hay.

Ở Âu-châu, cái tin Bác-sĩ Mả-gia-Cô còn sống, hiện ẩn ở dưới đáy biển sau ba bốn tháng biết tin, làm chấn-động các giới khoa-học.

Một nhà viết báo trứ danh, ông Âu-Bông, đại diện cho *Thông-tấn liên-hiệp-xã* (Associated Press) liền tổ chức một cứu tế hiệp cùng nhà hào-hộ Phan-văn-Giê đi trên một chiếc tàu du-lịch đến chỗ đã chỉ. Trên tàu có người đại-biểu cho một hãng quay phim lớn ở Paris, có đủ các nhà viết báo và các nhà thông thái.

Chiếc tàu này tên *Marion* có đủ khí cụ tối tân để dự-bị cuộc cứu cấp hệ trọng này chiếc *Marion* do theo phương hướng đã chỉ mà đến đó nhằm buổi

sáng, trời quang mây tạnh, mặt biển êm ái. Mọi người trên tàu đều đứng ra hai bên mà dòm chừng dưới biển coi có sự gì lạ.

Bỗng có một người la lên, vừa lấy tay chỉ dưới nước. Nhà viết báo Âu-Bông chạy ra mé tàu trước hết, đoạn leo ra một chiếc ca-nô bơi ra chỗ chỉ. Vừa đến nơi thì thấy dưới nước sâu nhảy vọt lên một vật tròn tròn trắng bạc, nó bay bổng khỏi mặt nước rất lâu, rồi từ từ hạ xuống, cứ bay phớt trên mặt nước mãi, phía dưới còn tồn tồn một thứ giây gì giống như giây nịt, tỏ ra rằng nó có đem theo một vật gì đã rớt mất, lúc dọc đường. Nó giống như cái bóng tròn trước kia đã chỉ.

Ông Phan-văn-Giê liền hạ lệnh thả cái máy dò tin ngay chỗ cái bóng tròn nổi lên ở đầu máy có cột theo một cái ve, trong đó có đựng một mảnh giấy với mấy hàng này :

Thế-giới đã được tin của Bác-sĩ. Chúng tôi đang lập thế cứu ông. Đồng thời chúng tôi cũng đánh vô-tuyến-điện y như mấy lời nói với ông đây, mong nó cũng tới ông như mảnh giấy đựng trong chai này. Ông hãy trả lời, gửi trả cái chai về chúng tôi.

Chúng tôi sẽ làm y lời ông dặn.

Tàu « Marion » qua lại nơi đó đã hai ngày trông tin của Bác-sĩ Mả-gia-Cô. Qua ngày thứ ba, quả thật có tin trả lời : một cái bóng tròn sáng bạc từ dưới nước nhảy vọt lên cao, trong có mảnh giấy, y như quan cai tàu « Arabella » đã miêu-tả :

Mảnh giấy ấy nói :

« Cảm ơn các bạn yêu dấu ! Chúng tôi hết sức cảm động vì cái cử chỉ và lòng sốt-sắng của các bạn. Chúng tôi có tiếp được tin vô-tuyến-điện của các bạn, không có gì trở ngại cả. Chúng tôi cũng có thấy cái máy dò tin, nó bị nước lói kéo đi rất mau, theo bắt nó lại không kịp. Sáng mai, đúng 6 giờ, tính theo giờ của chúng tôi ở dưới này, chúng tôi sẽ khởi sự trở về. Chúng tôi kể trước người sau nối nhau đi, làm vậy, có thể trên này thông báo cho chúng tôi biết coi cuộc hành-trình này ra sao. »

Mã-gia-Cô, Vũ-hoa-Lê
Bình-xích-Lan

Nhà viết báo Âu-Bông liền đánh vô-tuyến-điện trả lời :

« Tôi là nhà viết báo đại diện cho Thông-lấn liên-hiệp-xã bên Mỹ, xin có lời chào Bác-sĩ. Chúng tôi có tiếp được hai cái bóng tròn của Bác-sĩ. Cái sau này có mảnh giấy của Bác-sĩ. Cái trước không có gì hết »

Sáng lại, Phan-văn-Giê giảng bày nhiều chiếc ca-nô để chực tiếp đoàn thám hiểm Mã-gia-Cô.

Sáu giờ đúng. Một cái bóng tròn ở dưới nước trong từ từ đi lên : lần này, nó lên rất chậm, lại có đeo theo một gói đồ rất lớn, và coi nặng lắm. Nó bay tuốt lên không, cao khỏi mặt nước chừng 3 thước, rồi ở đó, gói đồ thì nổi trên mặt nước.

Âu-Bông liền cho ca-nô lại vớt gói đồ lên coi thì toàn là sách vở giấy tờ, và nhiều vật lạ khác gói bằng giấy láng, nước không thấm ướt được.

Phan-văn-Giê liền đánh vô-tuyến-điện báo tin cho Bác-sĩ Mã-gia-Cô hay, và cả thấy đều xôn xao chờ đợi.

Trong giây lát, quả có một cái bóng tròn nổi lên mặt nước, lần này nó đem đồ theo nhẹ hơn, nên nó lên cao hơn cái trước, rồi đứng một chỗ.

Lạ thay, lần này lại có một cái lồng kiến chiếu sáng ngời, trong lại có một người đàn bà hình dáng thướt tha, yểu điệu, nằm mê mang. Cái lồng kiến cột dính theo cái bóng tròn bằng một thứ da cá chắc, cắt không đứt. Thủy-thủ phải đề nguyên, lấy đồ cạy cái nắp, đem thiếu-nữ ra. Nàng nằm mê mang, hơi thở còn có nhịp nhàn.

Nhiều nhà bác-sĩ hạ lệnh đem nàng vào phòng, khuyên ai nấy đừng lo, sở dĩ nàng mê-man, là tại cái bóng tròn lên mau quá, nàng phải chống mặt ; lẽ thứ hai là tại có sự thay đổi áp lực của khí trời một cách bất ngờ, và trong giây lúc, nàng sẽ tỉnh lại. Các vị bác-sĩ đồng thay phiên nhau chui vào cái lồng kiến mà quan sát, thấy trong đó chỉ có cái máy để thở, công phu sắp đặt thật là tỉ-mỉ.

Vô-tuyến-điện đánh xuống cho Bác-sĩ Mã-gia-Cô hay đã cứu được thiếu-nữ.

Lần lượt, Mã-gia-Cô, Vũ-hoa-Lê, Bình-xích-Lan, nối nhau lên mặt biển theo cách đã thấy. Cả ba đều mê-man bất tỉnh ; Bình-xích-Lan lỗ mũi, lỗ tai đều ra máu.

Các vị lương-y đồng áp lại săn sóc cả ba.

Bỗng nghe tiếng bên kia phòng : « Vũ-hoa-Lê ! Vũ-hoa-Lê ! »

Đồng chạy qua thì thiếu-nữ đã tỉnh. Bây giờ ai nấy mới lưu ý tới nàng : nghe tiếng kêu, ai nấy đều biết nàng là Mô-Na, người mà trong quyển nhật-ký của Mả-gia-Cô nói tới tin vô-tuyến-điện có truyền khắp Âu-Mỹ. Nàng ăn mặc một cách lạ lùng trên thế-gian chưa từng thấy ; nước da của nàng hồng hào, gương mặt đều đặn như vẽ, biểu lộ cái cốt cách của con nhà hào họ ; tóc lượn sóng, đen huyền, phủ xuống vai, giúp thêm sắc đẹp cho gương mặt, cặp mắt long lánh như sao.

Cũng vừa khi ấy, Mả-gia-Cô, Vũ-hoa-Lê, Bình-xích-Lan chạy vào thăm nàng.

Thấy Vũ-hoa-Lê, Mô-Na chạy a vào lòng anh, tỏ bộ vui mừng lắm và nói tiếng chi không rõ. Vũ cũng ôm nàng mà vuốt ve. Cả thấy đều lui ra ngoài ca-binh.

*
* *

Từ lúc đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô ở dưới tận đáy biển Đại-tây-dương trở về thì các báo Âu-Mỹ đua nhau phái người phỏng vấn, chụp hình, xin bài kỹ thuật v. v..., gây nên một nguồn dư luận làm chấn động cả cõi học thế-gian ; ấy là chưa kể những thơ từ của bè bạn, của Chánh-phủ các nước ở ven bờ Đại-tây-dương gửi tới hoan hô khen tặng đoàn thám hiểm Mả-gia-Cô.

Cuộc thám hiểm của Mả-gia-Cô làm cho các nhà thông thái Âu-Mỹ thức tỉnh lưu ý tới cuộc sanh hoạt và các áp lực ở các tầng lớp thủy-độ. Họ lại được biết thêm một kỳ quan là ở dưới tận đáy Đại-tây-dương

còn sống sót một nền văn minh, sống sót theo những điều kiện thiết là lạ lung, trong thế-gian chưa từng nghe thấy ?

Một điều đáng để ý, là hai hôm sau, khi trở về bèn Anh, thì Bác-sĩ Mả-gia-Cô biệt tích không ai biết người ở đâu để xin bài của người hoặc tả mặt loài động vật ở thủy-giới, hoặc những cảm giác của Bác-sĩ, về những ngày tháng mà Bác-sĩ ở chung lộn với người Ấc-lan.

Nhưng không bao giờ ai biết Bác-sĩ ở đâu, hỏi ra thì Vũ-hoa-Lê hiện đang ần dật, để được thảnh thơi viết một quyển sách nói rõ về cuộc thám hiểm này, và Bác-sĩ sẽ làm ra một quyển sách biên rõ danh sách những loài thủy quái mới lạ, mà Bác-sĩ mới tìm ra được, và tự đặt tên ra. Tuy nhiên, Bác-sĩ có dặn Vũ-hoa-Lê đại diện cho người mà đáp lễ lại ai cần dùng.

Vì vậy mà chánh tay Vũ-hoa-Lê lo đáp thơ, lo chịu cho các nhà viết báo phỏng vấn, v. v...

Chỉ có một nhà viết báo được hân hạnh hơn hết, khắp Âu-Mỹ, chưa có ai được một bài báo nào mà tự tay Vũ-hoa-Lê viết.

Âu-Bông, nhà viết báo đại-diện cho *Thông-lấn liên-hiệp-xả*, có dự vào cuộc cứu-cấp đoàn thám-hiểm độ nọ được cùng Vũ-hoa-Lê kết-tình thân ái, và tự tay Vũ tặng cho một bài báo kỹ-thuật những chuyện hồi nào tới giờ chưa có báo nào đăng, mà chánh Bác-sĩ còn chưa tuyên-bố với ai bao giờ.

Trong tập kỷ-yếu số ngoại-hiệu của *Thông-lấn liên-hiệp-xả*, tự tay Vũ-hoa-Lê biên tập có chép lại

những chuyện ghê gớm lạ lùng, cũng không thua gì những mẩu chuyện đã thuật sơ qua trong tập nhật ký của Bác-sĩ Mả-gia-Cô.

Tập ký-yếu nhan là :

THẨM THỦY-PHỦ

của *Vú-hoa-Lê*

Sanh-viên trường động-vật-học
Cambridge

Tập ký-yếu này in ra 5 triệu cuốn, được đem dịch ra các thứ tiếng Pháp, Anh, Đức, Ý, Tàu, Nhật. Nay xin phiên dịch đại lược như sau.

«... Có một hiện tượng thường xảy ra dưới đáy biển, không ai ngờ, và thường làm nguy hại đến tánh mạng và nhà cửa của người ta. Ấy là cái nạn nước cuốn, có lẽ phát-sanh bởi nhiều ngọn thủy-triều mạnh quá. Cái nạn nước cuốn ở đáy biển cũng như cái nạn giòng tố trên mặt đất vậy.

Lần thứ nhất trong cuộc đời tôi, tôi mới bị bão, mà bão ở tận đáy biển.

Hôm đó tôi cùng nàng Mò-Na, người bạn gái mà tôi trộm dấu thầm yêu ở chốn nước non lạ lùng kia, cả hai cùng nhau đi dạo ngắm cảnh. Cách đền của thân phụ nàng là lão Man-Đa, có một cái huê viên mà nàng yêu quý nhất, nó nguyên là một đám rong lạ, mọc có thứ tự, trổ ngũ sắc rất xinh tươi.

Hai chúng tôi đương đứng ngắm cảnh vật, bão tố ở đầu đưa tới bất ngờ. Nước đổ tới chúng tôi hết sức mạnh mẽ, chúng tôi chạy trốn vào hòn đá to lớn gần đó, rồi ôm nhau chặc cứng vào đá, không thời nước lôi cuốn mất, va mình vào đá mà tan nát người đi !

Nước lúc đó lại hết sức nóng chỉ rằng sỡ dĩ có những hiện tượng ghê-gớm đó là do những di tích còn lại Hỏa-diệm-sơn vậy, và bởi những di tích đó thường làm cho đáy biển không được bằng yên.

Lúc đó, bùn non bị nước cuốn nên nổi dậy lên cao và giăng tủa ra, làm đen xì cả vùng chúng tôi đương ẩn núp. Chúng tôi toan chạy trốn trở về, nhưng không còn biết lối nào về nữa. Thêm một nỗi nguy nữa, là ngực chúng tôi bỗng thấy nặng nề, khó thở, chỉ rằng hai cái bao đựng sanh khí của chúng tôi mang theo hai bên vai đã gần hết, và bộ y phục của chúng tôi sẽ không còn dùng vào đâu, chúng tôi sẽ chết ngộp.

Trong cái giờ khắc nguy nan đó, trong cái cảnh thấy chết trước mắt, lòng tôi bỗng không còn biết sợ là gì : tôi nhìn cho rõ mặt nàng Mò-Na, tôi thương nàng vô hạn, chỉ trong giờ khắc đó mà tôi mới rõ tình tôi thương nàng là không bờ bến, nàng là quả tim của tôi, nàng là đời tôi. Không phải là nàng có ma-lực gì ám-ảnh tôi, không phải tiếng nói thanh tao của nàng làm rủ quẩn được tôi, hai tâm hồn tôi với nàng kết đôi nhau, vì tôi chỉ dò được tư-tưởng của nàng ở cái sắc diện dễ cảm và thương hay biến đổi không chừng. Mà chánh ở trong sâu cặp mắt của nàng, ở tận đáy lòng của nàng, tôi tìm gặp một vật gì không có tên tuổi, không tả mạc được, nó là huyền bí cao xa, nó kết đôi chúng tôi lại đời đời. Tôi đưa tay ra nắm tay nàng siết lại, nhìn nàng bằng cặp mắt nặng tình yêu đương, rồi tôi cảm thấy sắc nàng đổi, cõi lòng nàng xao động

để tiếp rước bao nhiêu tình ái mà trong giờ khắc này tôi định gởi gắm hết vào nàng, nàng chết một bên tôi, nàng tỏ ý không sợ. Tôi chết một bên nàng, tôi cảm thấy lòng sung-sướng lạ.

Nhưng mà chúng tôi không lẽ ngồi đây hoài để chịu chết. Bên ngoài chúng tôi không nghe được một tiếng gì nhưng bên tai tôi, lại nghe tiếng rắc rắc, như là vật gì muốn đứt bẻ chi vậy. Tôi không hiểu tại đâu. Mô-Na nàng hiểu rõ. Nàng biết bộ y phục cự-thúy sắp bẻ vì dưỡng khí hết. Nàng vụt ngồi dậy gọn gàng, tay nàng nắm tay tôi siết chặt lại, rồi nàng nhắm hướng chạy đại hướng đó, nàng nghe văng vẳng được tiếng phèn la ! Nàng chạy trong cơn bão bùng nguy hiểm, vừa chạy vừa ngoái lại tôi mà sắc diện coi lo lắng lắm, cặp mắt nàng như hỏi chừng tôi vậy. Tôi chạy theo nàng, ngực tôi như trì lại, tôi rón đưa hai tay ra trước, rồi té nhào bất tỉnh.

Đến chừng tôi tỉnh lại, thì thấy mình nằm dài trên giường, tại đền Ấc-lan. Gần một bên tôi là lão lương-y và Mả-gia-Cô, Bình-xích-Lan ; dưới chơn tôi là nàng Mô-Na, nàng làm thình, mà coi bộ lo sợ thấy thêm thương. Chừng đó tôi mới hiểu : lúc chúng tôi ngộ nạn, trong đền theo thông lệ quen dùng, cho người ra trước ngỏ đánh phèn la, cho ai lạc đường biết phương hướng mà về. Và chánh nàng Mô-Na đã nghe rõ, nên kéo tôi chạy đi. Tôi nhờ nàng cứu tôi. Nàng chạy về kêu gọi Mả-gia-Cô và Bình-xích-Lan đến khiêng tôi về.

Ngày nay nàng về cõi trên này, cùng tôi sống trên đường đời, tôi cho là một giấc chiêm bao có lẽ, chớ

không bao giờ có được. Tôi với nàng thương yêu nhau từ ở đáy biển, mà chúng tôi không bao giờ tổ dẫu kết đôi chồng vợ cả. Mãi đến sau này, thân phụ nàng, lão Man-Đa nói thiệt, chúng tôi mới hay người cũng đã lưu ý tới việc này.

Man-Đa thấy hai chúng tôi thăm yêu trộm dẫu như thế, người cười thầm không nói chi hết, hình như người đã biết rõ cái duyên nợ kiếp trước của hai tôi thì phải.

Số là ngày nọ, người cho gọi hai tôi vào phòng riêng, nơi đó có đặt sẵn cái màn chiếu ảnh. Chúng tôi ngồi song song nhau, tay nắm tay, ngó thẳng vào tấm màn, đang hiện lên nhiều cảnh-trí của người Ấc-lan thuở trước.

Trên mặt biển xanh dờn, hiện ra một bán đảo, đá nổi lông chông. Có một căn nhà cất kiểu lạ lùng, rộng rãi mà xinh đẹp, nóc đỏ mà vách tường trắng. Xung quanh có một hàng rào dừa. Ở trong rào, có nhiều cái trại. Một người tuổi lớn mà còn mạnh mẽ, qua lại như canh gác, tay cầm thương, tay cầm khiên. Người đó xây mặt ngó chúng tôi. Chánh là người Ấc-lan. Mà nhìn kỹ sắc diện, thì lại thấy rõ là Man-Đa, nhưng mặt mày coi hiểm ác, tàn bạo hơn.

Man-Đa ra dẫu chỉ đó là mình bốn thân ở kiếp trước.

Bỗng có người thiếu-nữ đi đến mặc y-phục của người đàn bà Hy-lạp xưa, một cái áo dài eo hẹp, thường người đàn bà xinh đẹp và có giá-trị mới mặc. Cử chỉ của nàng coi khép nép kính cẩn, như con gái

đổi với cha. Nhưng người cha lại quát mắng dữ dội
cung tay muốn đánh. Người thiếu-nữ tháo lui, rồi
dưới ánh nắng mặt trời thấy nơi khoé mắt nàng có
hai giọt nước mắt lóng lánh chảy theo đôi má : Người
thiếu-nữ ấy chính là Mô-Na vậy.

Màn chiếu ảnh thay cảnh khác.

Cảnh đêm trăng, ngoài biển, một chiếc thuyền từ
tứ tập vào bến bán-đảo Ấc-lan-tích. Trên có hai chèo.
Người đứng đầu có mặc một cái choàn ; thuyền gần
cập bến, người ấy đứng dậy coi nòn-nả, và dưới ánh
trăng, thấy gương mặt của người đầy vẻ lo âu.

Nàng Mô-Na siết chặt tay tôi, Man-Đa cười khan
một tiếng. Tôi sửng sờ : người trên thuyền chánh là
tôi vậy.

Tôi là Vũ-hoa-Lê, đầu có dè nay mới biết mình
đóng một vai hệ-trọng trong cõi văn-minh thuở
trước. Bây giờ, tôi mới hiểu tại sao khi vừa xuống
đây tôi cảm thấy hơi quen với cảnh vật dấu tích dưới
này, mà không hiểu bởi đâu. Tôi cũng không hiểu
sao buổi đầu, vừa gặp mặt nàng Mô-Na, thì lòng tôi
bồng bùi-ngùi xốn-xang lạ. Mà tất cả những cảm giác
xa xôi đó nguyên gốc ở bồn thân từ 10 ngàn năm trước.

Thuyền cập bến. Trong buổi lau, bóng nàng Mô-Na
hiện ra, hai tay nàng đưa tới như cầu cứu với tôi.
Tôi lệ làng nhẩy lên bờ, bồng xốc nàng lên, rồi đem
xuống thuyền. Tức thì có nhiều người phục sẵn ở
đâu chạy ra cản : Tôi bảo người bạn mau chèo ra
khỏi bến.

Những người đó đeo theo tôi dính bên thuyền. Tôi rần hết sức xô đẩy họ ra. Man-Đa hươi búa nhắm ngay đầu tôi chém xuống. Tôi không đề phòng, bị chém bể sọ, ngã rạc bên mình nàng Mô-Na máu nhuộm đỏ cả áo của nàng. Tôi thấy nàng cử động dữ dội cặp mắt như điên dại, cha nàng nắm tóc nàng kéo xềnh lên bờ.

Lại một cảnh khác.

Cảnh đô-thị của người Ác-lan, với tòa lầu đài mà chúng tôi ở bây giờ, và chánh là do công phu của các bậc đại-hiền làm ra, để lánh thiên-tai địa-ách. Tôi thấy thiên - hạ đang kinh hoàng trong cảnh trời nghiêng đất lở. Tôi lại thấy Man-Đa và Mô-Na. Nhưng phen này, Man-Đa như đã cải ác tùng thiện, nên được cái hậu-phước là vợ theo tòa lầu đài cùng những nhà từ thiện khác, rồi đến khi đất động, chìm mất tất cả dưới biển.

Man-Đa day qua dòm lại chúng tôi mà cười, tỏ dấu rằng hình ảnh kiếp trước của chúng tôi chiếu đến đây là dứt.

Ba chúng tôi đã sống từ 10 ngàn năm, bây giờ chúng tôi lại hội ngộ nhau dưới này. Tôi đã chết ở cõi trên, rồi đầu thai trở lại làm một sanh-viên viện động-vật-học ở Cambridge. Man-Đa và Mô-Na chết chìm tận đáy sâu, rồi đầu thai trở lại mà sống mãi dưới đó.

Chúng tôi như bây giờ đã xé tan một màn hắc ám : chúng tôi hiểu đời chẳng qua một chương lịch-sử mà đấng Tạo-hóa sắp đặt. Một khi người đời tiến hóa

đến tuyệt-đỉnh thông-thái mới nhận thấy sự mâu nhiệm và công-lý mà Hóa-công sắp đặt thành một cuộc lịch-sử vô cùng vô tận, nối liền nhau đời này qua đời kia bởi cái luật nhơn quả.

Một hôm tôi cùng Bác-sĩ Mả-gia-Cô đang ngồi lặn thình trong phòng : Tôi thì học mò cú pháp của người Ấc-lan, vì sách vở của họ cho mượn nhiều, sách không phải đóng bằng giấy, mà bằng da cá ép lại và phơi khô bằng hơi điện ; Bác-sĩ Mả nghiên cứu cơ thể của nhiều thứ cá lạ bắt được khi đi săn. Trong phòng lặn lẽ, bỗng Bình-xích-Lan bước vào hơn hờ :

— « Thừa Bác-sĩ, tôi thấy Man-Đa và tùy tùng đã cụ bị đi săn. Chúng ta nên thừa dịp này lên coi cái đài bí-mật kia đi. Càng giấu-diểm, họ càng làm cho tôi thêm bức-tức, chúng ta khỏi cần có kẻ dẫn đường. Chúng ta chỉ mặc áo cự-thủy rồi đi là xong. Đường tôi đã quen thuộc.

Cái đài bí-mật là đài gì ?

Nguyên cái đài này cất trên một cái đồi cao, đi vào phải do một cái thang bằng đá cẩm thạch đen, mà hầu hết cột, vách, cửa cũng bằng cẩm thạch đen. Trên đầu cánh cửa cái, có chạm một cái đầu người bằng cẩm thạch, trên đầu đội toàn là rắn. Trên vách, đâu đâu, cũng chạm trổ như thế. Coi thiệt là rùng rợn.

Cả mấy lần. Man-Đa có dắt ba thầy trò đi dạo đến đây, thì lại tháo lui ; ba thầy trò đòi vào cho tận cái đài hiềm ác cho rõ có gì trong đó, nhưng lần nào, Man-Đa cũng không bằng lòng, và nài nỉ chúng tôi bảo đừng.

Chúng tôi vì muốn làm vừa lòng người, nên hẹn không léo hánh tới đó, nhưng lòng vẫn uất ức lắm.

Nay thấy Bình-xích-Lan nói, tôi tức vô : — « Tại sao chúng ta không đi ? Tôi cũng ức lòng như anh Bình vậy. Chúng ta vào đó, chắc được biết thêm một điều lạ nữa. »

Bác-sĩ đứng dậy, bước qua bên kia bàn, ngó ngay hai chúng tôi rồi nói :

— « Hai anh em có nghe nói tên vị Hung-thần mặt đen chưa ?

Tôi trả lời rằng không. Mà tôi tưởng khỏi cần phải nhắc lại cho thiên hạ biết rằng Bác-sĩ Mả-gia-Cô chẳng những là một nhà khoa-học, mà lại là một nhà thông-thái lão thông các đạo lý đời xưa lắm.

Bác-sĩ nói :

— « Những điều kiện sanh-hoạt của người Ấc-lan đều phải lấy nước Ai-cập làm gốc. Ngày xưa các nhà đạo-sĩ bên Ai-cập có thuật lại, sự tích của vị Hung-thần mặt đen, khắp trong Trời Đất đều có, nên có nhiều người tin là có nhiều vị Hung-thần mặt đen.

— Sao gọi là Hung-thần mặt đen ?

— Theo lời các đạo sĩ ấy, Hung-thần ấy có quyền cao phép lạ, sức và trí của người không hơn. Và chánh tại vị Hung-thần đó làm cho thiên-hạ vào đường tội-lỗi. Tôi tin rằng sở dĩ nước Ấc-lan-tích bị Trời Đất hành phạt, là do tay vị Hung-thần ấy vậy. Vì lẽ đó mà có lẽ người Ấc-lan sợ mà không dám léo hánh tới cái đài bí-mật, mà họ cho là vị Hung-thần ngự ở trong.

— « Cái đó lại còn làm cho tôi càng thích đi vào đó nữa !

— « Sự thật, thì chúng ta cần phải vào đó cho biết. Tôi tưởng không có các bạn của ta, cũng không hại gì. Có họ theo, rồi vì sự tin-tưởng dị đoan, mà sự tìm tôi của chúng ta trở nên khó lòng đi chẳng. Đây là dịp may đó. »

Cả ba chúng tôi liền lên lên đường.

Không đầy một giờ, chúng tôi đã đến trước cửa của vị Ác-thần. Không sợ sệt gì, và cũng không ngại ngừng gì, chúng tôi bước vào đền mau lẹ.

Cái đài bên trong coi không có biến đổi gì bao nhiêu. Trái lại trải qua muôn đời, nước biển làm cho nó có cảnh tượng lạnh lùng hiem ác. Đến tối mờ mờ : đó, đây, xa, gần, hiện ra nhiều cái tượng người rất hung ác, tượng cá quái lạ cũng dư làm mình sợ nữa.

Chúng tôi bạo gan đi đến đây thì đã bắt đầu lo ngại, và đếm từ bước mà tới.

Chúng tôi đến một căn phòng trung-ương cũng còn trang hoàng rực rỡ tỏ ra công người kiến trúc ngày xưa thật là khéo léo, và dưới ánh đèn điện của chúng tôi, trong sâu, trên ngai vàng, có một tượng đồng đứng sừng, hình thù hết sức vạm vỡ mặt mày hết sức hung ác, trông vào, chúng tôi bắt rùn mình ngay. Thấy bộ tịch, chúng tôi biết nó là biểu-hiệu của sức mạnh phi thường, không có sức mạnh nào trên thế gian bì nổi.

Chúng tôi đang chiếu đèn vào cái tượng đồng ghê gớm, bỗng nghe tiếng cười ròn rảng, chua-chát phía sau lưng chúng tôi.

Dứt mình, chúng tôi xây lưng lại :

Một người to lớn đứng dựa vào cột kế sau lưng chúng tôi, khoanh tay ngó chúng tôi với cặp mắt đỏ lửa.

Người đó không giống người nào trên thế gian, cả cách thở và nói năng cũng vậy.

Người ấy lại là một lực-sĩ đầy đủ, hoàn toàn. Gương mặt của người giống như tượng đồng mà nhà kiến trúc anh tài mới làm được, để được, cực tả cái oai quyền gây nên tội ác cho loài người ở mỗi vẻ mặt. Mũi nhọn má cao ; mày rô sậm sì ; cặp mắt đen ngời, thỉnh thoảng liếc qua liếc lại thấy như hai vì sao. Miệng rộng hiểm độc ở hai khoé môi.

Cái ngó của người là sự hăm dọa ; cái cười là sự tự đắc, sự khinh khi.

Người ấy nói :

Nói bằng tiếng Anh, hết sức văn-chương làm cho chúng tôi tưởng chừng gặp một bậc cao hơn nào ở cõi trên.

Người ấy nói :

Trên đời của các người, tôi thấy không biết bao nhiêu là sự may mắn đến. Lại một cái may cuối cùng đưa các người đến đây gặp tôi. Tôi có cái sứ-mạng là kết liễu cuộc đời của mấy người. Chúng ta không cần nói tay đôi làm gì nữa : tôi biết trí óc của mấy người định làm gì rồi. Các người còn muốn học thêm, học thêm mãi mãi.

Chúng tôi lạnh cả xương sống lấy mắt nhìn nhau, không biết phải đối phó bằng cách nào.

Tiếng cười khanh-khách nghe ghê gớm :

— « Thiệt không biết phải đối phó làm sao ! Nhưng đợi khi về, các người sẽ nói nhau chẳng muộn. Tôi muốn nhơn khi ra khỏi chốn này, các người hãy cầm lấy tờ mật thư của tôi. Đây Bác-sĩ Mả-gia-Cô, ông là người lớn tuổi hơn hết, có lẽ là thông thái hơn hết nữa. Ông nghe chưa : ông tuy là thông thái, nhưng dám đến đây, thiệt là không thông thái chút nào.

Ông đã biết tôi là ai rồi. Tôi đã cảm thấy khi này ông biết rõ tôi là ai rồi. Không có một ai muốn biết tôi, dầu bằng cử chỉ gì hay lời nói gì, mà tôi chẳng hay rõ. Không có một ai được đến đến thờ này, rồi dám tới ngai của tôi mà tôi không đến. Vì lẽ đó mà những kẻ khốn nạn Ấc-lan kia phải xa lánh tôi, tìm thế cho ông xa lánh tôi. Lẽ ra các người phải tin lời chúng nó. Các người đã kêu gọi đến tôi, những người khiến cho tôi phải đến, tôi không dung thứ họ.

« Cái khối óc của ông, với một cái khoa-học nhỏ nhit ở cõi trên hiện đang gấn sức giải quyết các vấn-đề mà rồi đây tôi sẽ kêu gọi ra.

Tại sao mà tôi sống được ở dưới này, mà không cần dưỡng khí ? Sự thật, thì tôi không ở đây ; tôi ở khắp mặt đất, dưới mặt trời. Tôi chỉ sống, là khi nào người ta kêu gọi đến tôi, như các người đã làm khi này. Tôi chỉ là một người sống theo hoàng khí. Trong loài các người, cũng có người sống mà không cần khí trời. Tôi có chỗ hơn, là tôi hoạt động, và tôi có ý thức.

« Rồi ông sẽ hỏi tại sao ông nghe tôi nói được ? Đó là cách truyền-thanh từ hoàng-khí đến thanh-khí, mấy

bộ y-phục cự-thủy của các người mới có ứng thanh vậy.

« Còn tiếng Anh của tôi nói ? Không hay, không dở ? Tôi chắc như vậy. Vì tôi đã có sống lâu cõi trên. Trên dưới không mất 12 ngàn năm. Nhờ đó tôi học đủ thứ tiếng.

Còn lấy làm lạ nữa thôi ?

« Tôi là Hung-thần Mặt-đen. Là kẻ trước biết mọi điều huyền bí của Tạo-hóa, nhờ đó, tôi sống mãi mãi. Muốn tôi chết, còn có một ý-chí huyền diệu cao siêu hơn tôi. Các người số kiếp không thoát khỏi con đường chết, thì đừng mong thoát khỏi được, và cũng đừng mong ai giải thoát mình.

Cái chết hình như ghê gớm lắm, nhưng nó còn không ghê gớm bằng cái sống bất diệt. Sống mãi, sống không dứt, sống mà coi như loại kéo dài nhau vào cõi chết vô tận. Ngồi bên vệ đường, nhìn trong lịch-sử, trong cuộc tiến hóa vô cùng, để lại sau những hạng người như ông. Lòng tôi tự hào, tự đắc hết sức khinh miệt một nhóm thú cầm như loài người kia, và lúc nào tôi cũng muốn làm hại chúng nó, tại sao không ?

Các người sẽ hỏi tôi làm hại bằng cách nào ? Tôi có oai quyền không phải nhỏ, tôi thống trị hết thảy các trí nảo. Nơi nào có thể làm hại, là có tôi luôn luôn. Chánh tôi xưa kia có theo giống người Hun, khi họ tàn phá gần hết phân nửa Âu-châu. Chánh tôi xưa là chủ-động các cuộc chiến-tranh tôn giáo để lấy máu thịt của loài người.

THAM THUY-PHU 97



Chánh tôi bày ra cái lễ buôn nô. Chánh tôi chủ mưu cho loài ngu ngốc đốt sống một muôn người già cả bị họ cáo về tội huyền hoặc lòng người. Chánh tôi là kẻ làm đọa lạc, và chỉ dẫn hạng người bất lương. Thế - giới hiện nay còn hạnh phúc với nhiều cơ hội may mắn. Không bao lâu đây rồi họ sẽ thấy tai họa đến.

Các người kêu gọi đến tôi, tôi ở bên Nga mới về. Tôi hình như muốn quên giống người Ác-lan này đi, giống người xưa kia được oanh-liệt, hùng-tráng một thời. Các người đã đến chỗ trú ngụ của tôi, tôi phải đến. Tôi đến, này là lần thứ nhứt, cách nhau muôn đời.

Tôi bây giờ lại tưởng nhớ đến người Ác-lan. Họ sống một cách vô ích lâu rồi. Nay họ cần phải bị tiêu diệt. Họ sống là nhờ xưa kia có một người xây cất nên tòa lâu đài này để ngửa thiên tai địa ách, và nay là chỗ trú ngụ của tôi.

Nhờ đó có một số đông còn sống sót đến bây giờ. Nhưng cái ngày giờ cuối cùng đã đến, bây giờ. Nhưng cái ngày giờ cuối cùng đã đến tôi phải dùng đến oai-quyền của tôi mà chà-nát tiêu diệt cái dân-tộc này đi. Thế là lịch-sử của họ kết-cuộc. »

Vị ác-thần nói đến đây liền rút trong ngực một mảnh giấy :

— « Bác-sĩ hãy vui lòng trao miếng giấy này lại cho tên chủ-động của loài chuột biển. Tôi lấy làm tiếc mà thấy các người phải chung chịu một số phận cùng chúng nó, nhưng đó là công bình, bởi vì chánh các

người đã gây nên tai nạn cho chúng nó. Rồi chúng ta sẽ gặp nhau nữa.

« Thôi bây giờ, các người hãy cứ tự do đi quan sát cho cùng tận tòa lầu đài này đi, các người sẽ thấy cái oai quyền của tôi thống-trị người Ác-lan thuở trước đến độ nào.

« Các người đến đây vì tánh tọc mạch. Chắc rồi các người sẽ được mãn nguyện. Thôi tôi kiếu !

Vị Hung-thần mặt đen nói đến đây thì biến mất ra mây khói trong nháy mắt, rồi cuộn cuộn lên cao mà tiêu tan. Chúng tôi đứng trân đó rất lâu, lỗ mắt nhìn nhau, tự hỏi nhau vậy chớ chuyện có thể xảy ra được không, như nầy giờ chúng tôi thấy đó.

Chúng tôi tỉnh lại, không còn mong mỏi ở lâu tại đây nữa. Chúng tôi mau chơn lui khỏi tòa lầu-đài hung ác nầy, ra được cõi ngoài, trong sáng thì lòng thấy thơ-thới lạ kỳ.

Về phòng, chúng tôi ngồi lại bàn tính về câu chuyện quái lạ khi nầy. Đến bây giờ, Bác-sĩ và tôi cũng còn kinh-khững, không dứt mê-mẩn vì những ngôn-ngữ hành-động của vị Hung-thần, mà không nói được gì hết.

Chỉ có Bình-xích-Lan còn mạnh mẽ hơn chúng tôi :

— « Đó là con quỷ-sứ. Nó có oai quyền gì mà chỉ kết thân bằng mây khói !

Bác-sĩ Mả-gia-Cô ngồi lặng-lẽ. Bỗng có tiếng chuông reo ; Man-Đa bước vào.

Mả-gia-Cô liền trao tờ mật-thư ghê gớm kia.

Tôi tưởng không có ai mà khả ái bằng lão Man-Đa. Người có lòng tốt cứu chúng tôi khỏi chết, ơn ấy chẳng

bằng tái-sanh sao ? Nay vì tánh tọc mạch vô lý của chúng tôi, mà gây nên tai họa cho người, cho cả đồng bào của người. Thiệt, lúc đó tôi lấy làm hối hận vô cùng.

Sau khi đọc bức thư đó rồi, Man-Đa biến sắc :

— « Hung-thần mặt đen ! Hung-thần mặt đen ! » sắc mặt buồn bức lo âu, mà không có vẻ gì trách móc chúng tôi cả.

Người đi qua đi lại trong phòng ngày dài. Thỉnh thoảng lại lấy tay bụm mắt như để tưởng-tượng cho rõ ràng cái chết sẽ tới. Rồi không thể chịu đựng nổi sự hải hùng, người vụt chạy ra ngoài phòng.

Chúng tôi ngó người chạy ra mà lòng rất lấy làm thương hại. Kế nghe chuông đồ dủ dội, báo cho chúng dân biết có cuộc đại hội phi thường, như ở đây quen làm.

Tôi hỏi Bác-sĩ :

— « Chúng ta nên đi nhóm hội không ? »

— « Ích gì ! Đến đó, chúng ta cũng không có thể gì chống lại một người có đủ quyền-thuật cao siêu.

Bình-xích-Lan can-rắn :

— « Dầu chúng ta là loài thỏ phải chống lại con cọp đi nữa, chúng ta há lại sợ sao ? Bây giờ chúng ta tự gây nên cơn sự, chúng ta lại trốn tránh đi đâu ? Chúng ta phải đi dự hội ! »

Tôi hỏi :

— « Đi dự hội, anh định làm gì ? »

Tôi rất cảm động vì mấy lời cương quyết của Bình-xích-Lan, và tôi biết sau mấy lời đó, còn có sự cương quyết, sự hy sanh mà không có việc gì cản trở nổi.

« Anh tưởng tôi không dám công kích nó ?

— « Bộ anh điên sau chớ ! »

Bình-xích-Lan không nói gì hết. Đi ngay lại tủ của anh, móc lấy một cây súng sáu, cầm đưa lên trời :

— « Với cây súng này, tôi có thể xử trí với nó được. Một lần bắn được sáu phát, tôi hiện còn có 12 viên đạn, tôi nhắm nó bắn trọn 12 viên, coi nó còn ma thuật gì không cho biết.

Bỗng nhiên, Bình-xích-Lan buông rơi cây súng xuống. Tay chơn đều xụi lơ. Mặt mày anh nhăn nhó, như đau đớn khổ sở lắm vậy.

Anh la bài hải :

— « Thôi, tôi chịu thua. Đây là bài học của tôi. Người ta không bao giờ chiến đấu với ma quỷ bằng súng sáu. Tôi biết rồi ! Tôi biết rồi ! »

Bác-sĩ Mả-gia-Cô cười dài :

— « Quã thật là một bài học đích đáng cho anh đó ! Một bài học thiệt là nghiêm khắc ! »

— « Rồi Bác-sĩ không tính làm gì hết sao ? »

— « Làm gì được bây giờ ! Chúng ta làm gì, nói gì, người ta đều rỏ hết. Tuy nhiên, chúng ta không đến nỗi thất vọng. »

Bác-sĩ ngồi lại suy nghĩ, rồi nói :

— « Bình-xích-Lan, anh hãy đi nghỉ. Anh mới bị hình phạt, anh chưa có bình phục liền được.

— « Bác-sĩ đừng lo, nếu cần dùng tôi, tôi sẵn lòng ».

Bình-xích-Lan can đảm lắm, mặc dầu thân thể anh lúc đó như đã bại xụi rồi.

Bác-sĩ cảm động nói :

— « Bài học còn ràng ràng đó, anh quên sao ? Cứ đó mà suy, thì dùng võ-lực không ăn thua vào đâu hết. Chúng ta sẽ dùng một kế-hoạch khác : bằng trí-thức. Còn trò Vũ, cũng đừng ra khỏi chốn này. Để tôi vào phòng việc của tôi. Tôi sẽ cho biết coi đối phó cách nào ! »

Bình-xích-Lan và tôi vững lòng tin cậy vào Bác-sĩ Mả-gia-Cô. Nếu có một bộ óc người nào giải quyết nổi những điều khó khăn của chúng tôi, thì chúng tôi chỉ còn thấy có Mả-gia-Cô thôi. Nhưng mà chúng tôi đã đến một độ mà tài bộ của loài người thấy khó mà theo nổi rồi. Chúng tôi không phương gì chống cự cả, chúng tôi cũng như một lũ trẻ đứng trước những huyền-lực mà tự chúng tôi không rõ nó là gì, và cũng không kiểm-sát nó được.

Tôi canh chừng Bình-xích-Lan đang nằm mê man, mà lòng những lo ngại. Không phải lo ngại vì chưa biết phương thoát nạn ra sao. Lo ngại vì không biết cái nạn ấy sẽ tới như thế nào, và giờ phút nào nó tới. Tôi tưởng tượng thấy nhà sụp, tường đổ, rồi nước tràn ngập khắp nơi.

Thình lình tôi nghe tiếng chuông đồ gấp rút, nghe thiệt là dữ dội ghê gớm, làm tôi rúng động hết cơ thể. Tôi đứng dậy gọn gàn, Bình-xích-Lan cũng chỗi dậy. Tiếng chuông ấy lạ lùng lắm. Nó là biểu hiệu của sự sợ hãi kinh hoàng, là tất cả những sự loạn lạc có thể xảy ra. Dường như nó kêu gọi những ai còn chần chờ :

— « Mau đi, mau lên, bỏ tất cả đi, chạy đi ! »

Bình-xích-Lan như không yên lòng :

— « Anh Vũ, thế nào chúng ta cũng phải đến đó hội ngộ cùng các bạn của chúng ta. Tôi cảm thấy như họ đang kêu cứu với chúng ta đó.

— « Chúng ta làm cách gì cứu được họ.

— « Chúng ta chỉ đến đó, thấy mặt chúng ta, họ có thể vững lòng, can đảm lên ! Chúng ta đừng để họ tưởng chúng ta lạnh lùng với cơn nghiêng ngào của họ ! Bác-sĩ đâu rồi ?

— « Người đang ở trong phòng việc. Anh nói có lý ! Thế nào chúng ta cũng phải đến đó cùng họ sống chết có nhau ! »

Rồi chúng tôi kéo nhau vào phòng, vừa tới cửa, thì đã thấy người đứng sừng trước cửa.

Người của Bác-sĩ đã biến đổi. Người mà mỗi hơi thở là một biểu hiệu của tấm lòng sắt đá, một ý-chí mạnh mẽ, người đó là Bác-sĩ, nay không còn nữa. Mà là sắc diện của một bậc cao hơn, có huyền thuật làm náo động cả nhơn gian.

— « Phải, họ cần dùng đến ta. Không có gì thất vọng cả. Hai anh em phải cùng tôi mau đến đó. »

Cũng trong lúc đó, có nhiều người Ấc-lan chạy đến trước cửa, mặt mày hơ hải, ra dấu bảo chúng tôi cùng bỏ chạy đi lánh nạn cho mau.

Chúng tôi đến đó, bây giờ chúng tôi mới thấy rõ, trong cái giờ khắc ngặt nghèo, họ trông mong, tin tưởng nơi chúng tôi. Hình như có tiếng reo mừng, khi chúng tôi bước vào phòng, và đặt mình ngồi nơi hàng danh dự như mọi lần.

Chúng tôi vừa an tọa, thì vị Hung-thần Mặt-đen cũng vừa xuất hiện dưới thềm, nụ cười coi rất hung ác, làm hết thấy dân chúng đều lo sợ vô cùng, họ co đầu rút cổ, lén liếc mắt dòm lên vị thần hung ác và khổng-lồ kia, cặp tròng đen con mắt liếc bốn phương, đi đến đâu là thiên-hạ cúi mặt xuống, chẳng dám ngó lên.

Quang cảnh lặng lẽ như tờ, mọi người đều như nín thở để nghe vị Hung-thần kia kêu án tử hình.

Man-Đa khấp nép run sợ, nói lập cập, xin Hung-thần tha thứ cho dân mình, nhưng chỉ nghe tiếng cười ròn rảng trả lời lại thôi.

Hung-thần nói vài tiếng, rồi vừa dơ tay bỗng có tiếng la rần lên...

Bác-sĩ Mả-gia-Cò đứng dậy đi ngang đến trước mặt Hung-thần.

Cách đi đứng coi hùng tráng oai nghi, mà sắc-diện của Bác-sĩ cũng biến đổi khác hẳn thường khi, nhứt là cặp mắt sáng như sao lóng lánh dưới cái trán rộng nổi gân, như đang nỗ lực chiến đấu vậy.

« Hung-thần trợn mắt tròn vo, hỏi lớn :

— « Kẻ tiểu-nhơn kia, ngươi muốn gì nữa.

— « Ta muốn nói với ngươi một điều : ngươi hãy ra khỏi chốn này ! Hãy trở về cõi thâm u mù mịt, là quê-hương của ngươi.

Hung-thần nghiêng răng trợn mắt coi còn hung-tợn hơn nữa.

— Nếu giờ của ta đã tới, ta không đợi đến kẻ tiểu-nhơn khốn nạn như ngươi phải chỉ bảo. Ngươi có

quyền pháp gì dám chống cự với ta, là kẻ nắm hết
những điều huyền bí cao siêu của Tào-hóa. Ta chỉ thổi
một cái thì người tan nát nơi đây bây giờ !



Bác-sĩ Mả-gia-Cô đương dùng nhẫn-lực thôi-miên
vị thần mặt đen

— « Đồ khốn nạn ! Chánh ta đây mới là kẻ có quyền pháp chà nát người tại đây. Người đã làm hại hơn gian nhiều quá rồi. Chánh người đã làm tổn hại tất cả những điều hay điều tốt. Lòng người trở nên thơ-thối mặt trời sẽ chiếu rọi bốn phương là ngày giờ nào người bị tiêu diệt mới xong ».

Hung-thần cười gằn.

— « Người muốn nói gì ? Người là ai ? Điều người nói là nghĩa lý gì ?

— Người nói có quyền-pháp huyền-bí ? Căn bản của nó ở đâu ? Chỉ có điều thiện thắng điều ác. Luôn luôn như vậy, luật Hóa-công là thế. Hiện ta đã đứng trên cõi thiện, ta đứng cao hơn người tới muôn đời, ta nắm cả quyền-pháp của kẻ chiến thắng. Ta muốn người phải bại. Ta muốn người phải trở về địa-ngục. Ta muốn thì được. »

Rồi hai bên chiến đấu với nhau bằng tinh thần lý-tưởng : người hữu hình, kẻ bất diệt đối diện với nhau, cặp mắt trần trần ngó nhau, như muốn ăn tươi nuốt sống nhau, trên gương mặt của mỗi bên đều bộc lộ cái ý chỉ cương cường chiến đấu, như công kích, như sát phạt.

Hai bên kinh chống như vậy có trên 5 phút bỗng Hung-thần tháo lui, mặt mày nhăn nhó sắc diện không còn tinh thần nữa.

Man-Đa ! Man-Đa ! Người toa rập với Mả-gia-Cô làm hại ta ! Ta biết rồi. Man-Đa làm hại ta, ta biết rồi, đồ khốn kíp ! »

Tiếng tắt liền khi đó, gương mặt hung ác khi nãy bỗng trở nên khô héo, rồi còn da bọc xương, đầu cuối xuống ngực, rồi quì ; vị Hung-thần ngã rục xuống, nằm dài, trong giây lát tiêu tan hình ảnh, để lại chất nước đen chảy lan linh láng, làm hôi tanh cả phòng.

Bác-sĩ Mả-gia-Cô cất tiếng hết sức mệt mỏi :

— « Chúng ta chiến thắng rồi. Chúng ta chiến thắng rồi !

Rồi mệt mỏi té nhào xuống thềm bất tỉnh như sượng.

Chúng tôi nhảy lại bỗng Bác-sĩ khiêng vào phòng săn sóc.

Ba ngày sau, Bác-sĩ mới cử động được, nhưng đi đứng còn yếu lắm. Cái sắc diện của người chiến-sĩ nay đã tiêu mất, Bác-sĩ nay đã trở lại nhà thông thái nho nhã như trước.

Tôi thấy Bác-sĩ khoẻ trở lại thì có hơi mừng :

— « Tôi không dè nhờ Bác-sĩ mà tiêu diệt được Hung-thần Mặt-đen, đời đời kiếp kiếp hết mong làm hại nhơn gian. Người Ấc-lan sẽ không còn lo ngại gì. »

Bình-xích-Lan :

— « Bác-sĩ làm nên công trạng tài đình. Nhờ Bác-sĩ mà chúng ta giúp dân Ấc-lan trừ được hậu họa. Không biết diệt được người này, còn người khác nữa không ».

Bác-sĩ Mả-gia-Cô ngồi dậy thở dài :

— « Chánh tôi cũng không ngờ có chuyện huyền-bí xảy tới được. Tôi là nhà khoa-học, theo phái thực nghiệm, tôi không công nhận có cái gì là vô hình

được. Bây giờ, cái lý thuyết mà tôi chủ trương đó, đã hóa ra tro bụi một cách bất ngờ.

Đề tôi nói cho hai anh em rõ :

« Hai anh em nên nhớ rằng khi nầy tôi bỏ vào phòng cốt để suy nghĩ. Tôi thiệt tình không biết phải làm sao, tôi chỉ có ít hy-vọng mà thôi. Nhưng mà tôi đã có nhiều năm đọc qua sách vở về khoa-học huyền bí. Bây giờ tôi chỉ vận dụng hết sức bình sanh mà điều-luyện ý-chí chiến đấu cùng ma quỷ. Tôi tin chắc cái phương châm gỡ nạn cuối cùng của tôi sẽ có hiệu quả.

Nhờ bộ óc của tôi sáng suốt, nhờ cái ý chí của tôi mạnh mẽ, nhờ cái thần của tôi cường, nhờ cái đức tin của tôi dồi dào, nên tự nhiên cái quyền thuật thôi-miên của tôi lên tới tuyệt đỉnh. Trong lúc tôi ngồi trầm tĩnh điều luyện quyền thuật thôi-miên, tôi cảm nhớ trong thâm tâm hình ảnh của bậc đại-hiền Ác-lan có công gây dựng nâng đỡ cho con cháu mình ở muôn đời sau, thế nào trong cơ hội nầy, người cũng ra sức giúp tôi mà ngăn ngừa tai họa cho quốc-gia chủng tộc mình.

Rồi lòng tôi chứa chan hy vọng muốn gặp gặp Hung-thần. Kế nghe tiếng chuông đồ rút tới. Tôi đứng dậy, hai anh em gặp tôi đó. »

« Bình-xích-Lan lấy làm lạ hỏi :

— Tại sao trước kia, tôi định làm gì, nó đều biết rõ. Nếu Bác-sĩ định làm gì, nó cũng thấy hết, sao nó lại không lập tâm phá hại Bác-sĩ ?

— Tôi có đọc sách về thuật phù thủy, và khoa-học huyền bí. Cứ theo cái thuyết của phái này, thì sắc trắng có thể trở nên đen và ngược lại, là khi nào nó ở chung một cõi. Hung-thần sống trên cõi lý-tưởng, chúng ta sống bằng vật chất, nó thấy chúng ta mà ta không thể thấy nó, vì lý-tưởng không có hình sắc gì hết.

Việc của anh làm, thuộc phần vật chất thấy được tự nhiên. Việc của tôi làm thuộc phần lý tưởng. Nó làm sao thấy được !

« Trước kia, nó nói rất đúng, chỉ có ý-chí nào mạnh mẽ hơn nó mới giết nó được. Tôi đã điều luyện ý-chí của tôi trong nhứt khắc mà tiêu diệt được cũng bằng kể dày công tu luyện bao nhiêu ngày tháng. Vì thế mà sao khi thắng được nó, tứ chi tôi đều rủ rỉet.

Khỏi phải nói : suốt ba ngày, dân Ấc-lan làm lễ ăn mừng lu bù, tỏ ý rằng từ nay họ sống âu-ca lạc-nghiệp, khỏi phải ngày đêm áy-náy lo sợ vì Hung-thần Mặt-đen làm hại.

Đối với ba thầy trò chúng tôi, họ coi như thánh sống, đã có tài-bộ cải tử hườn sanh cho quốc-gia chủng-tộc của họ.

Bác-sĩ Mả-gia-Cò, tuần lễ sau, được mạnh khoẻ trở lại. Man-Đa và Mô-Na hai cha con thường tới lui thăm viếng, tỏ ý biết ơn và yêu mến chúng tôi đủ lắm.

Chúng tôi dự bị về cõi trên. Họ lấy làm thương tiếc và căm cọng, nhưng biết không thể nào được.

Ngày chúng tôi sắp sửa lên đường Man-Đa và Bác-sĩ Mả-gia-Cô bàn tính cho nàng Mô-Na cùng theo tôi làm bạn trăm năm.

Tức là nàng thiếu-nữ được cứu cấp lúc chúng tôi về. Khi ra đi, Man-Đa có dặn chúng tôi trở về thăm.

Hiện nay và chẳng biết đến bao giờ, tôi mới nghĩ tới.....

— HẾT —

GIỚI THIỆU THUỐC HAY

Ai ho hãy dùng thuốc Ho bao sấp hiệu ÍCH-NGUỒN-ĐƯỜNG nổi danh trên 70 năm không có thứ nào bì kịp, trị đặng các chứng ho, dùng đến thì thấy công hiệu liền, dám bảo kiết, mỗi hườn 0\$15.

Tiên Ban Chi Thánh hườn, (thuốc ban hộp xanh). Trị dứt các chứng ban ; bất kỳ ban chi, người lớn trẻ em đều uống được, trị lệ cấp kỳ, mỗi hườn 0\$15

Sâm yếu dưỡng nhi hườn : thuốc bổ của trẻ em, từ trong tháng tới 15 tuổi. trị những chứng ăn uống chậm tiêu, ít ngủ, hoặc ngủ ra mồ hôi. ghẻ chóc đầy mình. mình nóng ồm xanh, lở tai chảy mủ, hoặc đau mới mạnh, nên dùng thuốc này mà bổ, mau lợi sức, uống nội 1 ve thấy hiệu nghiệm liền. Mỗi ve uống 4 ngày giá 0\$70, có bán khắp lục châu, các gare xe điện, Nguyễn-thị-Kính Saigon.

Nhà thuốc ÍCH-NGUỒN-ĐƯỜNG 295 Phướnhuận Saigon.

Nota. — Nếu ai có bệnh chi trặc trở hãy đến tại nhà thuốc, sẽ có Lương-y coi mạch giùm, chỉ cách trị dứt bệnh, chẳng sai, (không tính tiền mạch).

Pour le collage parfait des objets en caoutchouc

KOLLATEX

Dissolution vulcanisée

Nên phân biệt cẩn thận

Nhiều thứ keo bản-xứ làm bằng mủ cao-su xấu, hoặc mủ bị pha với acide, nên mất phần tinh keo (pouvoir adhésif) của nó. Vì lẽ đó phải mau trốc và lột.

Keo « KOLLATEX » làm ngay bằng mủ cao su tươi, không có chất acide. Đảm bảo sự chắc chắn, dầu đi xa bị nắng nóng cũng không hề trốc lột. So sánh không thua các thứ keo ngoại quốc.

Tổng phát hành KOLLATEX :

và đương giấy Cham's E. C. I. P. I.

Exploitation Collective Industrielle des Produits de l'Indochine 146, Rue d'Espagne -:- SAIGON Tél. : 21.524

Gérant : HUỲNH-BẢO-THƠ

THẤT VỌNG !

Biết bao nhiêu người mắc bệnh ho lao, ho ra máu, dễ thất-vọng vì uống không nhắm thuốc, rốt lại tiền hết bệnh vẫn còn. Chúng tôi thành thật xin giới thiệu với quí ngài phương thuốc di truyền của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc học Hào). Khắp Nam, Trung, Bắc đã có muôn người nhờ thuốc này mà lành mạnh. Thuốc có 2 thứ (5\$00 và 3\$50) ở xa mua thuốc gởi mandat cho ông :

TRỊNH - VĂN - HÀO

Directeur Ecole

Villa N° 110 Rue Vassoigne Tân-dinh-Saigon

NOTA. — Người già cả thanh-niên yếu đuối muốn bổ dưỡng phải uống « Nước Cốt Sâm Cao-ly » (con sâm chun và chỉ lấy nước cốt). Ve lớn 5\$00, ve nhỏ 3\$00. Cũng có bán con Sâm Cao-ly 12\$00 một lượng.

Người hút á-phiện thì nói rằng : Hút thì sống giai.
Người làm thuốc thì nói : Nếu bỏ được thì nên bỏ.

**HÚT Á-PHIỆN TRƯỜNG THỌ,
BỎ Á - PHIỆN SỐNG LÂU**

Á-phiện có độc hút ít thì bỏ, hút nhiều có hại ai cũng biết. Nếu bỏ được thì nên bỏ, thuốc Đông-Pháp giới yên, tánh hay làm tiêu tan cái độc á-phiện ở trong ruột gan gân cốt, giảm bớt cơn ghiền, cho nên ghiền nặng nhẹ, lâu mau hề bỏ thì được, không sanh bệnh vì thôi không hút. Đã được một bác-sĩ langsa thí nghiệm và công nhận thật hay. Ai bỏ cũng được.

Người không thể bỏ được, nên uống Phù-dung trực độc, để tẩy hết độc trong mình làm cho khỏi bón, khỏi trúng độc, ăn ngon ngủ khỏe, hết xanh da má cốp người sẽ mạnh giỏi sống lâu không sanh bệnh.

Chuyên môn chữa bệnh phong tình, bạch đới hạ và tử cung.

Nhà thuốc ĐÌNH-THÀNH-SONG
112, rue d'Espagne :- SAIGON

HAI THỨ THUỐC CÓ DANH

1 --- Thuốc « BỒ TÌNH TRƯỜNG XUÂN » trị bệnh thận, bổ thận, làm khỏe liền các chứng mệt, hộp 10 viên 1\$80.

2 --- Thuốc cầm ỉa « Tam-bảo » : chữa bệnh ỉa rút, uống 1 chai thuốc thì hết ỉa, mỗi chai . . . 0\$30.

Nhà thuốc : TAM-BẢO
Saigon 117, Rue Faucault Tandinh

Các chứng ;

Tê, Bại, Xụi, Nạn, Hoán

Chỉ nên uống thuốc :

VẠN-ỨNG TÊ-BẠI HOÁN

Nguyễn-đức-Đường

17, Huỳnh-quang-Tiên, 17
SAIGON

VANDANG

32, A. Garros :- Saigon

May, cắt khéo đúng mode Paris. Giá rẻ hàng tốt.

Chủ nhơn :

M. DƯƠNG - VĂN - ĐĂNG
đựng cắt và trông coi

BAZAR XUAN - NGA

17, Rue Colonel Grimaud — SAIGON

(Sau gare xe điện Cuniac)

Bán sỉ và bán lẻ đủ thứ vật dụng thường ngày (articles de bazar) đồ văn phòng giấy, mực, viết máy hiệu «Vanco» và tổng đại lý đủ thứ cao, đơn, huôn, tán, trên 50 nhà thuốc Annam danh tiếng nhưt Đông Pháp như là : Lê-huy-Phách Hồng-kê, Tham-thiên-Đường Điều-Nguyên, nhà thuốc con Chim (rượu chồi Hoa-kỳ), Nguyễn-thượng-Chí, Võ-văn-Vân, Nhành - Mai, Ông-Tiên, Võ đình-Dần, (Cửu long hoàng) Đại-Đồng, Vạn-Linh Đức-Trọng, Nguyễn-an-Cư, Nguyễn-văn-Cung, Tiên-Long, Bạch Quang, khánh-Sanh, Nguyễn-ngọc-Trang, Trịnh-hải-Long, Viên - Đông, Đại-Quang, krulin, Hóa đàm linh đơn (Nguyễn-ngọc-Rạng) Đa-linh (krulin) và Bác-Ái.— Bột chà răn, (kobé).

Rượu thuốc bổ Annam : Tây thiên dược tửu, Chánh-minh-Đường, Cô-Tư.— Rượu bổ huyết bò (Fortonic. Hémokola) Cũ là Mac Phsu gốc Miến điện trị bá chứng

Xin kể sơ lược dưới đây các món thuốc

Nhứt-bồn có bán tại tiệm :

- 1° CHORYOGWAN.— (Thuốc nhơn sâm đau bụng.
- 2° DOKUMETSU.— (Diệt-độc, thuốc đau lậu nhiệt)
- 3° CHUJOTO.— (Thuốc điều kinh trị bạch-đái-hạ).
- 4° OTHAISN.— (Thuốc bco tử) 5° KIOGWAN.— (Thuốc kinh phong).
- 6° PELEMELE.— (Dầu củ-là Nhứt-bồn).
- 7° JINTAN.— (Nhơn đơn)
- 8° DAI-GAKU (Thuốc nhỏ mắt hiệu Đại-Học)
- 9° GINSENG SEINOGAN.— (Thuốc bổ có nhơn-sâm).
- 10° POMPHOLINE.— (Dầu xúc lác).
- 11° HUSTAGIN TABLETTES.— (Thuốc ho).
- 12° SEKUMETSU.— (Thuốc ho con nít)
- 13° NORSIN.— (Thuốc nhức đầu).
- 14° SEINSHINTAN.— (Thanh tâm đơn).
- 15° KINAPIRIN.— (Thuốc nóng lạnh).
- 16° NORMO-SAN.— (Bổ tỳ).



KỸ - NGHỆ NHÀ !



Bán sỉ tại :

F. VAN - VO - VAN

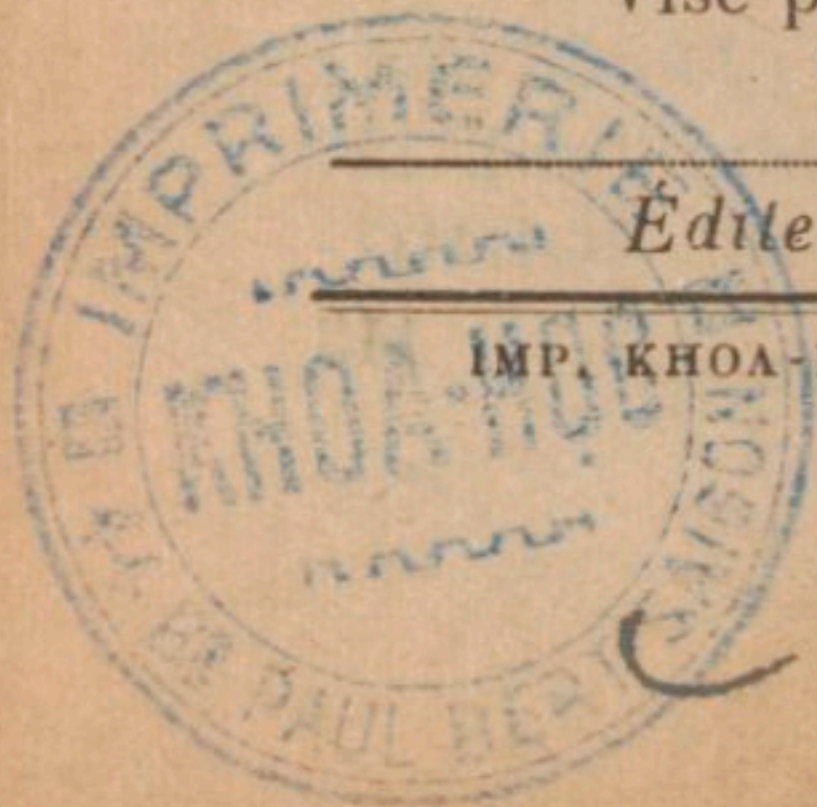
164 Rue Colonel Boudonnet — SAIGON

Visé par la Censure sous le N° 1150

Saigon, le 28 Avril 1941

Éditeur : **HUỖNH - VĂN - TÀI**

IMP. KHOA-HỌC 42-44 PAUL BERT — ĐAKAO-SAIGON



Handwritten signature

1000 ex

HUỲNH - VĂN - BI

HORLOGERIE & BAZAR

THUDAUMOT (Cochinchine)

Đã trên 10 năm chuyên-môn về việc sửa đồng-hồ, máy hát, đèn manchon và đèn piles.

Có bán đủ cỡ đồng-hồ lớn nhỏ, máy hát đủ hiệu đĩa hát (Asia, Béka, Pathé). các món phụ tùng kim hát máy, và đèn manchon, đèn piles.

Đại-lý hiệu giày Bata, bán giây đàn guitare và giây đàn mandoline.

Bán thuốc bỏ hút Á-phiện hiệu Nhựt-Tân-Hoàn.

Xin quý ngài chiếu-cổ, bốn hiệu rất cảm ơn.

HUỲNH - VĂN - BI

Thudàumôt.

LIBRAIRIE TRƯỜNG-TIÊU

THUDAUMOT

Đại-lý đủ các báo hằng ngày và hằng tuần Trung-Nam-Bắc. Bán và cho thuê truyện, sách, tiểu-thuyết v. v.. Xin chiếu cổ, rất cảm ơn.

ĐÔNG-ĐỨC

154, Rue d'Espagne — Saigon



Mặc dầu vật liệu cao giá,
đồ làm rất mỹ - thuật,
nhưng giá bán vẫn hạ.